

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Phạm Văn Vũ

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ
Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI
NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2026

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Phạm Văn Vũ

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ
Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI
NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 9310201.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. GS.TS Phan Huy Đường
2. PGS.TS Phạm Quốc Thành

Hà Nội - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu ra trong luận án là trung thực, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Hà Nội, ngày.....tháng 06 năm 2026

Tác giả luận án

Phạm Văn Vũ

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	
MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	5
MỞ ĐẦU	6
1. Lý do lựa chọn đề tài	6
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án	8
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	9
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án	9
7. Kết cấu luận án.....	10
Chương 1.....	11
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	11
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.....	11
1.1.1. Nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng	11
1.1.2. Nghiên cứu có liên quan đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội.....	32
1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu	43
1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố.....	43
1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.....	45
Tiểu kết chương 1.....	46
Chương 2.....	47
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM	47
2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng.....	47
2.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng	47

2.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng tổ chức cơ sở đảng.....	51
2.2. Chi bộ và bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	54
2.2.1. Các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	54
2.2.2. Chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....	55
2.2.3. Bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....	60
2.3. Khái niệm, đặc điểm, tầm quan trọng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....	68
2.3.1. Khái niệm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	68
2.3.2. Đặc điểm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	71
2.3.3. Tầm quan trọng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....	73
2.4. Những vấn đề có tính nguyên tắc và tiêu chí đánh giá chất lượng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	76
2.4.1. Những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	76
2.4.2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....	80
Tiểu kết chương 2	84
Chương 3.....	85
THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY	85
3.1. Thực trạng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay	85
3.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân	85
3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân	101

3.2. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....	112
3.2.1. Yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, xây dựng Quân đội và xây dựng Đảng ngày càng cao, trong khi nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan còn chưa theo kịp yêu cầu phát triển của thực tiễn.....	112
3.2.2. Việc xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan đòi hỏi phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất và sát thực tiễn, song cơ chế phối hợp, nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện ở một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ và hiệu quả chưa cao	113
3.2.4. Yêu cầu tự đổi mới, tự nâng cao năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan ngày càng cao, trong khi tính tích cực, chủ động tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận cán bộ chưa thật sự bền vững.....	116
Tiểu kết chương 3.....	117
Chương 4.....	118
NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY.....	118
4.1. Những yếu tố tác động và yêu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.....	118
4.1.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.....	118
4.1.2. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.....	122
4.2. Giải pháp xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay	125
4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	125

4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	132
4.2.3. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	140
4.2.4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	151
4.2.5. Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	159
Tiêu kết chương 4.....	164
KẾT LUẬN	166
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	168
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	169
PHỤ LỤC.....	182

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết đầy đủ	Chữ viết tắt
Chủ nghĩa xã hội	CNXH
Công tác đảng, công tác chính trị	CTĐ, CTCT
Đảng cộng sản	ĐCS
Đội ngũ bí thư	ĐNBT
Kiểm tra, giám sát	KT, GS
Quân đội nhân dân	QĐND
Trong sạch, vững mạnh	TSVM
Trường sĩ quan	TSQ
Xã hội chủ nghĩa	XHCN
Vững mạnh toàn diện	VMTD

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Chi bộ là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, nơi trực tiếp quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; đồng thời quản lý, giáo dục, rèn luyện và kiểm tra đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt” [62, tr. 278]. Vì vậy, chất lượng hoạt động của chi bộ có ý nghĩa trực tiếp đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cơ quan, đơn vị. Trong đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, chi bộ giữ vai trò đặc biệt quan trọng, trực tiếp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở. Sự vững mạnh của chi bộ là nhân tố quan trọng bảo đảm cho các TSQ giữ vững định hướng chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và xây dựng nhà trường “mẫu mực, tiêu biểu”. Trong đó, bí thư chi bộ là người chủ trì, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết của chi ủy, chi bộ; trực tiếp cùng cấp ủy quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của cơ quan, đơn vị. Chất lượng của ĐNBT chi bộ tác động trực tiếp đến chất lượng sinh hoạt đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và hiệu quả tiến hành CTĐ, CTCT trong các TSQ. Vì vậy, xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay có vị trí đặc biệt quan trọng, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, xây dựng nhà trường chính quy, mẫu mực, tiêu biểu.

Những năm qua, nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của ĐNBT chi bộ, cấp ủy, người chỉ huy các cấp, nhất là Thường vụ Đảng ủy, cơ quan chính trị và cán bộ chủ trì các TSQ QĐND Việt Nam đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiều chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ này. Nhờ đó, ĐNBT chi bộ từng bước được kiện toàn về số lượng, nâng cao về chất lượng; đa số có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tự học tập, rèn luyện, cơ bản hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; góp phần

xây dựng chi bộ TSVM, cơ quan, khoa, hệ, tiểu đoàn vững mạnh toàn diện, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các nhà trường. Tuy nhiên, trước yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Quân đội; xây dựng các trường sĩ quan “mẫu mực, tiêu biểu”, công tác xây dựng ĐNBT chi bộ vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng chưa thật đầy đủ, sâu sắc; công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc chưa thường xuyên, thiếu tính chiến lược. Một số nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng đội ngũ còn dàn trải, chưa sát đặc điểm từng loại hình chi bộ; công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ có mặt chưa đồng bộ. Chất lượng ĐNBT chi bộ chưa thật đồng đều, nhất là năng lực lãnh đạo, kinh nghiệm, phương pháp, tác phong công tác và khả năng tiến hành CTĐ, CTCT của một số bí thư chi bộ còn có khoảng cách nhất định so với yêu cầu thực tiễn; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ gắn với kết quả xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD của một bộ phận bí thư chi bộ có mặt còn hạn chế.

Thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động sâu sắc đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tinh gọn tổ chức, bộ máy; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp đặt ra yêu cầu ngày càng cao. Đồng thời, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn diễn ra, tác động trực tiếp đến chất lượng xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng nhà trường Quân đội “chuẩn hóa, thông minh, hiện đại”, đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam cần tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp, nhất là tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị. Điều đó đòi hỏi phải tăng cường xây dựng ĐNBT chi bộ - lực lượng giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết, trực tiếp tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết ở cơ sở. Mặt khác, đến nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách hệ thống,

chuyên sâu về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam dưới góc độ Chính trị học.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc lựa chọn đề tài “*Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*” làm luận án ngành Chính trị học là cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, trên cơ sở đó, đề xuất yêu cầu, giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và chỉ rõ những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.

Làm rõ một số vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và xác định những vấn đề đặt ra từ thực trạng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Phạm vi khách thể: ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam (phòng, ban, khoa, hệ, tiểu đoàn, đại đội thuộc cán bộ khung ở 06 TSQ, tập trung ở miền Bắc bao gồm: TSQ Lục quân 1; TSQ Chính trị; TSQ Tăng Thiết giáp; TSQ Pháo binh; TSQ Đặc công; TSQ Phòng hóa).

Phạm vi thời gian: các tư liệu, số liệu thống kê từ năm 2015 - 2025; khảo sát, điều tra xã hội học được thực hiện tháng 10 năm 2025.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng của giai cấp công nhân; về chi bộ và chất lượng ĐNBT chi bộ; các văn kiện, nghị quyết của Quân ủy Trung ương về xây dựng tổ chức đảng ở các nhà trường Quân đội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp chung, phương pháp liên ngành và chuyên ngành, bao gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp logic kết hợp với lịch sử; phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp dự báo... để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu xuyên suốt ở các chương.

5. Đóng góp mới của luận án

Làm rõ một số vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBT chi bộ, gồm: Khái niệm, đặc điểm xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Luận giải có hệ thống các vấn đề có tính nguyên tắc, yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Đề xuất hệ thống giải pháp cơ bản, thiết thực và khả thi nhằm nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sáng tỏ thêm lý luận, thực tiễn về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học giúp cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn CTĐ, CTCT ở các nhà trường Quân đội; một số môn học có

liên quan thuộc ngành Chính trị học.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương và 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Ở Trung Quốc, tác giả Triệu Gia Kỳ (2004), *“Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo”* [77]. Công trình đã khái quát kinh nghiệm của Thành ủy Bắc Kinh trong xây dựng đảng ủy địa phương và phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tác giả nhấn mạnh yêu cầu tăng cường xây dựng bản thân ban lãnh đạo cấp ủy, không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo, năng lực cầm quyền, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo; đồng thời xác định rõ việc nắm vững nhiệm vụ chính trị trung tâm, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển toàn diện, hài hòa, bền vững là tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng lãnh đạo của cấp ủy.

Lý Lương Đồng (Chủ biên, 2019), *“Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc”* [40]. Công trình đã phân tích khá sâu sắc bài học kinh nghiệm về phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của các đảng cộng sản cầm quyền; đồng thời dự báo, luận giải những khó khăn, thách thức đặt ra đối với quá trình cải cách, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trên cơ sở đó, công trình nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, tính đảng cao, phong cách làm việc khoa học, dân chủ, tuân thủ pháp luật và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, “người lãnh đạo các cấp của Đảng đều cần phải nghiêm khắc làm việc theo pháp luật, không cho phép có đặc quyền vượt trên hiến pháp và pháp luật” [40, tr. 337].

Roderick Lee (2020), *“Xây dựng thể hệ lãnh đạo quân sự kế cận của Quân đội Trung Quốc”* [39]. Bài báo đã nghiên cứu quan niệm, tiêu chuẩn và phương thức phát triển đội ngũ lãnh đạo quân sự cấp cao của Quân giải phóng nhân dân

Trung Quốc. Tác giả làm rõ yêu cầu của quân đội Trung Quốc đối với đội ngũ lãnh đạo quân sự hiện đại, bao gồm: tuyệt đối trung thành về chính trị với Đảng, có tư duy chiến lược, năng lực chỉ huy tác chiến hiện đại, trình độ chuyên môn quân sự cao, khả năng thích ứng và đổi mới trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao. Đồng thời, công trình phân tích hệ thống giải pháp mà quân đội Trung Quốc áp dụng trong tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quân sự, như: sàng lọc chặt chẽ đầu vào, đổi mới giáo dục quân sự chuyên nghiệp, tăng cường đào tạo kỹ năng chỉ huy và năng lực tác chiến liên hợp, chú trọng rèn luyện qua thực tiễn và quy hoạch phát triển cán bộ dài hạn.

Viện Nghiên cứu xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *“Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII”* [146]. Công trình đã tổng kết khá toàn diện những thành tựu, kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Công trình nhấn mạnh quan điểm: quản trị Đảng trước hết phải quản trị cán bộ; quản trị Đảng nghiêm minh phải lấy quản trị nghiêm đội ngũ cán bộ lãnh đạo làm khâu then chốt. Đồng thời, tác giả làm rõ yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực tổ chức, động viên quần chúng, năng lực xử lý các tình huống, mâu thuẫn phức tạp trong thực tiễn; khẳng định sự trưởng thành của cán bộ là kết quả thống nhất giữa nỗ lực tự rèn luyện của cá nhân với quá trình giáo dục, bồi dưỡng của tổ chức. Công trình cũng nhấn mạnh vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo trong xây dựng phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ: “Cán bộ tốt trưởng thành vừa phải dựa vào sự nỗ lực của bản thân, lại vừa phải dựa vào sự bồi dưỡng của tổ chức” [146, tr. 276].

Ở Việt Nam, công tác xây dựng Đảng giữ vị trí đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại, phát triển cũng như năng lực lãnh đạo, cầm quyền của ĐCS Việt Nam. Trong tổng thể công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng giữ vai trò nền tảng, là “gốc rễ” trực tiếp bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng. Tổ chức cơ sở đảng là cấp trực tiếp tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và

thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; đồng thời là nơi gắn bó mật thiết giữa Đảng với quần chúng Nhân dân, nơi thể hiện tập trung năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ở cơ sở. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt” [62, tr. 278]. Chính vì vậy, xây dựng tổ chức cơ sở đảng nói chung, xây dựng chi bộ nói riêng trở thành đối tượng nghiên cứu thường xuyên, có hệ thống của nhiều công trình khoa học.

Đỗ Băng Quyền (1997), *“Tăng cường công tác kiểm tra đảng góp phần xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh”* [10]. Đây là bài viết có giá trị cao về thực tiễn xây dựng ĐNBT chi bộ trong Quân đội. Tác giả bài viết luận giải vai trò quan trọng của công tác kiểm tra đảng, khẳng định đây là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, góp phần tích cực vào việc giữ gìn nguyên tắc Đảng lãnh đạo Quân đội tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; củng cố sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ đảng,... Do đó, cần làm cho bí thư chi bộ nhận thức và tiến hành tốt công tác kiểm tra đảng. Bài viết nêu lên thực trạng công tác kiểm tra đảng trong Quân đội, như: giải quyết thư tố cáo, khiếu nại; kiểm tra cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng vi phạm kỷ luật. Qua đó, góp phần giữ gìn đạo đức và phẩm chất cách mạng của đội ngũ đảng viên, giữ gìn nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội, giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội.

Đỗ Đức Tuệ (2000), *“Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện trong giai đoạn cách mạng mới”* [132]. Trong cuốn sách này, tác giả đề ra các giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM gắn với xây dựng đơn vị cơ sở VMTD trong giai đoạn cách mạng mới, tập trung vào vai trò của ĐNBT cấp ủy các cấp, gồm: nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm cho mọi người, trước hết là cho cấp ủy đảng và đội ngũ đảng viên; phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị; gắn xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM với xây dựng và phát huy sức mạnh của tổ chức trong đơn vị, giải quyết tốt các mối quan hệ, trước hết giữa lãnh đạo với

chỉ huy ở cơ sở; gắn xây dựng đội ngũ đảng viên với đội ngũ cán bộ, gắn xây dựng, kiện toàn cấp ủy với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì; phát huy đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên với nỗ lực chủ quan của bản thân cơ sở; gắn xây dựng, hoàn thiện với việc thực hiện nghiêm túc cơ chế và hệ thống quy chế đồng bộ.

Nguyễn Phú Trọng (2004), “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*” [131]. Trong cuốn sách, tác giả đề cập nhiều nội dung quan trọng xung quanh vấn đề năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong đó, cần chú trọng xây dựng ĐNBТ cấp ủy các cấp về năng lực tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đây là nội dung quan trọng trong phẩm chất, năng lực của ĐNBТ, biểu hiện ở khả năng nắm vững nội dung, tư tưởng của đường lối, biết vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đơn vị để vạch ra kế hoạch, tổ chức xây dựng lực lượng, bố trí con người và tìm ra biện pháp thích hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu nghị quyết đã đề ra. Năng lực tổ chức thực hiện gồm nhiều vấn đề, trong đó có năng lực đề ra và tiến hành các hình thức, phương pháp tổ chức thực hiện thắng lợi các kế hoạch, mục tiêu đề án, các vấn đề tổ chức lực lượng, tạo ra động lực cách mạng và biện pháp tiến hành. Năng lực tổ chức thực hiện thường được thể hiện trên các khâu: Phổ biến, tuyên truyền đường lối, chủ trương; xây dựng kế hoạch, hình thức tổ chức triển khai công việc; bố trí, tập hợp các nguồn lực; chọn khâu đột phá; đề ra biện pháp thực hiện; chỉ đạo, điều hành; giải quyết các vấn đề phát sinh; kiểm tra, uốn nắn các lệch lạc; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện chủ trương, đề ra chủ trương mới.

Đỗ Đức Tuệ (2005), “*Xây dựng Đảng bộ Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới*” [133]. Trong cuốn sách này, tác giả nhấn mạnh vai trò của bí thư cấp ủy trong tổ chức thực hiện nghị quyết. Để tổ chức thực hiện nghị quyết, bí thư cần thực hiện tốt các bước: *một là*, lập kế hoạch thực hiện nghị quyết: khi chuẩn bị dự thảo nghị quyết, người bí thư phải đồng thời lập kế hoạch, dự kiến phân công nhiệm vụ cho các cấp ủy viên. Để lập kế hoạch được sát đúng, giàu tính khả thi, bí thư phải nắm chắc chỉ thị, nghị quyết và chương trình công tác chung của cấp trên và người chỉ huy đơn vị; nắm vững đặc điểm tình hình, điều kiện và khả năng thực tế của đơn vị; quan hệ với các địa phương, đơn vị có liên quan, căn cứ vào nghị

quyết cấp mình để xây dựng kế hoạch thực hiện. *Hai là*, tổ chức thực hiện kế hoạch: trong khâu này, người bí thư (hoặc người được phân công) phải truyền đạt, hướng dẫn cho các cá nhân, đơn vị thực hiện, tiếp đó, phải tổ chức làm thử, làm trước để rút kinh nghiệm. Quá trình tổ chức thực hiện phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc; kịp thời uốn nắn những lệch lạc nếu có và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện. *Ba là*, bước kết thúc kế hoạch: tổ chức sơ kết, tổng kết hoặc rút kinh nghiệm; báo cáo lên cấp trên, thông báo cho cấp dưới; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ thuộc quyền từ kết quả thực tiễn; người lãnh đạo chuẩn bị dữ liệu để ra quyết định tiếp theo.

Đặng Xuân Kỳ, Mạch Quang Thắng, Nguyễn Văn Hòa (2005), *“Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay”* [78]. Cuốn sách đề cập đến vấn đề đổi mới tư duy, nâng cao tầm tư tưởng, trí tuệ của Đảng; đẩy mạnh xây dựng cấp ủy, chi bộ, tổ chức đảng ở cơ sở; đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ và tăng cường công tác KT, GS. Các tác giả chỉ rõ yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng từ chi bộ đến các đảng bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó quan tâm đến công tác xây dựng cấp ủy, chi bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh, xem đây là một trong những nội dung trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang (2007), *“Đồng chí Lê Duẩn với công tác xây dựng Đảng”* [95]. Bài viết nhấn mạnh những cống hiến của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng. Trong đó, tư tưởng về vai trò của bí thư chi bộ trong nâng cao chất lượng xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở là một nội dung quan trọng. Chi bộ có vị trí, vai trò to lớn đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; là gốc của Đảng, là nơi tìm hiểu và phản ánh cho Đảng nguyện vọng, ý kiến của quần chúng; là nơi tập thể đảng viên bàn bạc, tổ chức thực hiện chính sách của Đảng; nơi lựa chọn kết nạp, giáo dục, rèn luyện đảng viên, đào tạo cán bộ của Đảng. Vai trò của bí thư chi bộ thể hiện rõ ở việc cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với đặc điểm cơ quan, đơn vị mình; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên cả về tri thức, văn hóa, khoa học và

chuyên môn; xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, trẻ hóa đội ngũ cán bộ; tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng.

Trần Ngọc Hồi (2009), *“Một số vấn đề trong xây dựng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”* [67]. Trên cơ sở khẳng định: xây dựng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở trong Quân đội đủ số lượng, chất lượng cao là điều kiện cơ bản nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, quyết định đến việc xây dựng chi bộ TSVM, việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các đơn vị cơ sở. Tác giả, rút ra một số vấn đề đối với xây dựng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở trong Quân đội, gồm: làm tốt công tác quản lý đảng viên ở các chi bộ; tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở. Đối với công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở, cần thông qua thực tiễn thực hiện nhiệm vụ, chức trách; thông qua việc thực hiện nền nếp, chế độ, nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng; phát huy tính tích cực tự giác, tự tu dưỡng rèn luyện của mỗi đảng viên.

Nguyễn Đức Hà (2010), *“Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay”* [47]. Cuốn sách luận giải một số vấn đề về lý luận trong công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ ở cấp xã, phường, thị trấn. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tác giả đã đề xuất và phân tích nhiều giải pháp hiệu quả giúp nâng cao chất lượng xây dựng chi bộ, đảng bộ ở cơ sở. Trong đó nhấn mạnh việc: tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; gắn trách nhiệm của các cấp ủy, chi bộ với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện mạnh mẽ chủ trương trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa và từng bước nhất thể hóa các chức danh cán bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt của các cấp ủy, chi bộ theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; tăng cường công tác lãnh đạo, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, quản lý chất lượng đảng viên; dựa vào nhân dân để xây dựng tổ chức Đảng.

Trương Thị Thông (2010), *“Công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới - mấy vấn đề đặt ra”* [128]. Tác giả khẳng định việc xây dựng đảng TSVM là khâu then chốt, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Để công tác xây dựng Đảng đáp ứng được yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới, cần giải quyết đồng bộ những vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Trên cơ sở đó, tác

giả đề ra nhiều giải pháp, đặc biệt là vấn đề tăng cường đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác cán bộ. Bí thư và cấp ủy đảng cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý vững mạnh về chính trị, gương mẫu về đạo đức, lối sống, có trí tuệ, năng lực, kiến thức và hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân; xem trọng cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trọng dụng nhân tài và đãi ngộ xứng đáng người có đức, có tài. Đồng thời, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, tích cực phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2011), *“Tài liệu bồi dưỡng công tác Đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở”* [7]. Cuốn tài liệu chỉ ra nhiều vấn đề xung quanh xây dựng ĐNBT chi bộ, khẳng định phải thường xuyên: chăm lo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, trình độ nghiệp vụ của bí thư. Để làm tốt nhiệm vụ này, tài liệu làm rõ về phẩm chất, năng lực, quan niệm bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ và chỉ ra một số phương thức cụ thể để bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của ĐNBT chi bộ.

Nguyễn Tiến Quốc (2011), *“Nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”* [112]. Trong cuốn sách, tác giả làm rõ phẩm chất, năng lực và một số vấn đề cơ bản nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam; làm rõ khái niệm, đặc điểm về đội ngũ chính trị viên, từ đó khẳng định sự hình thành, phát triển của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Đồng thời, xây dựng đội ngũ chính ủy, chính trị viên có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mà nghị quyết 51-NQ/TW của Bộ Chính trị và nghị quyết 513-NQ/ĐUQSTW đã xác định. Tác giả cũng tập trung đánh giá những thực trạng và kinh nghiệm nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên; xác định yêu cầu và giải pháp nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam.

Nguyễn Trung Kiên (2012), *“Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của các chi bộ đại đội ở đơn vị cơ sở”* [76]. Trong bài viết, tác giả đề xuất các

giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết ở các chi bộ đại đội ở đơn vị cơ sở, gồm: luôn nắm vững tư tưởng chỉ đạo của nghị quyết cấp trên, quán triệt sâu sắc nghị quyết lãnh đạo của cấp mình, bám sát tình hình thực tiễn, để có biện pháp bổ sung tổ chức thực hiện; thường xuyên kiện toàn cấp ủy, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn của đội ngũ cấp ủy viên, trước hết là ĐNBTV, phó bí thư chi bộ; phát huy vai trò quản lý điều hành của cán bộ chỉ huy các cấp, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ đảng viên; phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu giúp việc, đặc biệt là cơ quan chính trị và các tổ chức quần chúng trong tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ đại đội.

Nguyễn Thanh Hùng (2014), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức đảng ở đơn vị học viên trong các nhà trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội trình độ đại học hiện nay”* [69]. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân, bài viết đã khái quát những kinh nghiệm nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức đảng ở đơn vị học viên trong các nhà trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội trình độ đại học, gồm: coi trọng giáo dục nâng cao nhận thức đúng đắn cho cán bộ, đảng viên, học viên, công nhân viên, chiến sĩ về vị trí, ý nghĩa của xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật; bám sát thực tiễn, dự báo chính xác tình hình, kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát, đúng; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ, đề cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì trong xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật.

Bùi Quang Cường (2015), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội”* [17]. Tác giả xác định một số giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội hiện nay, gồm: tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các tổ chức, các lực lượng đối với nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; thường xuyên kiện toàn cấp ủy, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của các cấp ủy viên, cán bộ chủ trì; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng các khâu, các bước trong quy trình lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; thường xuyên làm tốt

công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội.

Nguyễn Trường Sơn (2016), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ khoa giáo viên ở Đảng bộ Học viện Chính trị hiện nay”* [118], khẳng định rõ vai trò của các chi bộ khoa giáo viên, vai trò của ĐNBT chi bộ. Tác giả chỉ rõ, nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ khoa giáo viên phải phát huy vai trò của cấp ủy và bí thư chi bộ, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện. Đây là cơ sở, điều kiện đảm bảo cho hoạt động nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ khoa giáo viên có chất lượng, hiệu quả và đúng định hướng. Vai trò của cấp ủy và bí thư chi bộ thể hiện ở việc nắm vững và thực thi các chủ trương, biện pháp lãnh đạo xây dựng chi bộ TSVM, có năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu cao; lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học; lãnh đạo chi bộ khoa giáo viên chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, giữ vững đoàn kết, thống nhất; lãnh đạo công tác KT, GS, kỷ luật đảng; lãnh đạo xây dựng tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng vững mạnh.

Lương Cường (2017), *“Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”* [20]. Bài báo có những dự báo chiến lược về các yếu tố trực tiếp, gián tiếp tác động đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội nói chung, ĐNBT cấp ủy các cấp nói riêng trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, gồm: nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ cán bộ cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, tác phong, phong cách lãnh đạo, chỉ huy. Việc đổi mới phương pháp, tác phong công tác đòi hỏi người cán bộ trước hết phải nêu cao tính đảng, tính nguyên tắc, nói và làm theo chỉ thị, nghị quyết. Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, người cán bộ phải “luôn có tính chủ động, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tận lực với công việc, gương mẫu trong lời nói và việc làm. Phần đầu nhiều cán bộ có năng lực nghiên cứu, lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, tham mưu tốt, có khả năng xử lý những vấn đề phức tạp do thực tiễn đặt ra” [20, tr. 4]; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác

quy hoạch và luân chuyển cán bộ; thực hiện tốt công tác quản lý, nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách đối với cán bộ.

Nguyễn Huy Hiệu (2017), *“Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ - nhiệm vụ then chốt để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”* [51]. Tác giả bài viết thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá một số biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ, đồng thời phân tích ảnh hưởng của nó đối với lòng tin của nhân dân và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng là một nội dung công tác quan trọng của bí thư cấp ủy các cấp, trong đó có bí thư chi bộ. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất các giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ, đó là: thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, tích cực chống chủ nghĩa cá nhân, tham ô, tham nhũng; cấp ủy, lãnh đạo và người đứng đầu các cấp phải thật sự gương mẫu về đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giỏi; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; tăng cường công tác KT, GS trong sinh hoạt Đảng.

Tô Ngọc Dũng (2017), *“Học viện Phòng không - Không quân gắn xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo”* [25]. Bài viết khẳng định đổi mới giáo dục, đào tạo gắn với xây dựng các tổ chức đảng TSVM là sự gắn kết hai nhiệm vụ chính trị cốt lõi ở nhà trường Quân đội; đồng thời đánh giá thực trạng ĐNBT, cán bộ chủ trì các cấp ở Học viện Phòng không - Không quân tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nguyên tắc, phương châm giáo dục, đào tạo; vấn đề đổi mới, căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo đã được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cụ thể hóa thành trọng tâm lãnh đạo trong nghị quyết hằng tháng, quý và là một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng TSVM hằng năm. Đồng thời, gắn nhà trường với đơn vị, bảo đảm tỷ lệ kiến thức đúng quy định, xác định rõ chuẩn đầu ra đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo từng đối tượng; thường xuyên đổi mới quy trình, nội dung, phương pháp thực

tập, diễn tập; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng đổi mới hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập; chuẩn hóa đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; phát huy tinh thần tự học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Lương Cường (2018), *“Xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ”* [21]. Trong bài viết này, tác giả đề cập đến nhiều nội dung nhằm xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, coi đây là vấn đề then chốt nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó. Trong đó, tác giả đã đánh giá thực trạng về ĐNBT các cấp và hiệu quả công tác những năm qua của lực lượng này. Theo đó, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ĐNBT các cấp trong Quân đội đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác xây dựng Đảng; xác định giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo đột phá vào nhiệm vụ trọng tâm, khắc phục khâu yếu, mặt yếu, tập trung xây dựng tổ chức đảng TSVM; trong hoạt động lãnh đạo, đã kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với tổ chức, cán bộ; nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc; hệ thống các quy chế quy định được xây dựng, bổ sung, nhất là các mặt công tác trọng yếu, lĩnh vực nhạy cảm; nền nếp, chế độ sinh hoạt đảng được giữ vững; phương pháp, phong cách lãnh đạo luôn được đổi mới, đảm bảo tính đảng, tính khoa học, tính thực tiễn, sát cơ sở; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ chủ trì và các ủy viên các cấp thường xuyên được quan tâm bồi dưỡng, nâng cao; đoàn kết nội bộ được tăng cường; các cấp ủy, tổ chức đảng đã có nhiều chủ trương, biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; gắn xây dựng tổ chức đảng TSVM với xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD; khắc phục hạn chế, khuyết điểm, nhất là khâu yếu mặt yếu trên các lĩnh vực công tác.

Ngô Xuân Lịch (2018), *“Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội ngang tầm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”* [80]. Đây là bài viết có giá trị cao về thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội. Tác giả cho

rằng, những năm qua, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Song bên cạnh đó, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm, đòi hỏi cần tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tác giả đánh giá thực trạng của công tác cán bộ trong Quân đội về các mặt: trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ đảng viên; công tác quy hoạch, luân chuyển; giải quyết số lượng, điều chỉnh cơ cấu gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, thực tiễn; về xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ.

Nguyễn Văn Tình (2017), *“Một số biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở các nhà trường Quân đội hiện nay”* [129]. Từ thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy tại TSQ Kỹ thuật quân sự, tác giả nhấn mạnh âm mưu của các thế lực thù địch ráo riết thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” nhằm đẩy nhanh quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng ta. Vấn đề này “nếu không được ngăn chặn, đẩy lùi sẽ xuất hiện sự suy thoái, biến chất trong cán bộ, đảng viên, tình trạng vi phạm về đạo đức, lối sống ích kỷ, thực dụng trỗi dậy dẫn đến sức chiến đấu của đảng ở các chi bộ, đảng bộ suy yếu” [129, tr. 79]. Khi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn ra ở tầm vĩ mô sẽ dẫn đến sự chuyển hóa làm chệch hướng XHCN sang tư bản chủ nghĩa. Do vậy, phòng ngừa, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng nói chung, trong các nhà trường Quân đội nói riêng giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Cấp ủy đảng nói chung, ĐNBTT chi bộ các nhà trường Quân đội nói riêng cần thực hiện tốt các biện pháp: tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, học viên; làm tốt công tác quản lý cán bộ, đảng viên, tăng cường công tác KT, GS, kỷ luật đảng; phát huy vai trò của mọi tổ chức, mọi lực lượng trong đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; xây dựng và phát huy vai trò của môi trường văn hóa quân sự lành mạnh; phát triển lực

lượng đầu tranh phòng, chống thông tin xấu độc trên mạng internet của các nhà trường thật sự mạnh, sử dụng thành thạo các biện pháp kỹ thuật trong đấu tranh trên mạng Internet.

Lê Đức Lự (2019), *“Bàn về xây dựng đội ngũ cán bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”* [82]. Tác giả khẳng định vai trò “then chốt” của cán bộ và công tác cán bộ, đề xuất một số giải pháp cơ bản xây dựng đội ngũ cán bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay, đó là: thường xuyên đổi mới việc đánh giá cán bộ; tiếp tục đổi mới công tác quy hoạch, tạo nguồn; đẩy mạnh đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng; không ngừng đổi mới công tác bố trí, sử dụng cán bộ; tích cực đổi mới công tác quản lý cán bộ.

Nguyễn Minh Đức (2020), *“Nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”* [43]. Tác giả đã luận giải vai trò của bí thư cấp ủy đối với chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy học viện, TSQ Quân đội, chỉ ra năm yếu tố quy định chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy, trong đó nhấn mạnh đến chất lượng của đảng ủy, phẩm chất, năng lực của cán bộ chủ trì; chất lượng nội dung, phương thức lãnh đạo của các đảng ủy; chất lượng thực hiện quy trình, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của các đảng ủy; chất lượng nguồn nhân lực khoa học của các học viện, TSQ Quân đội; chất lượng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu vào trong thực tiễn.

Lê Trung Kiên (2020), *“Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ (bốn tốt)”* [75]. Bài báo trên cơ sở phân tích quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ (bốn tốt). Tác giả đề xuất các nội dung xây dựng chi bộ, tập trung vào một số nội dung, như: đảng viên gương mẫu, liên hệ chặt chẽ với quần chúng; chấp hành tốt đường lối lãnh đạo của Đảng; một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; đối với Đảng thì cùng cố tốt và phát triển tốt. Từ đó, tác giả chỉ ra giá trị của việc vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chi bộ (bốn tốt) nhằm nâng cao chất lượng xây dựng chi bộ hiện nay.

Nguyễn Minh Tuấn (2021), *“Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ”* [122]. Trong cuốn sách, tác giả nhấn mạnh vấn đề bầu cử trong Đại hội chi bộ và xem đây là một

trong những yếu tố hàng đầu quyết định chất lượng của cấp ủy chi bộ. Để bầu được đội ngũ cấp ủy viên thật sự tiêu biểu cho bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức của chi bộ, các cấp ủy, chi bộ cần phải xác định tốt tiêu chuẩn và lựa chọn nhân sự cấp ủy viên theo đúng những tiêu chuẩn đã được xác định; đảm bảo đúng cơ cấu cấp ủy nhưng không được xem nhẹ tiêu chuẩn cấp ủy viên; phát huy mạnh mẽ vai trò của cấp ủy trong việc chuẩn bị nhân sự Đại hội; tạo môi trường thật sự dân chủ trong quá trình chuẩn bị nhân sự và trong bầu cử; tăng cường sự hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên và làm tốt việc kiểm tra trong quá trình thực hiện.

Trần Thị Lê Việt (2022), *“Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”* [147]. Bài viết đề xuất và làm rõ nhiều giải pháp thiết thực giúp tăng cường củng cố, xây dựng các chi bộ, đảng bộ ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Để thực hiện tốt các giải pháp đề ra, theo tác giả cần củng cố, kiện toàn nâng cao NLLĐ, SCD của chi bộ, đảng bộ kết hợp với đổi mới công tác cán bộ; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình chi bộ, đảng bộ; nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác của cấp ủy, bí thư chi bộ, đảng bộ; đổi mới nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng chi bộ, đảng bộ và đội ngũ đảng viên; thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên; tăng cường công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi đảng những đảng viên không đủ tư cách.

Nguyễn Trọng Khánh (2021), *“Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của các chi bộ lớp học viên ở Đảng bộ Học viện Chính trị”* [74]. Trong bài viết này, tác giả khẳng định chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết là tiêu chuẩn chính, thước đo đánh giá năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ; đồng thời, là thước đo để đánh giá trình độ, năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của bí thư chi bộ. Trên cơ sở đó, tác giả nhấn mạnh phải thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn cho các chi ủy viên, trước hết là bí thư chi bộ lớp học viên. Nội dung bồi dưỡng phải toàn diện, cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, chú trọng bồi dưỡng năng lực tổ

chức thực tiễn, năng lực công tác xây dựng Đảng. Biện pháp, hình thức bồi dưỡng đa dạng, linh hoạt, có thể thông qua hội nghị cấp ủy đảng các cấp; giao ban, hội ý, các đợt học tập, sinh hoạt chính trị; tự học tập, tự bồi dưỡng của từng chi ủy viên. Hình thức tự học tập, tự bồi dưỡng của bí thư chi bộ có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết trên cương vị, chức trách được giao. Đồng thời, cần khắc phục những biểu hiện thiếu trách nhiệm, coi nhẹ việc bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ và hiện tượng lười học, ngại rèn luyện, phấn đấu vươn lên.

Nguyễn Đức Nhuận (2022), *“Xây dựng đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [96]. Đây là công trình khoa học bàn nhiều nội dung liên quan đến xây dựng đảng bộ, chi bộ ở các TSQ Quân đội với hệ thống văn bản, số liệu minh chứng khá phong phú. Tác giả đã thống kê các TSQ Quân đội và làm rõ đặc điểm, cơ cấu tổ chức của các TSQ Quân đội cũng như chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu đào tạo của các TSQ Quân đội. Đồng thời, luận giải chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các Đảng ủy TSQ Quân đội. Thực tiễn xây dựng đảng bộ các TSQ Quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả khá toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, qua đó, đã trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, bảo đảm cho các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đảng bộ các TSQ VMTD. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình xây dựng đảng bộ các TSQ Quân đội thời gian qua đã và đang bộc lộ những hạn chế, bất cập cần phải khắc phục, cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Những hạn chế, bất cập trong xây dựng đảng bộ các TSQ Quân đội thời gian qua có nhiều nguyên nhân, trong đó có năng lực, phẩm chất của ĐNBT cấp ủy các cấp. Do đó, tác giả đã nhấn mạnh vấn đề tập trung kiện toàn hệ thống cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; kết hợp xây dựng cấp ủy với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì; giữa xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên.

Phạm Hồng Đức (2022), *“Chất lượng thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”* [42]. Tác giả

luận án đánh giá, những năm qua, các tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ học viện, TSQ Quân đội đã thường xuyên coi trọng, nâng cao chất lượng thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng. Do đó, chất lượng thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng đã thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD. Bên cạnh những ưu điểm thì vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm, như: việc triển khai thực hiện nghị quyết có lúc chưa toàn diện, đồng bộ; năng lực và phương pháp cách thức tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, bí thư, phó bí thư, đội ngũ cán bộ, đảng viên có mặt còn hạn chế; công tác kiểm tra có lúc thiếu sâu sát, chưa kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm; việc phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm của từng cấp ủy viên chưa rõ ràng, kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn có những hạn chế; việc bồi dưỡng cấp ủy viên hiệu quả chưa cao; chưa phát huy tốt vai trò của các tổ chức, các lực lượng trong quán triệt, triển khai, thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng... Một trong những nguyên nhân của thực trạng này đó là do năng lực, kinh nghiệm, phương pháp thực hiện nghị quyết của một số cấp ủy, cán bộ chủ trì đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nhiệm vụ; năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chức năng còn có những hạn chế; một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng.

Vũ Phú Dũng (2024), “*Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, đáp ứng yêu cầu tinh, gọn, mạnh*” [26]. Trong bài viết, tác giả khẳng định đội ngũ cán bộ là nhân tố quyết định sức mạnh chiến đấu của toàn quân, cũng như tạo tiền đề vững chắc xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt” trong xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh kết quả quan trọng đạt được, bài viết chỉ rõ: công tác cán bộ ở một số đơn vị còn có những khuyết điểm, hạn chế, như: quy trình thực hiện chưa đồng bộ, khoa học; nhận xét, đánh giá cán bộ có mặt chưa khách quan, thiếu chính xác; quy hoạch chưa mang tính tổng thể và tầm nhìn dài hạn; lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đề bạt có trường hợp còn chưa đúng đối tượng... Vì vậy, đội ngũ

cán bộ ở những đơn vị đó còn những hạn chế, bất cập, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, chưa thật sự gương mẫu, uy tín thấp; thậm chí còn một số cán bộ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, học tập vươn lên, làm việc cầm chừng, cơ hội, thực dụng, gia trưởng, độc đoán, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội.

Trần Đình Nghĩa (2023), *“Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên cơ sở”* [93]. Tác giả đề cao vai trò của cán bộ, đảng viên, khẳng định “quyền hạn càng cao thì trách nhiệm càng lớn”, nhất là “cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy phải thật sự là những người gương mẫu đi đầu, quyết liệt với công việc. Đó sẽ là động lực thôi thúc cán bộ, đảng viên, Nhân dân làm tốt hơn nữa trách nhiệm của mình, khi đó không có khó khăn, trở ngại nào có thể ngăn cản”. Bí thư cấp ủy phải nhận thức rõ vị trí, trách nhiệm, quyền hạn của mình, thực hiện nêu gương cả về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác, các tiêu chuẩn về phong cách lãnh đạo...; các cấp ủy cơ sở cần thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương và cấp ủy cấp trên về các tiêu chuẩn của cấp ủy viên, gắn với đặc điểm tình hình địa phương, cơ sở, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng cụ thể cho đội ngũ cấp ủy viên và cho từng chức danh; xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất cao, đảm bảo thực hiện các nguyên tắc, kỷ luật của Đảng. Tác giả khẳng định để phát huy vai trò nêu gương, vấn đề quan trọng nhất là phát huy trách nhiệm của cá nhân, vì không có sự chủ động, tự giác thì dễ dẫn đến quan liêu, tắc trách, nói một đằng làm một nẻo, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Phí Thị Lan Phương (2023), *“Phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986 - 2020)”* [101]. Luận án làm rõ cơ sở lý luận về Đảng cầm quyền và phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, qua đó phân tích về đặc điểm phương thức cầm quyền của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Nghiên cứu phương thức cầm quyền của các đảng chính trị trên thế giới từ đó rút ra những kinh nghiệm, bài học có giá trị tham chiếu đối với Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, luận án phân tích những phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, chỉ rõ những vấn đề đặt ra đối với phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và vai trò đổi mới phương

thức cầm quyền của Đảng trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Trên cơ sở đó, đề xuất yêu cầu và đề một số giải pháp nhằm đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời gian tới.

Đỗ Thị Hiện (2024), *“Phát huy vai trò của chi bộ sinh viên trong công tác phát triển đảng viên ở các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay”* [50]. Bài viết đã đưa ra quan niệm về chi bộ, khẳng định chi bộ có vai trò lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chi bộ ở các trường đại học, cao đẳng là chi bộ có nhiệm vụ đặc thù, là nơi thực hiện sứ mệnh đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Việc tăng cường và nâng cao hơn nữa vai trò của chi bộ ở các trường đại học, cao đẳng là tất yếu để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. ĐNBTV chi bộ có vai trò lãnh đạo đảng viên, quần chúng giám sát mọi hoạt động của đơn vị theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, không ngừng cải tiến lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; lãnh đạo việc thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị, phát huy quyền làm chủ của đảng viên, quần chúng; thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị, trong ngăn ngừa và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; lãnh đạo thực hiện đoàn kết nội bộ, đề cao tinh thần chủ động, có sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động; lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, gắn với công tác tham mưu cho đảng bộ cấp trên chỉ đạo, triển khai, thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác.

Trịnh Văn Quyết (2024), *“Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam - Kết quả và bài học kinh nghiệm”* [115]. Tác giả nhấn mạnh vai trò của việc tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, coi đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, bài viết đã đề cập đến thực trạng việc xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy ở các đơn vị cơ sở trong Quân đội những năm

vừa qua. Theo đó, đã luôn kết hợp chặt chẽ xây dựng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ; gắn việc củng cố, kiện toàn cấp ủy viên với công tác quy hoạch, bổ nhiệm bí thư cấp ủy, cán bộ chủ trì; xây dựng ĐNBTV cấp ủy các cấp về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác; tăng cường cử cán bộ, đảng viên, trong đó có bí thư cấp ủy các cấp đi đào tạo, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài Quân đội, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện đúng quan điểm, phương châm, nguyên tắc, quy trình, quy định; nền nếp, chất lượng công tác KT, GS, nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, từ đó cảnh báo, ngăn ngừa từ sớm, từ xa vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Bài viết cũng lưu ý vấn đề thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là trong thẩm định, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của bí thư cấp ủy, giám sát việc nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của bí thư cấp ủy các cấp. Tác giả cũng nhấn mạnh thực trạng những năm qua đã tập trung đổi mới phương thức, phong cách lãnh đạo của bí thư cấp ủy theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn, nhất là năng lực quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo cấp mình bảo đảm sát, đúng, phù hợp với tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Kết quả đạt được trên đây đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, bí thư cấp ủy trong Quân đội những năm qua.

Huy Nam (2024), *“Giải pháp từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh”* [89]. Trong bài viết, tác giả đề xuất giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, gồm: tạo sự chuyển biến về nhận thức thông qua các đợt sinh hoạt chính trị; xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ. Tác giả đặc biệt nhấn mạnh giải pháp này, tập trung làm rõ nhiều nội dung, biện pháp để thực hiện giải pháp, như: bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ thông qua xuất bản

“Cầm nang nghiệp vụ bí thư chi bộ”, “Cầm nang nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng”; gặp gỡ đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy cấp trên với bí thư chi bộ; tìm tòi cách làm hay, sáng tạo từ thực tiễn.

Lưu Ly (2024), “*Sinh hoạt chi bộ theo tổ đảng, kết quả và những vấn đề cần giải quyết*” [84]. Tác giả cập nhật kết quả và đề xuất giải pháp theo Hướng dẫn 03-HD/TW, ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về “thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tổ chức đặc thù trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ chức đảng ở chi bộ đông đảng viên”. Theo tác giả, để thực hiện Hướng dẫn 03-HD/TW, cần tập trung thực hiện các giải pháp cơ bản sau: cấp ủy các cấp quán triệt, phổ biến, tạo sự đồng thuận cao để thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm và năng lực của các đồng chí trong cấp ủy, nhất là bí thư chi bộ; tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho ĐNBTV cấp ủy, chi ủy viên và tổ đảng; nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ đảng viên trong sinh hoạt chi bộ, tổ đảng; kịp thời bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc của những chi bộ thí điểm cho phù hợp với thực tiễn; tăng cường công tác KT, GS, trao đổi, hướng dẫn của cấp trên và các cơ quan chuyên môn.

Trần Hồng Quyên (2024), “*Giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ học viên thuộc Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân*” [113]. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tác giả đã đề xuất những giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ học viên thuộc Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân hiện nay, gồm: nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các tổ chức, các lực lượng đối với giáo dục, rèn luyện đảng viên; xác định đúng nội dung và vận dụng linh hoạt sáng tạo hình thức, biện pháp giáo dục, rèn luyện đảng viên; phát huy tính tích cực, chủ động của từng đảng viên trong tự giáo dục, rèn luyện; phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đảng viên.

Nguyễn Thị Thắm (2025), “*Phát huy vai trò của đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay*” [124]. Bài báo, trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và xây dựng chi bộ. Từ đó, khẳng định: xây dựng chi bộ tốt, xây dựng Đảng bộ TSVM là nhiệm vụ, là trách nhiệm của mỗi

người đảng viên; là cơ sở, nền tảng xây dựng Đảng ta xứng đáng với trọng trách là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời kỳ mới. Một trong những nhiệm vụ của người đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam là không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là một tiêu chí cơ bản, đầu tiên để đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm của các chi bộ, đảng bộ hiện nay. Trên cơ sở đó, luận giải sự cần thiết phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, cũng như từ thực tiễn vai trò, trách nhiệm của người đảng viên với công tác xây dựng Đảng, tác giả đề xuất một số biện pháp nâng cao vai trò, trách nhiệm của đảng viên với công tác xây dựng Đảng trong bối cảnh hiện nay, tập trung vào: không ngừng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận chính trị; có ý thức khắc phục triệt để bệnh “lười” học tập lý luận chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên; tiếp tục đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch; cán bộ, đảng viên cần nêu cao tính tích cực tự tu dưỡng, tự rèn luyện, phấn đấu về mọi mặt; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên về nêu gương và “tự giác nêu gương” theo phương châm “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”; cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần phải tập trung KT, GS việc cán bộ, đảng viên chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và chính sách, luật pháp của Nhà nước.

Phạm Thanh Hà, Phạm Quỳnh Trang (2025), *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về tư cách đảng viên và sự vận dụng trong thực tiễn xây dựng đội ngũ đảng viên ở Việt Nam”* [49]. Bài báo khẳng định: phẩm chất đảng viên là một bộ phận quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo trong suốt quá trình thực tiễn. Điều này đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, để Đảng luôn xứng đáng với vai trò lãnh đạo và cầm quyền của mình, việc tiếp tục nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất đảng viên là hết sức cần thiết. Đây là cơ sở để đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả việc xây dựng Đảng TSVM về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán

bộ. Trên cơ sở đó, khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về tư cách đảng viên và sự vận dụng trong thực tiễn xây dựng đội ngũ đảng viên ở Việt Nam. Tác giả đề xuất một số giải pháp để thực hiện hiệu quả tư cách, chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay, tập trung vào: tiếp tục đẩy mạnh tổ chức triển khai quán triệt một cách nghiêm túc để mọi cấp ủy, đảng viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được quy định thể hiện trong nhiều văn bản của Đảng, trong đó có Quy định số 144; xây dựng chi bộ, cấp ủy, đảng viên TSVM, ngang tầm thì cần chú trọng làm tốt công tác xây dựng, phát triển đội ngũ đảng viên; phát huy một cách thực chất trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

1.1.2. Nghiên cứu có liên quan đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội

Phẩm chất, năng lực, uy tín, phương pháp, tác phong công tác của ĐNBT chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của chi bộ; sức mạnh chính trị, tinh thần, kỷ luật và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Do đó, đây là vấn đề được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu.

Ở Lào, Học viện Quốc phòng Cay Sôn Phôm Vi Hân (1997) với đề tài “*Kết hợp xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện trong quân đội ta hiện nay*” [52] đã nghiên cứu khá toàn diện mối quan hệ giữa xây dựng tổ chức cơ sở đảng và xây dựng đơn vị cơ sở trong quân đội. Công trình luận giải tính tất yếu của việc kết hợp xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện; đồng thời phân tích thực trạng, chỉ ra nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này và xác định các yêu cầu cơ bản của sự kết hợp trong điều kiện hiện nay. Trên cơ sở đó, công trình đề xuất hệ thống giải pháp như: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và các lực lượng; gắn xây dựng tổ chức cơ sở đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; kết hợp nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng với phát huy sức mạnh của các tổ chức trong đơn vị;

giải quyết tốt các mối quan hệ công tác ở cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, cán bộ; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên đối với cơ sở.

Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Lào (2000), *“Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện trong giai đoạn cách mạng mới”* [134] đã nghiên cứu tương đối toàn diện về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đơn vị cơ sở trong toàn quân. Công trình tập trung luận giải cơ sở lý luận, thực tiễn và sự cần thiết của việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện; phân tích thực trạng, chỉ ra nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này ở đảng bộ quân đội; đồng thời xác định các yêu cầu cơ bản và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện trong giai đoạn cách mạng mới.

Bun Phêng Sỉ Pa Xọt (2008), *“Nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Quân đội nhân dân Lào”* [15], khẳng định tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng trong Quân đội, giữ vai trò hạt nhân chính trị, nhân tố quyết định xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Trên cơ sở phân tích thực trạng chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Quân đội nhân dân Lào, tác giả chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, trong đó nhấn mạnh hạn chế về năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, bí thư cấp ủy, cán bộ chủ trì cơ sở; chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và công tác kiểm tra, giám sát còn bất cập. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp trọng tâm, như: xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; xây dựng cấp ủy vững mạnh gắn với xây dựng cán bộ chủ trì mẫu mực; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và vai trò của các tổ chức quần chúng.

Phu Vy Kẹo Pang Khăm (2017) trong luận án *“Các đảng bộ Học viện Quân đội nhân dân Lào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn hiện nay”* [100], luận giải vị trí, vai trò của các đảng bộ học viện quân đội, khẳng định đây là nhân tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các nhà trường trong Quân đội nhân dân Lào. Trên cơ sở đó, tác giả làm rõ những nguyên tắc cơ bản trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ học viện, như: bảo đảm sự

lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với quân đội; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; giữ vững và tăng cường mối quan hệ mật thiết với quần chúng, phát huy quyền làm chủ của quần chúng.

Khamsing Xaymonty (2024) trong luận án “*Năng lực lãnh đạo của các Đảng ủy Học viện trong Quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*” [73]. Công trình đã luận giải vị trí, vai trò của cấp ủy học viện trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh và học viện vững mạnh toàn diện; đồng thời đánh giá thực trạng năng lực lãnh đạo của các đảng ủy học viện, chỉ ra những hạn chế về chất lượng cấp ủy viên, nội dung, phương thức lãnh đạo, quy chế làm việc, cơ chế phối hợp và điều kiện bảo đảm cho hoạt động lãnh đạo của cấp ủy. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp như nâng cao chất lượng cấp ủy viên, đổi mới quy chế, phương pháp, phong cách lãnh đạo, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với các tổ chức, lực lượng trong học viện, tăng cường kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng tham gia xây dựng cấp ủy.

Ở Việt Nam, tác giả Nguyễn Xuân Quảng (2013), “*Vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ trong tăng cường kỷ luật Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” [102]. Bài viết khẳng định sự nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về việc coi trọng kỷ luật Đảng và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy. Đánh giá thực trạng vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ trong Quân đội, tác giả khẳng định, đại đa số bí thư chi bộ đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong tăng cường kỷ luật Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực thi kỷ luật Đảng, “nhờ có kỷ luật mà Đảng ta có sức mạnh vô địch. Kỷ luật nghiêm túc càng đảm bảo cho tư tưởng nhất trí và hành động thống nhất trong toàn Đảng”. Thực tiễn trong Quân đội cho thấy, nếu ở đâu, đơn vị nào kỷ luật lỏng lẻo thì ở nơi đó, đơn vị đó sẽ có nhiều biểu hiện tiêu cực nảy sinh, tổ chức sẽ suy yếu, nếu thiếu kỷ luật thì tổ chức tan rã. Nhờ có kỷ luật nghiêm minh mà trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta đã đứng vững trước một thử thách để lãnh đạo, tổ chức cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Cần Thanh Niên (2016), *“Nâng cao năng lực tiến hành công tác cán bộ của bí thư cấp ủy cơ sở ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội”* [94]. Tác giả đánh giá thực trạng ở các học viện, TSQ Quân đội, việc bồi dưỡng năng lực công tác cán bộ của bí thư cấp ủy cơ sở còn thiếu những biện pháp cụ thể, chưa sát với đặc điểm, nhiệm vụ và chức trách của bí thư cấp ủy cơ sở; nhất là bí thư cấp ủy cơ sở mới được bầu và ở cơ quan quân sự, hậu cần, kỹ thuật, viện, khoa ngoại ngữ; nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cán bộ còn chung chung, thiên về hướng dẫn thủ tục. Cá nhân một số bí thư cấp ủy cơ sở năng lực, kinh nghiệm thực tiễn công tác cán bộ chưa nhiều, đề xuất nội dung biện pháp lãnh đạo, thực hiện các khâu, các bước công tác cán bộ còn có biểu hiện lúng túng. Trong các giải pháp tác giả đề xuất, nổi bật có giải pháp “Phát huy vai trò, trách nhiệm của bí thư cấp ủy cơ sở trong thực hiện các khâu, các bước của quy trình tiến hành công tác cán bộ ở từng cơ quan, đơn vị”. Theo đó, bí thư cấp ủy cơ sở phải nắm chắc tổ chức, biên chế cán bộ của đơn vị mình,... đánh giá đúng cán bộ, tiến hành xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ và thông qua cấp ủy đảm bảo đúng nguyên tắc. Bí thư cấp ủy cơ sở cần thường xuyên quan tâm, định hướng, giúp đỡ động viên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị mình có phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn sâu, có nguồn kế cận, kế tiếp phù hợp theo quy hoạch, kế hoạch.

Hoàng Việt Hùng (2017), *“Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay”* [71]. Trong cuốn sách, tác giả nhấn mạnh phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của chi bộ cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ của đại đội. Trên cơ sở đó, tác giả xác định các yêu cầu tăng cường bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội, gồm: Bồi dưỡng toàn diện cả phẩm chất và năng lực của bí thư chi bộ đại đội; bám sát thực tiễn xây dựng và hoạt động của đại đội và chi bộ đại đội; đa dạng hóa hình thức, biện pháp bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội; tranh thủ sự giúp đỡ, chỉ đạo của cấp trên. Tác giả xác định những giải pháp tăng cường bồi dưỡng phẩm chất năng lực của bí thư chi bộ đại đội, gồm: tạo chuyển biến về nhận thức của mọi tổ chức, mọi lực lượng đối với bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí

thư chi bộ đại đội; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp trong bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội; xác định đúng, đủ nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội; phát huy tính tích cực, chủ động của bí thư chi bộ đại đội trong tự học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao.

Nguyễn Ngọc Thắng (2017), *“Phát huy vai trò của các cấp ủy, chi bộ trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở Đảng bộ Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng hiện nay”* [127]. Để nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, tác giả đề ra các biện pháp: thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, chi bộ; thực hiện có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình giáo dục, rèn luyện đảng viên phù hợp với từng đối tượng ở chi bộ; gắn kết chặt chẽ công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên của cấp ủy, chi bộ với việc tự quản lý, tự giáo dục, rèn luyện của mỗi đảng viên; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra và công tác thi hành kỷ luật của Đảng.

Nguyễn Quang Chung (2019), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”* [16], đã nghiên cứu một cách hệ thống, luận giải sâu sắc các vấn đề lý luận và thực tiễn về năng lực lãnh đạo và nâng cao năng lực lãnh đạo của các đảng ủy học viện, TSQ Quân đội đối với nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đối với bí thư, cấp ủy các cấp, cần nắm vững sự tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, như: xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, khu vực; sự phát triển kinh tế tri thức và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; sự phát triển của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN, nhiệm vụ xây dựng QĐND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; sự phát triển nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học trong tình hình mới. Bí thư, cấp ủy các cấp phải quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về giáo dục và đào tạo; đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp

nâng cao năng lực lãnh đạo; đồng thời, phải tiến hành một cách thường xuyên liên tục và phát huy tốt vai trò của các tổ chức, các lực lượng.

Cần Xuân Hùng (2020), *“Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBТ đảng ủy trung đoàn, lữ đoàn phòng không hiện nay”* [70]. Trong cuốn sách, tác giả đề ra các giải pháp nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBТ đảng ủy trung đoàn, lữ đoàn phòng không hiện nay, gồm: tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các tổ chức, lực lượng đối với nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị cấp trên; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của ĐNBТ đảng ủy trong tự học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng; phát huy sức mạnh tổng hợp trong nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBТ đảng ủy.

Lương Tiến Lực (2021), *“Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay”* [83]. Trong công trình khoa học này, tác giả đề xuất một số giải pháp thiết thực, khả thi nhằm bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBТ chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay, gồm: tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp; xác định đúng nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp bồi dưỡng; phát huy tính tích cực, chủ động của ĐNBТ chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong tự bồi dưỡng; phát huy sức mạnh tổng hợp trong bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBТ chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay.

Đỗ Đức Giang (2021), *“Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội giai đoạn hiện nay”* [46]. Trong công trình khoa học này, tác giả khẳng định môi trường văn hoá ở các học viện, TSQ Quân đội có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng; là môi trường tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành, phát triển, hoàn thiện phẩm chất nhân cách người cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ, trong đó có ĐNBТ chi bộ. Do đó, cần xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, TSQ Quân đội

về tất cả các yếu tố cấu thành của nó. Trong đó, phát huy hệ thống các giá trị văn hóa, giá trị cốt lõi, chủ đạo nhất là các chuẩn mực giá trị văn hoá dạy và học; trong các quan hệ văn hoá, quan hệ thầy - trò là quan hệ trung tâm, tuy nhiên quan hệ ấy được đặt trong một môi trường đặc thù - môi trường sư phạm quân sự, nó không đồng nhất với quan hệ thầy - trò ở các cơ sở giáo dục nói chung, quan hệ ấy được hòa quyện hữu cơ với quan hệ đồng chí - đồng đội, cấp trên - cấp dưới và chứa đựng cả những yếu tố văn hoá kỷ luật của quân đội. Trong môi trường đó, quân nhân nói chung, ĐNBT chi bộ nói riêng gìn giữ, phát triển và làm lan tỏa giá trị phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.

Lại Quân Sùng (2021), *“Bàn về bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”* [119]. Bài viết khẳng định: bí thư cấp ủy ở đơn vị cơ sở là những người trực tiếp quán triệt, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo và triển khai tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của tổ chức Đảng các cấp ở cơ sở. Trên cơ sở đánh giá thực trạng bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở trong Quân đội trên cả hai mặt thành tựu, hạn chế, chỉ ra nguyên nhân của những tồn tại hạn chế. Từ đó, tác giả đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng đảng cho bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở trong Quân đội, như: nâng cao nhận thức của các tổ chức, lực lượng đối với việc bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng đảng cho bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị cấp trên đối với bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng đảng cho ĐNBT cấp ủy ở đơn vị cơ sở; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng đảng cho ĐNBT cấp ủy ở đơn vị cơ sở; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của ĐNBT cấp ủy trong tự học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác xây dựng đảng.

Lê Văn Phong (2024), *“Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong học viên các học viện, trường công an nhân dân”* [99]. Trên cơ sở khẳng định vai trò của công tác phát triển đảng viên đối với góp phần củng cố, nâng cao năng lực, sức chiến đấu và xây dựng các đảng bộ, nhà trường TSVM, tác giả đánh giá thực trạng công tác phát triển đảng viên trong đảng bộ các học viện, trường công an nhân dân. Cấp ủy các cấp, ĐNBT chi bộ đã luôn sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, gắn nhiệm vụ

phát triển đảng viên với nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, quản lý, giáo dục học viên; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đảm bảo khoa học, phù hợp với đặc thù đối tượng, mục tiêu đào tạo, gắn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất, kiến thức kỹ năng với công tác xây dựng đảng và phát triển đảng viên; tiến hành tốt công tác KT, GS, sơ kết, tổng kết, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ công tác đảng nói chung và phát triển đảng viên nói riêng; tạo điều kiện môi trường giáo dục thuận lợi để học viên được học tập, rèn luyện, tu dưỡng. Tác giả cũng thẳng thắn đánh giá những tồn tại, hạn chế trong công tác phát triển đảng viên trong học viên các học viện, trường công an nhân dân, trong đó có nguyên nhân từ vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng và ĐNBTT chi bộ; đồng thời rút ra một số kinh nghiệm trong lãnh đạo công tác phát triển đảng viên.

Nguyễn Minh Long (2024), *“Phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường Quân đội”* [81]. Tác giả chỉ rõ cần phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng các nhà trường Quân đội, mà đứng đầu là bí thư chi bộ đối với công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Trên cơ sở đó, chỉ rõ thực trạng những năm vừa qua cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò, thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn chặt chẽ, thống nhất; ĐNBTT chi bộ các khoa giáo viên phát huy cao vai trò, trách nhiệm đối với công tác này. Tuy nhiên, trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số nhà trường Quân đội còn một số tồn tại, hạn chế. Nguyên nhân do nhận thức, trách nhiệm của một số bí thư cấp ủy có lúc, có nơi chưa thật đầy đủ, chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn; trong lãnh đạo việc cập nhật tài liệu, hướng dẫn, những thông tin mới vào giáo trình, bài giảng và trong chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học; về lãnh đạo nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm giảng dạy của một số giảng viên (giáo viên); về cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút, động viên đội ngũ giảng viên và nâng cao cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy. Tác giả chỉ rõ thực trạng và đặt ra yêu cầu phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, trong đó có ĐNBTT chi

bộ đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường Quân đội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Nguyễn Thanh Hưng (2024), “*Chuẩn mực đạo đức cách mạng của bí thư cấp ủy ở các đảng bộ sư đoàn bộ binh*” [72]. Bài viết khẳng định việc xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên nói chung, bí thư cấp ủy ở các sư đoàn bộ binh trong giai đoạn mới là yêu cầu khách quan, làm cơ sở để đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quân đội phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện và hoàn thiện phẩm chất đạo đức cách mạng, thật sự tiên phong, gương mẫu, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”. Bí thư cấp ủy các cấp là người tiêu biểu cho bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực trí tuệ, là linh hồn và đầu tàu trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là ở các đơn vị cơ sở. Với cương vị được giao và vai trò, trách nhiệm của mình, bí thư cấp ủy các cấp phải thật sự là người tiêu biểu về phẩm chất đạo đức cách mạng, tạo được dấu ấn sâu rộng trong việc đề ra những chủ trương, quyết sách, khởi xướng những phong trào thi đua, chăm lo CTĐ, CTCT trong đơn vị. Trên cơ sở đó, tác giả đề ra những giá trị cơ bản chuẩn mực đạo đức cách mạng của ĐNBТ cấp ủy ở các sư đoàn bộ binh, gồm: trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH; hết lòng, hết sức thương yêu đồng chí, đồng đội, yêu thương con người, tiêu biểu mẫu mực về phương pháp, tác phong dân chủ, sâu sát tỷ mỉ, “nói đi đôi với làm”; có lối sống TSVM, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, luôn gương mẫu tự phê bình và phê bình, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; ham học hỏi, cầu tiến bộ, tích cực tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu vươn lên, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, hăng hái, chủ động sáng tạo hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; có tinh thần trách nhiệm cao trong xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng TSVM, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTĐ, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, gương mẫu, tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng, kỷ luật của Quân đội.

Hồ Hải Nam, Nguyễn Văn Sơn (2024), “*Yêu cầu bồi dưỡng công tác kiểm tra, giám sát cho bí thư chi bộ đại đội quản lý học viên ở đảng bộ các học viện, TSQ*

Quân đội” [88]. Tác giả chỉ rõ cần thường xuyên xây dựng, bồi dưỡng ĐNBT chi bộ đại đội quản lý học viên ở đảng bộ các học viện, TSQ Quân đội, trong đó có bồi dưỡng năng lực công tác KT, GS, bảo đảm cho bí thư chi bộ hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đưa ra quan niệm về công tác KT, GS ở các chi bộ đại đội quản lý học viên ở đảng bộ các học viện, TSQ Quân đội, tác giả đã đi sâu phân tích nội hàm của khái niệm này. Chủ thể bồi dưỡng công tác KT, GS cho bí thư chi bộ là đảng ủy, ban giám đốc/ban giám hiệu các học viện, TSQ Quân đội, cấp ủy, tổ chức đảng ở các hệ, tiểu đoàn quản lý học viên. Nội dung bồi dưỡng công tác KT, GS cho bí thư chi bộ đại đội quản lý học viên phải toàn diện, đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả; quá trình bồi dưỡng công tác KT, GS cho bí thư chi bộ phải kết hợp chặt chẽ, vận dụng linh hoạt sáng tạo, các hình thức, phương pháp bồi dưỡng phù hợp với điều kiện từng chi bộ và từng đối tượng cụ thể. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ hoạt động bồi dưỡng của tổ chức với đề cao tính tích cực, chủ động của từng bí thư chi bộ trong tự học tập, bồi dưỡng, nhằm khơi dậy trong họ sự hứng thú, tinh thần tự giác, ham học hỏi, cầu tiến bộ luôn có nhu cầu mong muốn nâng cao trình độ năng lực công tác KT, GS cho bản thân.

Đinh Văn Dũng (2025), *“Xây dựng chi bộ đại đội học viên các trường sĩ quan Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [23]. Trong luận án, tác giả đã làm rõ thực trạng xây dựng chi bộ đại đội học viên các TSQ Quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có ĐNBT chi bộ. Theo đó, thời gian qua, ĐNBT chi bộ đại đội học viên các TSQ đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm, tập trung quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; cụ thể hoá nghị quyết thành chương trình, kế hoạch hoạt động của đảng ủy tiểu đoàn; chú trọng nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ trọng tâm, chọn khâu đột phá, dứt điểm khâu yếu, mặt yếu, đổi mới phương pháp tiến hành các khâu, các bước trong quy trình lãnh đạo. Vai trò của ĐNBT chi bộ thể hiện rõ cả trong xây dựng chi bộ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Qua đó, ĐNBT chi bộ đại đội học viên đã thể hiện rõ vai trò trung tâm, hạt nhân lãnh đạo trong toàn đơn vị. Bên cạnh đó, tác giả cũng chỉ ra một số hạn chế liên quan đến nhận thức, trách nhiệm của ĐNBT chi bộ, chỉ rõ nguyên nhân của cả những ưu điểm và hạn

chế. Luận án cũng xác định một số vấn đề đặt ra trong xây dựng chi bộ đại đội học viên các TSQ Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mai Thúc Định (2025) *“Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ ở các đơn vị quân đội hiện nay”* [41]. Bài báo chỉ rõ: ĐNBT chi bộ ở các đơn vị cơ sở trong Quân đội là một bộ phận trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, là những người đứng đầu, giữ trọng trách cao nhất trong chi bộ, đại diện cho chi bộ, chi ủy trước chính quyền và các tổ chức quần chúng, là hạt nhân đoàn kết, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong tổ chức đảng và đơn vị. Chất lượng ĐNBT chi bộ là nhân tố giữ vai trò quyết định kết quả hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ và chất lượng, hiệu quả công tác của bản thân. Trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng ĐNBT chi bộ ở các đơn vị Quân đội hiện nay, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ĐNBT chi bộ thời gian tới, tập trung vào các nội dung: nâng cao chất lượng khâu lựa chọn, bố trí bí thư chi bộ ở các đơn vị quân đội; xác định và thực hiện đúng nội dung bồi dưỡng; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp bồi dưỡng; phát huy tính tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng, học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực.

Nguyễn Đức Biên (2026), *“Nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, trường sĩ quan Quân đội”* [14]. Bài viết khẳng định: chất lượng lãnh đạo và nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, TSQ hiện nay là vấn đề được các cấp ủy, tổ chức đảng luôn quan tâm chú trọng, nó bao hàm nhiều yếu tố, như: chất lượng xây dựng nghị quyết; chất lượng triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết; công tác KT, GS, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Ba yếu tố trên mỗi yếu tố có vai trò quan trọng khác nhau và nằm trong quy trình lãnh đạo của chi bộ. Trên cơ sở đó, đánh giá những thành tựu, hạn chế và chỉ ra nguyên nhân, nhất là nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trong chất lượng lãnh đạo của chi bộ, ở đảng bộ học viện, TSQ thời gian qua. Tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, TSQ, tập trung vào: nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi ủy, chi bộ; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của ĐNBT chi bộ trong xây dựng nghị quyết, chất lượng triển khai, tổ

chức thực hiện nghị quyết, công tác KT, GS, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; thực hiện nghiêm các nguyên tắc về xây dựng Đảng.

Nguyễn Năng Nam (2026), *“Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng khoa giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở các nhà trường Quân đội”* [90]. Bài viết trên cơ sở khái quát tầm quan trọng của tổ chức cơ sở đảng ở khoa giáo viên ở các học viện, TSQ là hạt nhân chính trị, trực tiếp lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Bài viết cũng chỉ ra hiện nay, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Quân đội, việc phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức này là tất yếu và có ý nghĩa quyết định. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng khoa giáo viên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, củng cố tổ chức cơ sở đảng TSVM và xây dựng học viện, TSQ Quân đội VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”. Các giải pháp tập trung vào: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ giáo dục, đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng; gắn trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên với kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo; đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chức cơ sở đảng; gắn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo với xây dựng môi trường văn hóa sư phạm.

1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố

Tổng quan các công trình khoa học đã công bố cho thấy, những vấn đề liên quan đến đề tài luận án đã được nghiên cứu, luận giải dưới nhiều góc độ khác nhau và đạt được những kết quả nhất định về lý luận và thực tiễn, cụ thể như sau:

Một là, về lý luận.

Các công trình khoa học đã công bố góp phần luận giải, làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến xây dựng ĐNBT chi bộ ở tổ chức cơ sở đảng trong và ngoài Quân đội. Nhiều công trình đã xác định tương đối rõ khái niệm, vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ; khẳng định bí thư chi bộ là người chủ trì công tác của chi bộ, chi ủy, giữ vai trò hạt nhân trong tổ chức, điều hành và

lãnh đạo mọi hoạt động của chi bộ. Một số công trình đã phân tích, làm rõ yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ; luận giải sự cần thiết, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, chủ thể, lực lượng và phương thức xây dựng ĐNBT chi bộ. Nhiều công trình cũng đã bước đầu làm rõ đặc điểm tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các đảng bộ TSQ quân đội, vị trí, vai trò của ĐNBT chi bộ trong hệ thống tổ chức đảng ở nhà trường quân đội. Những kết quả nghiên cứu này cung cấp cơ sở lý luận quan trọng để nghiên cứu sinh kế thừa, chọn lọc và phát triển trong nghiên cứu những vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Hai là, về thực tiễn.

Các công trình khoa học đã công bố phản ánh khá toàn diện thực trạng xây dựng ĐNBT chi bộ ở các tổ chức cơ sở đảng trong và ngoài Quân đội, trong đó có một số công trình nghiên cứu trực tiếp hoặc gián tiếp về ĐNBT chi bộ ở các học viện, TSQ quân đội. Các công trình đã khảo sát, đánh giá thực trạng về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể; nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đánh giá ĐNBT chi bộ; đồng thời phân tích thực trạng phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ này. Nhiều công trình đã chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra đối với xây dựng ĐNBT chi bộ trong bối cảnh mới; đồng thời dự báo các yếu tố tác động và đề xuất hệ thống giải pháp tương đối toàn diện nhằm nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở các tổ chức cơ sở đảng. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để nghiên cứu sinh tham khảo trong đánh giá thực trạng, xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Nhìn chung, các công trình khoa học đã công bố có giá trị tham khảo quan trọng cả về lý luận và thực tiễn đối với đề tài luận án. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay dưới góc độ chuyên ngành Chính trị học. Đây là khoảng trống khoa học mà luận án tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết

Mặc dù các công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án đã đạt được nhiều kết quả có giá trị về lý luận và thực tiễn, cung cấp nhiều luận cứ khoa học quan trọng cho việc nghiên cứu xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy, bí thư chi bộ ở tổ chức cơ sở đảng, song do mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay dưới góc độ chuyên ngành Chính trị học. Vì vậy, luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cơ bản sau:

Một là, nghiên cứu, luận giải và làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay; trong đó tập trung làm rõ chức năng, nhiệm vụ của chi bộ; khái niệm ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ; chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ; phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ; quan niệm, đặc điểm, tầm quan trọng của xây dựng ĐNBT chi bộ; xác định những vấn đề có tính nguyên tắc và xây dựng hệ tiêu chí đánh giá chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam phù hợp với đặc thù tổ chức đảng trong nhà trường quân đội.

Hai là, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay; phân tích khách quan, toàn diện những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và rút ra những vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết trong thời gian tới.

Ba là, nghiên cứu, dự báo những yếu tố tác động, xác định rõ yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp phù hợp với sự phát triển của nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Bốn là, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm tăng cường xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay, bảo đảm sát đặc điểm tổ chức đảng, đặc thù nhiệm vụ của các TSQ quân đội và yêu cầu đổi mới công tác xây dựng Đảng trong Quân đội.

Những vấn đề trên chính là nội dung trọng tâm mà luận án tập trung nghiên cứu, giải quyết, qua đó góp phần bổ sung, phát triển lý luận và cung cấp luận cứ

khoa học, thực tiễn cho công tác xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Vấn đề xây dựng Đảng nói chung, xây dựng ĐNBT chi bộ nói riêng từ lâu đã được nhiều công trình, nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu, bàn luận khá sâu sắc và toàn diện dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Các công trình đã luận giải quan niệm ĐNBT chi bộ; chức trách, nhiệm vụ; yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực; quan niệm, đặc điểm xây dựng ĐNBT chi bộ. Tuy nhiên, vấn đề xây dựng ĐNBT chi bộ thường được xem xét trên từng khía cạnh cụ thể, ở tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị và nhà trường Quân đội khác nhau, chưa được nghiên cứu dưới góc độ chính trị học, mang tính tổng thể về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Một số công trình khoa học đã nghiên cứu về xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ. Đồng thời, có nhiều công trình khoa học nghiên cứu có liên quan đến xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam. Từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau, các nghiên cứu đã luận giải khá sâu sắc về những vấn đề liên quan đến phương diện lý luận, thực trạng, yếu tố ảnh hưởng, giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ, phù hợp với từng nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong tình hình mới.

Việc tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án là cơ sở quan trọng để tác giả kế thừa, chọn lọc những nội dung phù hợp, xây dựng ý tưởng, xác định các nội dung, hình thức, biện pháp trong luận giải, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn, xác định những nội dung luận án cần tập trung nghiên cứu để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà luận án đã xác định.

Mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, song cho đến nay, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách có hệ thống dưới góc độ ngành Chính trị học về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay. Do đó, đề tài luận án *“Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”* là một công trình khoa học độc lập, không trùng lặp với các công trình đã công bố và có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng

2.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng

2.1.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng

C.Mác và Ph.Ăngghen là những người đầu tiên đặt nền móng lý luận cho học thuyết về chính đảng của giai cấp công nhân. Thông qua tổng kết thực tiễn phong trào công nhân quốc tế và trực tiếp tham gia xây dựng tổ chức cộng sản đầu tiên của giai cấp vô sản, hai ông đã luận giải tính tất yếu khách quan của sự ra đời ĐCS, quy luật hình thành của Đảng và những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, hoạt động của chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định ĐCS là đội tiên phong chính trị, tổ chức chiến đấu của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích căn bản, lâu dài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Khi bàn về xây dựng Đảng, C.Mác và Ph.Ăngghen nhấn mạnh ĐCS phải là một tổ chức độc lập về chính trị, tư tưởng và tổ chức; kiên định lập trường giai cấp công nhân; lấy chủ nghĩa xã hội khoa học làm nền tảng tư tưởng; có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, đoàn kết thống nhất. Hai ông khẳng định: “Đảng công nhân phải hành động sao cho thật có tổ chức, thật thống nhất, thật độc lập nhất, nếu như nó không muốn... lại bị giai cấp tư sản lợi dụng và bám đuôi nó mà lê đi” [86, tr. 342-343]. Đồng thời chỉ rõ: “Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các Đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản” [85, tr. 614-615]. Những luận điểm đó thể hiện rõ quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về bản chất tiên phong, tính tổ chức, tính kỷ luật và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng.

Trên cơ sở kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã xây dựng học thuyết hoàn chỉnh về Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Từ tổng kết thực tiễn cách mạng Nga và phong trào công nhân quốc tế, V.I.Lênin luận chứng sâu sắc những nguyên lý cơ bản về xây dựng Đảng kiểu mới, bao gồm: chủ nghĩa Mác là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng; Đảng là đội tiên phong chiến đấu có tổ chức và là tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân; ĐCS được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ; Đảng là một khối thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức; tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng; Đảng phải thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, kiên quyết đưa những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng. Đặc biệt, V.I.Lênin nhấn mạnh vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng trong xây dựng Đảng vững mạnh. Theo Người, sức mạnh của Đảng không chỉ phụ thuộc vào đường lối đúng mà còn phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và hiệu lực hoạt động của từng tổ chức đảng. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để khẳng định rằng, xây dựng đội ngũ cấp ủy, bí thư chi bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín là nội dung trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng.

Như vậy, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng đã hình thành hệ thống lý luận nền tảng, toàn diện về bản chất, vai trò, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ĐCS; đồng thời khẳng định yêu cầu khách quan phải thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng.

2.1.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

Trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác – Lênin về Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã hình thành hệ thống tư tưởng toàn diện, sâu sắc về xây dựng ĐCS Việt Nam. Người khẳng định ĐCS Việt Nam là Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; mang bản chất giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Trong “Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt”, Người

xác định: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và dựa vào hạng dân cày nghèo...” [55, tr. 3].

Hồ Chí Minh luôn coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Theo Người, để hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, Đảng phải thường xuyên chăm lo xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; giữ vững các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng như tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, kỷ luật nghiêm minh, đoàn kết thống nhất trong Đảng; đồng thời phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, coi đó là nguồn gốc sức mạnh và điều kiện tồn tại, phát triển của Đảng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cán bộ giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng. Người khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [56, tr. 280] và “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém” [57, tr. 356]. Theo Người, xây dựng Đảng vững mạnh phải gắn liền với xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, trong đó đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng. Cán bộ phải vừa có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, vừa có năng lực trí tuệ, năng lực tổ chức thực tiễn, phương pháp, tác phong công tác khoa học, sâu sát quần chúng. Muốn vậy, Đảng phải làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, đánh giá, bố trí, sử dụng và bảo vệ cán bộ; đồng thời kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, chủ quan, hình thức, bè phái, cục bộ trong công tác cán bộ.

Hồ Chí Minh cũng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Trong Di chúc, Người căn dặn: “Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân” [66, tr. 672]. Theo Người, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; phải tiến hành đồng bộ từ tư tưởng, tổ chức đến cán bộ; phải bắt đầu từ cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là từ chi bộ, đảng bộ cơ sở; kết hợp chặt chẽ chỉnh đốn tư tưởng với củng cố, kiện toàn tổ chức; phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, cán bộ và vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng; dựa vào

quần chúng ở cơ sở, động viên, tổ chức tạo điều kiện cho quần chúng tham gia có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2.1.1.3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác xây dựng Đảng

Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, ĐCS Việt Nam luôn xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và vai trò cầm quyền của Đảng. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta không ngừng bổ sung, phát triển quan điểm về xây dựng Đảng phù hợp với yêu cầu từng giai đoạn cách mạng, qua đó giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Nhà nước, xã hội và lực lượng vũ trang.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng đặc biệt coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ. Đại hội XII của Đảng bổ sung nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, hoàn thiện nhận thức lý luận về bốn mặt cơ bản của công tác xây dựng Đảng. Các nhiệm kỳ tiếp theo, Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đảng đặc biệt chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, coi đây là nền tảng của công tác xây dựng Đảng. Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xác định phải tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh yêu cầu tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; trong đó coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cán bộ ở cơ sở và cán bộ trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định phải: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, tự đổi mới để Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh, nâng tầm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng... Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện để tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, nhất là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” [5, tr. 42]; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; tăng cường củng cố tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

Như vậy, quan điểm của ĐCS Việt Nam về công tác xây dựng Đảng ngày càng được bổ sung, phát triển toàn diện cả về nhận thức lý luận và định hướng thực tiễn; trong đó đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

2.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã đặt nền móng lý luận cho việc xây dựng hệ thống tổ chức của Đảng từ cơ sở đến trung ương, trong đó xác định chi bộ là cấp tổ chức thấp nhất, nền tảng của toàn bộ hệ thống tổ chức đảng. Trong Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định chi bộ là tổ chức cơ sở của Đảng. Kế thừa và phát triển tư tưởng đó, V.I.Lênin nhấn mạnh chi bộ là “điểm tựa”, là “hạt nhân và người lãnh đạo” của Đảng ở cơ sở, giữ vai trò trực tiếp tổ chức, lãnh đạo và gắn bó với quần chúng.

Vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã hình thành hệ thống tư tưởng sâu sắc, toàn diện về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vị trí, vai trò của chi bộ đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng. Người khẳng định: “Chi bộ là đòn lẩy của Đảng chiến đấu ở trong quần chúng” [59, tr. 288], là “tổ chức gốc rễ của Đảng” [59, tr. 286] và “chi bộ tốt thì mọi việc đều tốt” [66, tr. 278]. Theo Hồ Chí Minh, chi bộ là hạt nhân chính trị, trung tâm lãnh đạo của Đảng ở cơ sở; là cầu nối trực tiếp giữa Đảng với quần chúng; là nơi tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân với Đảng. Đồng thời, Người khẳng định

chi bộ là nơi trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, là môi trường thực tiễn để đảng viên tu dưỡng, phấn đấu và trưởng thành. Người chỉ rõ mối quan hệ mật thiết giữa chất lượng chi bộ với chất lượng đảng viên và sức mạnh của toàn Đảng: “Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt” [66, tr. 101] và “Đảng viên tốt thì Đảng mới mạnh” [63, tr. 356], “Đảng mạnh là do chi bộ tốt” [66, tr. 113] và “mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng” khi chi bộ hoạt động hiệu quả [64, tr. 93]. Từ đó, Người xác định xây dựng chi bộ vững mạnh là khâu nền tảng, có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng chi bộ không phải là nhiệm vụ nhất thời mà là yêu cầu khách quan, thường xuyên, là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng cầm quyền. Người nhấn mạnh Đảng và mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên luôn chịu sự tác động nhiều chiều của môi trường xã hội, vì vậy phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới, tự hoàn thiện để giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Người khẳng định: “Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân” [63, tr. 616]. Về nội dung, Hồ Chí Minh yêu cầu xây dựng chi bộ phải được tiến hành toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; bảo đảm cho chi bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, thống nhất, có đủ năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Đồng thời, phải thực hiện đồng bộ các biện pháp xây dựng chi bộ như: nâng cao chất lượng nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và xây dựng chi bộ, ĐCS Việt Nam luôn nhất quán xác định xây dựng tổ chức cơ sở đảng là nhiệm vụ nền tảng, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, coi đây là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là nền tảng của Đảng, nơi trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối,

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và gắn bó mật thiết với Nhân dân. Bước vào thời kỳ đổi mới, nhận thức của Đảng về xây dựng tổ chức cơ sở đảng ngày càng được bổ sung, phát triển toàn diện hơn. Đảng khẳng định mọi thành tựu của sự nghiệp đổi mới đều bắt nguồn từ cơ sở, mà hạt nhân lãnh đạo là tổ chức đảng; do đó, phải thường xuyên kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Đảng đồng thời nhấn mạnh yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; bảo đảm cho tổ chức cơ sở đảng thật sự là trung tâm đoàn kết, hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định phải “đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ... xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân” [34, tr. 111], trong đó chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Đặc biệt, Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xác định rõ: “Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở... nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy” [2, tr. 3]. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục yêu cầu: “Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng, năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cấp uỷ viên và cán bộ chuyên trách công tác đảng tại cơ sở” [38, tr. 284] và “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên” [38, tr. 383].

Như vậy, quan điểm của ĐCS Việt Nam về xây dựng tổ chức cơ sở đảng ngày càng được hoàn thiện và phát triển, thể hiện nhận thức sâu sắc về vị trí nền tảng, vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng trong hệ thống chính trị và trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

2.2. Chi bộ và bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

2.2.1. Các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Các TSQ QĐND Việt Nam là những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sĩ quan cho toàn quân; giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục, đào tạo của Quân đội. Năm 1979, Nhà nước quyết định đặt hệ thống nhà trường Quân đội trong hệ thống giáo dục quốc dân và đến năm 1998, tất cả các TSQ được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ bậc đại học; các TSQ QĐND Việt Nam đều có tư cách pháp nhân, được Chính phủ, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đại học, sau đại học thuộc lĩnh vực khoa học quân sự. Quân đội hiện có 11 TSQ trực thuộc Bộ Quốc phòng và các quân chủng, binh chủng, tổng cục, Bộ đội Biên phòng, cụ thể là: TSQ Lục quân 1, TSQ Lục quân 2, TSQ Chính trị, TSQ Thông tin, TSQ Công binh, TSQ Không quân, TSQ Đặc công, TSQ Kỹ thuật quân sự, TSQ Phòng hóa, TSQ Pháo binh, TSQ Tăng thiết giáp [Phụ lục 8].

Chức năng của các TSQ QĐND Việt Nam: Theo Điều 9, Mục 2, Chương II, Điều lệ Công tác nhà trường QĐND Việt Nam quy định: “Các trường Sĩ quan Quân đội có chức năng thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo; nghiên cứu khoa học; xây dựng nhà trường Quân đội chính quy; cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng”.

Nhiệm vụ cơ bản của các TSQ là: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, sĩ quan chính trị, sĩ quan chỉ huy tham mưu, hậu cần, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ trình độ đại học và sau đại học cấp phân đội theo quy chế văn bằng của Nhà nước. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển khoa học, nghệ thuật quân sự, khoa học kỹ thuật quân sự, khoa học và xã hội nhân văn quân sự, khoa học hậu cần quân sự, y dược học quân sự. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị. Huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, chấp hành điều lệnh, điều lệ và các chế độ, quy định của quân đội. Tổ chức tăng gia sản xuất, tiến hành công tác dân vận, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách an sinh xã hội. Phòng chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, sẵn sàng chiến đấu, ngăn chặn chiến tranh

xâm lược; cùng với các đơn vị khác trong quân đội làm lực lượng nòng cốt cùng cố quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao.

Tổ chức TSQ Quân đội gồm: Ban giám hiệu, các cơ quan chức năng tham mưu, bảo đảm; các khoa giáo viên; các đơn vị học viên. Các cơ quan chức năng là cơ quan quản lý giáo dục, đào tạo, chính trị, văn phòng, khoa học quân sự, hậu cần, kỹ thuật, thông tin khoa học quân sự. Các khoa giáo viên gồm các khoa cơ bản và khoa chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ của từng TSQ. Các đơn vị học viên bao gồm các hệ hoặc tiểu đoàn làm nhiệm vụ quản lý, rèn luyện học viên.

2.2.2. Chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Hệ thống tổ chức đảng ở các TSQ QĐND Việt Nam thuộc loại hình tổ chức đảng nhà trường Quân đội (tổ chức đảng trực thuộc Quân ủy Trung ương hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp cơ sở). Các tổ chức cơ sở đảng ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn trực thuộc Đảng ủy nhà trường là tổ chức cơ sở đảng hai cấp hoặc một cấp. Bao gồm các tổ chức cơ sở đảng ở khối phòng, ban trực thuộc; ở khối khoa giảng viên và ở khối đơn vị quản lý học viên.

Chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam được thành lập ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn, là chi bộ cơ sở hoặc chi bộ trực thuộc các đảng ủy cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về “Tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam”; hoạt động dưới sự lãnh đạo của đảng ủy cấp trên. Ở chi bộ, các chức vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ do đại hội bầu (trường hợp đặc biệt do cấp trên trực tiếp chỉ định).

Từ điển Bách khoa Việt Nam của Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam định nghĩa: “Chi bộ là tổ chức cơ sở của một chính đảng... Chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam là đơn vị tổ chức trực tiếp nối liền Đảng với quần chúng, được tổ chức theo địa bàn dân cư hoặc theo đơn vị công tác” [121, tr. 441].

Theo cuốn sách 350 thuật ngữ xây dựng Đảng, các tác giả định nghĩa: “Chi bộ là hình thức tổ chức của Đảng được lập ở đơn vị cơ sở, nơi có từ ba đảng viên chính thức trở lên. Ở xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên lập tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc cấp ủy cấp huyện). Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác

xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác có từ ba đảng viên chính thức trở lên lập tổ chức đảng (tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở); cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp ủy cấp trên nào cho phù hợp; nếu chưa đủ ba đảng viên chính thức thì cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức cơ sở đảng thích hợp. Tổ chức cơ sở đảng dưới ba mươi đảng viên, lập chi bộ cơ sở, có các tổ đảng trực thuộc. Tổ chức cơ sở đảng có từ ba mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng ủy. Việc lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có hơn ba mươi đảng viên, cấp ủy cấp dưới phải báo cáo và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới được thực hiện. Chi bộ cơ sở là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở” [123, tr. 79 - 82].

Từ các cách tiếp cận trên, luận án khái niệm: *chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là một bộ phận trong hệ thống tổ chức đảng của đảng bộ TSQ; được thành lập ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn, đại đội (gọi tắt là đơn vị), theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị; là hạt nhân chính trị lãnh đạo các mặt công tác, bảo đảm cho đơn vị hoàn thành tốt mục tiêu, yêu cầu giáo dục, đào tạo của nhà trường và thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.*

Chi bộ cơ sở ở học viện, nhà trường Quân đội thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam. Quy định số 116-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư “Quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở các học viện, nhà trường trong QĐND Việt Nam” xác định: chi bộ cơ sở ở học viện, nhà trường trong Quân đội là hạt nhân chính trị, lãnh đạo các mặt công tác, mọi hoạt động của đơn vị; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên những vấn đề có liên quan đến lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và CTĐ, CTCT, cụ thể: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị (giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, rèn luyện học viên); lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác cán bộ, các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân; xây dựng tổ chức đảng; công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng; lãnh đạo công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính.

Chức năng: là hạt nhân chính trị, lãnh đạo các mặt công tác, mọi hoạt động của đơn vị; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên những vấn đề có liên quan đến lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và CTĐ, CTCT.

Nhiệm vụ: chi bộ ở đảng bộ các TSQ Quân đội thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của tổ chức đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam; trong đó tập trung vào:

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học; quản lý, rèn luyện học viên và xây dựng tiềm lực vật chất, khoa học kỹ thuật, công nghệ, cụ thể hóa vào nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, nhằm hoàn thành mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường.

Xây dựng chi bộ TSVM: Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, quần chúng; phát huy truyền thống yêu nước, yêu CNXH, truyền thống của Đảng, Quân đội, nhà trường và đơn vị. Kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, quần chúng nắm vững, chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chủ trương, nhiệm vụ, quy chế, quy định của Quân đội và nhà trường. Thực hiện nghiêm chương trình học tập chính trị theo quy định cho các đối tượng; thường xuyên bồi dưỡng cho quân nhân trong cơ quan, đơn vị nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác; xây dựng ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng chi bộ TSVM gắn với xây dựng đơn vị VMTD; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu cao. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong chi bộ.

Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đảng viên học tập, rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt. Xây dựng tinh thần làm chủ, quan hệ đoàn kết, phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau trong sinh hoạt và công tác; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để giải quyết và báo cáo lên cấp trên.

Thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ số lượng; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt; có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn; có năng lực quản lý và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Kết hợp xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên; đào tạo cán bộ với bồi dưỡng phát triển đảng viên.

Xây dựng cấp ủy vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, là trung tâm đoàn kết, thống nhất trong chi bộ và đơn vị, được đảng viên, quần chúng tín nhiệm. Kết hợp chặt chẽ xây dựng cấp ủy với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì. Định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết, chi bộ tổ chức để quần chúng tham gia góp ý về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Tiến hành KT, GS đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của cấp trên, cấp mình và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xem xét thi hành kỷ luật bảo đảm đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục đối với đảng viên vi phạm theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Quân ủy Trung ương, của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên.

Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên.

Lãnh đạo xây dựng đơn vị VMTD

Lãnh đạo xây dựng tổ chức chỉ huy hiệu lực, hiệu quả; thực hiện đúng quy định của cấp trên về tổ chức, biên chế đơn vị; xây dựng đơn vị VMTD.

Lãnh đạo xây dựng tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của cấp trên và điều lệ của mỗi tổ chức. Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Lãnh đạo thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Quân đội về quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị, cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật, tài chính; thực hành tiết kiệm, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, mất mát, hư hỏng. Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị và chính sách hậu phương quân đội.

Mối quan hệ công tác

Quan hệ giữa chi bộ với đảng ủy cấp trên là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo và lãnh đạo. Theo đó, chi bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng ủy cấp trên; kịp thời báo cáo tình hình chi bộ, đơn vị và việc thực hiện nhiệm vụ được cấp trên giao; xin ý kiến chỉ đạo và phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của đảng ủy cấp trên.

Quan hệ giữa chi bộ với bí thư chi bộ, người chỉ huy đơn vị là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng. Bí thư chi bộ, người chỉ huy phải phục tùng sự lãnh đạo của chi bộ; kịp thời báo cáo tình hình đơn vị và mọi nhiệm vụ được cấp trên giao; đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để chi bộ thảo luận, quyết định và có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm nghị quyết theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.

Chi bộ tạo điều kiện để bí thư, người chỉ huy thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, quyền hạn. Thường xuyên giáo dục, động viên đảng viên, quần chúng trong đơn vị chấp hành nghiêm mệnh lệnh của người chỉ huy.

Quan hệ giữa chi bộ với các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân trong đơn vị là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng. Các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của chi bộ. Chi bộ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân trong đơn vị vững mạnh, tạo mọi điều kiện cho các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ; chăm lo sự tiến bộ, trưởng thành và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của quần chúng. Các tổ

chức quần chúng và Hội đồng quân nhân phải quán triệt và thực hiện nghiêm nghị quyết của chi bộ; tham gia xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD.

Quan hệ giữa chi bộ với cấp ủy địa phương và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn là mối quan hệ phối hợp công tác. Chi bộ và cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn có trách nhiệm thông báo cho nhau tình hình và phối hợp thống nhất chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

2.2.3. Bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

*** Khái niệm**

Theo Từ điển Tiếng Việt, bí thư: “người được bầu ra để thay mặt ban chấp hành, lãnh đạo công việc hằng ngày” [97, tr. 88]. Bí thư chi bộ trong Quân đội là một chức danh cán bộ của Đảng, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực được đại hội đảng viên tín nhiệm bầu ra theo Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Căn cứ vào Quy định số 104-QĐ/QU, ngày 16/02/2017 của Quân ủy Trung ương “Một số vấn đề cơ bản về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam”; Quy định số 116-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư “Quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở các học viện, nhà trường trong QĐND Việt Nam”; Quy định số 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam thì bí thư tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ các TSQ được xác định là những người chủ trì về công tác của đảng ủy, chi bộ, có trách nhiệm thay mặt đảng ủy, chi bộ chủ động giải quyết công việc hằng ngày về Đảng ở đảng bộ, chi bộ theo chức trách; trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành mọi hoạt động của đảng ủy, chi bộ thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo đơn vị; xây dựng đảng bộ, chi bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở đó, luận án xác định khái niệm: *Bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là người đứng đầu chi bộ; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ theo quy chế làm việc; chủ trì tiến hành CTĐ, CTCT nhằm xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.*

*** Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác**

Chức trách

Bí thư chi bộ là người đứng đầu chi bộ; chịu trách nhiệm trước chi ủy, chi bộ cấp mình, cấp ủy cấp trên và Ban Thường vụ Đảng ủy các TSQ về toàn bộ công tác xây dựng chi bộ; trực tiếp chủ trì, tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT của đơn vị mình; cùng với cấp ủy nghiên cứu, đề xuất với chi bộ các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ và công tác xây dựng chi bộ TSVM.

Nhiệm vụ

Nghiên cứu, quán triệt nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của cấp trên, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, nội dung, chương trình sinh hoạt của chi ủy, chi bộ; chủ trì hội nghị chi ủy, chi bộ quyết nghị các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp lãnh đạo và sinh hoạt; giải quyết các công việc hành chính đảng (báo cáo tình hình, thông báo cho đảng viên; ký các văn bản, nghị quyết của chi bộ...) theo quy chế, quy định.

Quán triệt nghị quyết, chỉ thị của đảng ủy cấp trên trong toàn chi bộ; xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ; kiểm tra việc thực hiện nghị quyết trong toàn chi bộ. Thay mặt chi ủy, chi bộ chuẩn bị các báo cáo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về CTĐ, CTCT theo quy định.

Chủ trì công tác xây dựng chi bộ TSVM; công tác KT, GS và quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Chỉ đạo, kiểm tra tổ đảng quán triệt, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên và cấp mình.

Thay mặt chi ủy, chi bộ giải quyết mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương.

Mối quan hệ công tác

Quan hệ giữa bí thư chi bộ với bí thư tổ chức đảng cấp trên là mối quan hệ giữa chấp hành với chỉ đạo: bí thư chi bộ phải chịu sự chỉ đạo của bí thư tổ chức đảng cấp trên. Bí thư chi bộ có trách nhiệm tổ chức, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của cấp trên ở chi bộ, kịp thời báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Quan hệ giữa bí thư chi bộ với chi bộ là mối quan hệ giữa phục tùng với lãnh đạo: bí thư chi bộ phải phục tùng sự lãnh đạo của chi bộ về mọi mặt; kịp thời

báo cáo tình hình đơn vị và mọi nhiệm vụ được cấp trên giao; đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để chi bộ thảo luận, quyết định và có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm nghị quyết theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.

Quan hệ giữa bí thư chi bộ và người chỉ huy cùng cấp là mối quan hệ phối hợp công tác: bí thư chi bộ và người chỉ huy phải kịp thời thông báo và trao đổi cho nhau các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; thống nhất đánh giá tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, báo cáo chi bộ quyết định; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra việc thực hiện của tổ đảng, đảng viên, cơ quan, đơn vị và tổ chức quần chúng.

Trường hợp có ý kiến khác nhau thì phải cùng nhau trao đổi thống nhất, nếu đã trao đổi kỹ mà chưa thống nhất, phải kịp thời đưa ra chi bộ thảo luận, quyết định, hoặc báo cáo lên cấp trên quyết định.

Trường hợp nhận nhiệm vụ khẩn cấp, đột xuất hoặc có tình huống diễn biến ngoài dự kiến không có điều kiện họp chi bộ, chỉ ủy thì người chỉ huy phải chủ động trao đổi, thống nhất với bí thư chi bộ và xử lý kịp thời để hoàn thành nhiệm vụ, sau đó báo cáo và cùng chịu trách nhiệm trước cấp trên, chi bộ cấp mình về những quyết định đó; khi đã trao đổi kỹ mà có những vấn đề chưa thống nhất, người chỉ huy được quyền quyết định để hoàn thành nhiệm vụ, sau đó phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp trên và chi bộ cấp mình về các quyết định đó.

Quan hệ giữa bí thư chi bộ với đảng viên trong chi bộ là mối quan hệ giữa người đứng đầu chi bộ với thành viên của chi bộ: bí thư chi bộ là người đại diện cho chi bộ duy trì, điều hành các hoạt động của chi bộ, trực tiếp quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên; đảng viên là thành viên của chi bộ, phải tuân thủ quy chế, quy định, nghị quyết của chi bộ dưới sự duy trì, điều hành của bí thư chi bộ.

** Yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác*

Một là, yêu cầu về phẩm chất.

Tiêu biểu về phẩm chất chính trị. Cán bộ Quân đội, dù ở cương vị công tác nào đều phải có phẩm chất chính trị tốt. Phẩm chất chính trị có vai trò quan trọng hàng đầu trong hệ thống các phẩm chất, nhân cách của cán bộ, chi phối đến các hệ thống phẩm chất và năng lực của cán bộ. Có phẩm chất chính trị tốt, cán bộ luôn

vững vàng trên cương vị công tác của mình, phát huy vai trò tiên phong, trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong mọi hoàn cảnh. Đặc biệt, đối với bí thư chi bộ, do chức trách, nhiệm vụ của mình nên phẩm chất chính trị lại càng quan trọng hơn bao giờ hết, giúp cho bí thư chi bộ khẳng định vai trò, uy tín trong lãnh đạo chi bộ, trực tiếp tiến hành CTĐ, CTCT ở đơn vị. Vì vậy, bí thư chi bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ giác ngộ chính trị cao, luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Nhận thức sâu sắc về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Quân đội, luôn nói, viết và làm theo nghị quyết của tổ chức đảng. Nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ CTĐ, CTCT, vận dụng, triển khai sáng tạo trong thực tiễn ở nhà trường, hoạt động của cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD.

Có tinh thần trách nhiệm, ý chí chiến đấu cao, kiên trì, bền bỉ, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chịu đựng gian khổ, luôn đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân; vì tập thể, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Không trốn tránh trách nhiệm; không mơ hồ, mất cảnh giác. Giữ đúng kỷ luật phát ngôn, đấu tranh không khoan nhượng với các quan điểm sai trái, chống mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ tư tưởng, quan điểm đổi mới của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Mẫu mực về đạo đức, lối sống; có kỷ luật và là trung tâm đoàn kết trong đơn vị. Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trước tác động của các tiêu cực và tệ nạn xã hội, những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của cơ chế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, tư tưởng - văn hóa..., một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sống xa dân, vô cảm trước cuộc sống khó khăn của Nhân dân..., làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Tình hình đó đã và đang đặt ra những yêu cầu rất cao về phẩm chất đạo đức đối với cán bộ, đảng viên của Đảng. Đối với bí thư chi bộ, phẩm chất đạo đức còn là yếu tố không thể thiếu tạo nên uy tín, sức lôi cuốn của họ đối với cán bộ, đảng viên khi tiến hành CTĐ, CTCT ở đơn vị, đó cũng chính là yếu tố tạo nên năng lực giáo dục, thuyết phục, cảm hóa đối với

cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, năng lực tuyên truyền, vận động đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn các TSQ.

Bí thư chi bộ phải là người có tinh thần trách nhiệm cao, say mê công tác, luôn đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân, có lối sống trong sạch, giản dị, không đặc quyền, đặc lợi, không cơ hội, xu nịnh, bè phái, thực dụng, cá nhân chủ nghĩa, tham ô, hối lộ, lợi dụng chức quyền mưu cầu lợi ích cá nhân; có tinh thần đoàn kết, yêu thương đồng chí, đồng đội, trọng tình nghĩa, độ lượng, vị tha; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, là trung tâm đoàn kết trong chi bộ và cơ quan, đơn vị.

Bí thư chi bộ phải mẫu mực về đạo đức của cán bộ, đảng viên, của quân nhân cách mạng, có thái độ và hành vi ứng xử đúng đắn đối với mọi người trong đơn vị; sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, thẳng thắn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, có chính kiến, phân biệt đúng - sai; là tấm gương sáng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; góp phần thực hiện thắng lợi cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Bí thư chi bộ phải luôn gương mẫu, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của quân đội, kỷ luật Đảng, các quy chế, quy định, nguyên tắc trong làm việc. Tích cực đấu tranh với những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, xu nịnh, cục bộ, bè phái, lối sống tự do, buông thả, chạy theo vật chất, lười học tập tu dưỡng, rèn luyện.

Hai là, yêu cầu về năng lực.

Năng lực là yếu tố đặc biệt quan trọng tạo nên chất lượng của cán bộ. Vì vậy, yêu cầu về năng lực công tác đối với cán bộ là khách quan. Tuy nhiên, năng lực công tác của cán bộ được quy định bởi vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; gắn với cương vị công tác, với ngành và chuyên ngành công tác. Cùng với sự phát triển của tình hình, nhiệm vụ, yêu cầu về năng lực công tác của cán bộ cũng không ngừng được nâng cao. Điều đó đòi hỏi ĐNBT chi bộ cần phải:

Có năng lực tiến hành CTĐ, CTCT. Hoạt động CTĐ, CTCT trong Quân đội là một nội dung, một mặt công tác chủ yếu nhằm đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Vì vậy, bí thư chi bộ phải có kiến thức chuyên sâu và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT. Nắm vững những nguyên lý

của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có năng lực quán triệt, cụ thể hoá nghị quyết của Đảng; pháp luật của Nhà nước, điều lệnh của Quân đội; nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi uỷ, chi bộ, có khả năng sơ, tổng kết hoạt động thực. Có năng lực chủ trì công tác xây dựng Đảng, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và tham gia vào các quyết định của tập thể chi uỷ, chi bộ; khéo điều hành, phân công công việc theo đúng cương vị chức trách, quyền hạn được đảm nhiệm, xây dựng chi uỷ, chi bộ TSVM; nắm chắc tình hình đảng viên trong chi bộ, đoàn kết, quy tụ đảng viên, cán bộ và quần chúng.

Bí thư chi bộ phải có năng lực quan sát, định hướng, kỹ năng phân tích đánh giá thực tiễn; năng lực xây dựng, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung, kế hoạch CTĐ, CTCT phù hợp và có hiệu quả; thường xuyên nghiên cứu, tìm tòi cải tiến nội dung, phương pháp làm việc phù hợp với đặc điểm hoạt động của tổ chức đảng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ giỏi. Mỗi ngành, lĩnh vực hoạt động đều có hệ thống tri thức khoa học, phương pháp tiếp cận, hệ thống văn bản pháp lý và tính chất nhiệm vụ với yêu cầu chuyên môn khác nhau. Vì vậy, ĐNBT chi bộ phải là người am hiểu sâu sắc về các quy chế, quy định, về nhiệm vụ chính trị của nhà trường, của cơ quan, đơn vị mình; qua đó phát triển năng lực chuyên môn, phát huy hiệu lực công tác và thực hiện nhiệm vụ đúng hướng, đạt hiệu quả. Yêu cầu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với bí thư chi bộ ở một số vị trí công tác cụ thể như sau:

Bí thư chi bộ ở khối cơ quan tham mưu, bảo đảm: nắm vững nghệ thuật quân sự, công tác chỉ huy, tham mưu nghiệp vụ cấp chiến thuật, chiến dịch; quan điểm, mục tiêu giáo dục, đào tạo của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều lệnh, quy chế, quy định về công tác giáo dục, đào tạo; có năng lực và kinh nghiệm chỉ huy, quản lý, tham mưu, chỉ đạo, điều hành công tác kế hoạch đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ giảng viên, công tác khảo thí, hành chính, văn phòng, bảo đảm hậu cần - kỹ thuật, tài chính (theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan); nắm được nội dung, nguyên tắc, chế độ, phương pháp tiến hành các mặt công tác liên quan.

Bí thư chi bộ khối khoa giáo viên: nắm vững nghệ thuật quân sự, công tác chỉ huy, tham mưu nghiệp vụ cấp chiến thuật, chiến dịch; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành giảng dạy; nắm vững quy chế giáo dục, mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường; xu hướng phát triển học thuật của các chuyên ngành đảm nhiệm, vận dụng vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình tài liệu; có năng lực và kinh nghiệm chỉ huy, quản lý điều hành hoạt động giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học của Khoa; nắm được nội dung, nguyên tắc, chế độ, phương pháp tiến hành các mặt công tác liên quan.

Bí thư chi bộ khối đơn vị quản lý học viên: nắm vững nghệ thuật quân sự, công tác chỉ huy tham mưu cấp chiến thuật; mục tiêu yêu cầu đào tạo, quy chế quản lý, giáo dục, đào tạo của các TSQ; có năng lực chỉ huy, quản lý, hướng dẫn học viên học tập, rèn luyện theo mục tiêu giáo dục, đào tạo; nắm được nội dung, phương pháp tiến hành các mặt công tác liên quan.

Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong thực tiễn luôn là một công việc khó khăn, phức tạp do đó đòi hỏi năng lực tổ chức, quản lý của người cán bộ trên nhiều mặt, như: Có năng lực xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch công tác, có khả năng phân tích, đánh giá để cân đối, sắp xếp, sự hợp lý giữa khối lượng công việc cần giải quyết với thời gian, điều kiện hiện có mà tránh trùng lặp về người, việc, thời gian; điều hành công việc theo đúng kế hoạch đề ra. Hiệu quả hoạt động của bí thư chi bộ gắn liền với hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị và của toàn thể nhà trường. Do đó, mỗi bí thư chi bộ phải thường xuyên nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Một trong những năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ cơ bản của bí thư chi bộ là có khả năng quan sát, bao quát, tổ chức phối hợp hoạt động với các tổ chức khác trong nhà trường, xử lý tốt các mối quan hệ trong và ngoài đơn vị. Đồng thời, phải nhạy bén, chủ động trong phát hiện những vấn đề, tình huống nảy sinh; kịp thời trao đổi, xin ý kiến và đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo kịp thời, đặc biệt là khắc phục những khâu yếu, mặt yếu trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của Bí thư chi bộ luôn gắn với hoạt động của tập thể, do đó, phải biết phát huy sức mạnh của tập thể, động viên khích lệ mọi người trong cơ quan,

đơn vị phát huy tinh thần tự giác, chủ động, sáng tạo trong giải quyết các nhiệm vụ được phân công, làm việc có năng suất. Điều này, đòi hỏi bí thư chi bộ phải nắm chắc tình hình mọi mặt, đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế của tập thể mình để tiến hành CTĐ, CTCT và các hoạt động khác đạt kết quả cao nhất.

Bí thư chi bộ cần phải có năng lực ứng xử với mọi đối tượng trong làm việc, biết quan tâm, chia sẻ với cán bộ, đảng viên, quần chúng; có khả năng giao tiếp, xem xét, phát hiện, xử lý tốt các tình huống đặt ra, vận dụng linh hoạt kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, miệt mài, say sưa với công việc, cần cù chịu khó, cụ thể, tỉ mỉ; tôn trọng, lắng nghe ý kiến đóng góp của cấp trên, cấp dưới, đảng viên, quần chúng trong chi bộ.

Cùng với kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, bí thư chi bộ phải có kiến thức toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là kiến thức khoa học xã hội nhân văn quân sự; giỏi một việc, biết nhiều việc. Bí thư chi bộ phải là người có nhân quan chính trị tốt, tự tin, tinh tế, biết làm chủ tình huống, có khả năng thuyết phục tốt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có khả năng dự báo, đề xuất và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Ba là, yêu cầu về phương pháp, tác phong công tác.

Phương pháp, tác phong công tác không chỉ bao hàm phẩm chất bên trong của mỗi con người mà còn bao hàm thái độ, cách ứng xử của người đó với những người xung quanh, với công việc và khả năng thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nó là sự đan xen, hoà quyện vào nhau một cách chặt chẽ giữa những yếu tố thuộc về phẩm chất và năng lực của người cán bộ.

Ở các TSQ, phương pháp, tác phong làm việc khoa học, nhạy bén, linh hoạt, sâu sát cơ sở là tác phong mang tính đặc trưng của bí thư chi bộ, gắn với tính chất, đặc điểm nhiệm vụ của TSQ và thường xuyên được củng cố, phát triển trong thực tiễn quá trình hoạt động CTĐ, CTCT. Bí thư chi bộ phải là người có tính Đảng, tính nguyên tắc cao; chấp hành nghiêm quy chế làm việc của chi bộ. Phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ là làm việc theo kế hoạch; có tinh thần trách nhiệm; ý thức tổ chức kỷ luật; tính khoa học cao; cụ thể, tỉ mỉ; sâu sát; chủ động

giải quyết công việc một cách chính xác, phù hợp với từng tình huống, từng nhiệm vụ cụ thể.

Là người luôn thống nhất nói đi đôi với làm, lấy giáo dục, thuyết phục, nêu gương làm chính, bí thư chi bộ phải có phong cách làm việc dân chủ tập thể, giữ vững đoàn kết trong chi bộ và cơ quan, đơn vị; giữ vững nguyên tắc, có chính kiến phân biệt đúng, sai, song luôn mềm dẻo, linh hoạt trong giải quyết các công việc thực tiễn, không máy móc giáo điều; không nguyên tắc cứng nhắc, nhưng cũng không tự do, tùy tiện, vi phạm nguyên tắc. Bí thư chi bộ phải sâu sát, lắng nghe ý kiến của mọi người; tôn trọng, khuyến khích mọi sáng kiến hay, mọi góp ý hợp lý để điều chỉnh những quyết định cho phù hợp với thực tế; trung thực, thẳng thắn thừa nhận những việc làm, hành vi chưa phù hợp của bản thân để sửa chữa, khắc phục kịp thời.

Phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ còn thể hiện ở sự dân chủ trong mọi hoạt động; thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi từ cơ sở và luôn luôn có thái độ ứng xử khéo trong từng tình huống cụ thể. Phương pháp, tác phong làm việc của ĐNBT chi bộ phải lấy mục tiêu hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức trách được giao, đúng yêu cầu và thời gian quy định với tính thống nhất cao, kỷ luật nghiêm.

2.3. Khái niệm, đặc điểm, tầm quan trọng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

2.3.1. Khái niệm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

**** Đội ngũ bí thư chi bộ***

Theo Từ điển Tiếng Việt, đội ngũ là: “1. Khối đông người được tập hợp và tổ chức thành một lực lượng có quy củ. 2. Tập hợp một số đông người có cùng chức năng hoặc nghề nghiệp” [97, tr. 456]. Như vậy, đội ngũ là tập hợp nhiều người được tổ chức thành một lực lượng để hoạt động theo những mục đích, nhiệm vụ nhất định. Những thành viên của đội ngũ phải là những người có cùng chức năng, nghề nghiệp. Nếu thiếu một trong hai dấu hiệu đó thì không được gọi là đội ngũ.

Trên cơ sở các khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, bí thư chi bộ, đề tài khái niệm: *ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là tập hợp những đồng chí bí thư chi bộ thuộc đảng bộ các TSQ; chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên và trước chi bộ về tổ chức, thực hiện sự lãnh đạo các mặt công tác của chi bộ, bảo đảm cho đơn vị hoàn thành tốt mục tiêu, yêu cầu giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học của các TSQ và thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.*

** Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ*

Theo Từ điển tiếng Việt, thuật ngữ “xây dựng” có nghĩa là: “làm cho hình thành một chỉnh thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa theo một phương hướng nhất định” như: xây dựng cơ đồ, xây dựng đất nước...” [97, tr. 1500]. Dưới góc độ hoạt động xã hội, “xây dựng” được hiểu là sự làm nên, hình thành nên một tổ chức hay một chỉnh thể về chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa theo một mục đích nhất định. Dưới góc độ hoạt động chính trị, “xây dựng” được hiểu là hoạt động có mục đích của các chủ thể để hình thành, củng cố và sự phát triển của tổ chức, đạt được những mục tiêu, yêu cầu được xác định. Quá trình xây dựng đó đòi hỏi phải xác định được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quy mô tổ chức, mối quan hệ và những điều kiện bảo đảm cho tổ chức cần xây dựng hình thành, hoạt động theo mục đích xác định. Như vậy, dù có khái quát ở các góc độ khác nhau thì thuật ngữ “xây dựng” được hiểu là quá trình tạo nên, hình thành nên một tổ chức hay một chỉnh thể về chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa theo một phương hướng nhất định. Xây dựng là sự tác động của chủ thể đến đối tượng mà kết quả của sự tác động đó làm cho đối tượng hình thành và phát triển theo đúng mục đích, yêu cầu đã xác định; muốn xây dựng đối tượng nào đó thì chủ thể phải hiểu rõ vị trí, vai trò, quy luật vận động và phát triển của đối tượng để đưa ra các nội dung, biện pháp phù hợp.

Từ cách tiếp cận trên, đề tài khái niệm: *Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của các chủ thể thông qua việc ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các chủ trương, nội dung, hình thức và biện pháp nhằm tạo dựng, củng cố và phát triển ĐNBT chi bộ bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu đồng bộ, có chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xây*

dựng đảng bộ TSVM, các TSQ QĐND Việt Nam VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”.

Mục đích nhằm xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ có đủ số lượng, đồng bộ, chất lượng ngày càng cao, trọng tâm là nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, tác phong công tác của ĐNBT chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các nhà trường.

Chủ thể xây dựng ĐNBT chi bộ là đảng ủy, Ban Thường vụ đảng ủy, Bí thư Đảng ủy giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện. Cấp ủy các cấp, tổ chức cơ sở đảng, cơ quan chính trị và đội ngũ cán bộ chủ trì các cơ quan, khoa, đơn vị ở các TSQ vừa trực tiếp tổ chức thực hiện, vừa tham mưu, hướng dẫn, KT, GS quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ, bảo đảm sự thống nhất giữa chủ trương, nghị quyết của đảng bộ các TSQ với quá trình tổ chức thực hiện từng cơ quan, khoa và đơn vị. ĐNBT chi bộ vừa là đối tượng, vừa là chủ thể của quá trình tự xây dựng chất lượng công tác của chính họ.

Lực lượng tham gia xây dựng bao gồm, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn, lớp, đại đội của các TSQ, các tổ chức, lực lượng khác dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng.

Nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam tập trung trên những phương diện cơ bản sau:

Xây dựng ĐNBT chi bộ bảo đảm đủ số lượng: Đây là nội dung trước hết của xây dựng ĐNBT chi bộ, nhằm bảo đảm mỗi chi bộ đều có bí thư theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng khuyết, thiếu, bị động hoặc mất cân đối trong bố trí nhân sự. Nội dung này đòi hỏi các chủ thể phải thực hiện tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, sử dụng ĐNBT chi bộ phù hợp với tổ chức biên chế, nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ và yêu cầu nhiệm vụ của đảng bộ các TSQ trong từng giai đoạn.

Xây dựng ĐNBT chi bộ có cơ cấu đồng bộ: Đây là nội dung phản ánh yêu cầu về sự phát triển cân đối, hài hòa, kế thừa và phù hợp của ĐNBT chi bộ trong tổng thể tổ chức đảng ở đảng bộ các TSQ. Cơ cấu đồng bộ của ĐNBT chi bộ thể hiện ở sự cân đối, hợp lý giữa các loại hình chi bộ, lĩnh vực công tác, độ tuổi, trình

độ, kinh nghiệm thực tiễn, khả năng phát triển và tính kế cận giữa các thế hệ cán bộ; bảo đảm cho ĐNBT chi bộ phát triển ổn định, liên tục, đồng bộ, có chiều sâu, khả năng phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, giữa các mặt công tác; đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài của nhiệm vụ xây dựng Đảng trong các nhà trường quân đội.

Xây dựng ĐNBT chi bộ có chất lượng ngày càng cao: Đây là nội dung trọng tâm, cốt lõi của xây dựng ĐNBT chi bộ, nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực lãnh đạo, trình độ lý luận, nghiệp vụ công tác đảng, phương pháp, tác phong công tác và uy tín của ĐNBT chi bộ; bảo đảm đội ngũ này đủ phẩm chất, năng lực lãnh đạo chi bộ hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ đa dạng, linh hoạt. Trước hết, thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; các lớp tập huấn nghiệp vụ do Đảng ủy các TSQ và cấp ủy cấp trên tổ chức nhằm bổ sung, phổ biến những vấn đề mới về quy định, nguyên tắc, chế độ, thủ tục làm việc; nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành CTĐ, CTCT.... Đồng thời, sử dụng các hình thức như sinh hoạt đảng; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tiến hành CTĐ, CTCT. Đặc biệt, coi trọng hoạt động thực tiễn ở đơn vị, như: sinh hoạt, hội họp, kiểm tra, giao ban, triển khai nhiệm vụ; tổ chức hội thi bí thư chi bộ giỏi, tham quan điển hình; bí thư chi bộ tự rút kinh nghiệm sau mỗi công việc; đánh giá, tổng hợp kinh nghiệm các mặt công tác; phát huy vai trò góp ý, phê bình của cấp dưới và quần chúng đối với chi ủy, chi bộ và bí thư. Bên cạnh đó, khuyến khích và phát huy tinh thần tự giác học tập, rèn luyện nhằm nâng cao kiến thức, trình độ lý luận và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT của ĐNBT chi bộ.

2.3.2. Đặc điểm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, xây dựng ĐNBT chi bộ gắn với công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý, rèn luyện học viên.

Đội ngũ bí thư chi bộ ở các TSQ là một bộ phận của ĐNBT chi bộ trong Đảng bộ Quân đội, nên mang những đặc điểm cơ bản của đội ngũ này nói chung. Tuy nhiên, ở mỗi đơn vị trong các TSQ lại có chức năng, nhiệm vụ khác nhau (tham mưu, bảo đảm hoặc trực tiếp thực hiện công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa

học, quản lý học viên). Về giáo dục, đào tạo và quản lý học viên: thực hiện đối với nhiều đối tượng, thuộc các chuyên ngành khác nhau, như: sĩ quan chỉ huy các quân chủng, binh chủng; sĩ quan chính trị; sĩ quan chỉ huy Tăng thiết giáp; kỹ sư quân sự; sĩ quan chỉ huy Đặc công, Pháo binh, Phòng hóa... Về nghiên cứu khoa học: tiến hành trên các lĩnh vực gắn với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và công tác quản lý học viên; gắn với tuyên truyền, giáo dục, quán triệt và chấp hành pháp luật, điều lệnh, điều lệ; thực hiện nền nếp chế độ, quy chế, quy định của Quân đội, của TSQ và đơn vị. Do đó, toàn bộ hoạt động công tác xây dựng Đảng của ĐNBT chi bộ phải hướng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và bám sát thực tiễn hoạt động của đơn vị. Đặc điểm này đòi hỏi việc nâng cao chất lượng công tác của ĐNBT chi bộ phải quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về công tác giáo dục, đào tạo trong tình hình hiện nay.

Hai là, xây dựng ĐNBT chi bộ gắn với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Ở các TSQ, ĐNBT chi bộ chủ yếu là sĩ quan đảm nhiệm các cương vị như chính trị viên, cấp phó cơ quan, đơn vị, khoa giáo viên. Họ được đào tạo cơ bản tại các nhà trường trong và ngoài Quân đội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tiên phong gương mẫu, kiên định với lý tưởng cách mạng, mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên trì đường lối đổi mới của Đảng, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới; dũng cảm đấu tranh với các quan điểm thù địch, sai trái; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng.

Ở bất cứ cương vị, hoàn cảnh nào, họ đều chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chịu sự quản lý của tổ chức cơ sở đảng; gương mẫu về tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống; có ý thức trách nhiệm cao trước đơn vị; khiêm tốn, giản dị, trung thực, thẳng thắn, chân tình, cởi mở; được đồng chí, đồng đội tin nhiệm. Bên cạnh đó, việc xây dựng ĐNBT chi bộ gắn chặt với xây dựng đội ngũ chính trị viên, lớp trưởng; xây dựng và hoàn thiện chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, chỉ huy; chuẩn lý luận chính trị trung cấp, cao cấp; chuẩn chức danh chuyên môn - kỹ thuật như giảng viên, giảng viên chính,

giảng viên cao cấp; nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp... phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ba là, đối tượng xây dựng được đào tạo từ nhiều chuyên ngành, có kinh nghiệm, trình độ học vấn, tuổi đời, tuổi quân, giới tính khác nhau.

Ở các đảng bộ TSQ, ĐNBT chi bộ được điều động, bổ nhiệm từ nhiều nguồn khác nhau; đa dạng về ngành đào tạo, trình độ học vấn; chủ yếu đào tạo tại các nhà trường Quân đội, một số ít được đào tạo ở trường ngoài Quân đội nhưng đã được cử đi bồi dưỡng về quân sự, CTĐ, CTCT. Trước khi được bầu làm bí thư, họ thường được bổ nhiệm hoặc đang giữ các chức vụ như phó trưởng phòng, ban, khoa giáo viên hoặc chính trị viên, lớp trưởng đơn vị quản lý học viên; có kiến thức, kinh nghiệm về nghiệp vụ, chuyên môn quân sự, hậu cần, quản lý, chỉ huy bộ đội. Đây là tiền đề thuận lợi để ĐNBT chi bộ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị chuyên môn và đơn vị quản lý học viên. Tuy nhiên, do một số đồng chí chủ yếu được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, ít được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo chức vụ về CTĐ, CTCT; tuổi đời còn trẻ, thời gian công tác chưa nhiều, ít kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; vì vậy, kiến thức, kinh nghiệm, năng lực tư duy lý luận và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT có mặt còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực lãnh đạo của ĐNBT chi bộ cũng như quá trình tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ quan, đơn vị. Đặc điểm này đặt ra yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành thường xuyên, với nhiều hình thức, biện pháp phù hợp, thiết thực và hiệu quả.

2.3.3. Tầm quan trọng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần nâng cao hiệu quả quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận và kế hoạch của cấp ủy các cấp.

Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Trong các TSQ, chi bộ là tổ chức lãnh đạo trực tiếp mọi mặt hoạt động của đơn vị cơ sở, giữ vai trò then chốt trong xây dựng tổ chức đảng TSVM, đơn vị VMTD. Vì vậy, ĐNBT chi bộ có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm cho tổ chức đảng và đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức

và đội ngũ cán bộ. ĐNBT chi bộ là lực lượng trực tiếp tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở; cùng chi ủy và người chỉ huy quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên thành các chủ trương, biện pháp, chương trình hành động; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chủ trì sinh hoạt chi bộ; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện. Ngoài ra, ĐNBT chi bộ còn là đầu mối liên hệ giữa chi bộ với cấp trên; tham gia góp ý, kiến nghị hoàn thiện chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn đơn vị; góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội, xây dựng các TSQ vững mạnh toàn diện.

Hai là, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần xây dựng chi bộ TSVM, thật sự là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết trong cơ quan, đơn vị.

Trong tổ chức đảng ở các TSQ, chi bộ là cấp trực tiếp lãnh đạo toàn diện các mặt công tác, nơi thể hiện rõ nhất năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. ĐNBT chi bộ giữ vai trò then chốt trong xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD. Đây là lực lượng trực tiếp giáo dục, rèn luyện động cơ, ý chí phấn đấu; bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đội ngũ này đồng thời tổ chức quản lý đảng viên về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực, quan hệ xã hội và hồ sơ, lý lịch; chủ trì, điều hành các mặt công tác trong chi bộ; thực hiện công tác KT, GS, thi hành kỷ luật đảng; đánh giá, nhận xét cán bộ; làm công tác phát triển đảng viên và công tác chính sách cán bộ. Mọi hoạt động của bí thư đều hướng tới mục tiêu xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD. Cùng với tập thể chi ủy, chi bộ, ĐNBT chi bộ là lực lượng nêu cao vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn đơn vị. Do đó, xây dựng đội ngũ này có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực lãnh đạo tốt là giải pháp quan trọng để tăng cường hiệu lực lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, củng cố uy tín tổ chức đảng trong đơn vị, tạo điều kiện để người chỉ huy hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời góp phần xây dựng môi trường đoàn kết, phát huy tinh thần trách nhiệm vì mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Ba là, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trong các TSQ, CTĐ, CTCT giữ vai trò nòng cốt trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị. ĐNBT chi bộ có vai trò trực tiếp và đặc biệt quan

trọng trong nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT; là lực lượng chủ lực trong xây dựng tổ chức đảng TSVM, cơ quan, đơn vị VMTD. Đội ngũ này thay mặt chi ủy, chi bộ chủ động giải quyết các công việc hằng ngày về công tác đảng, trực tiếp tiến hành toàn diện hoạt động CTĐ, CTCT gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đồng thời, luôn phối hợp chặt chẽ với người chỉ huy trong tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên, quần chúng chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết các cấp và nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị. ĐNBT chi bộ là lực lượng đảm nhiệm trọng trách tổ chức, triển khai, kiểm tra, đôn đốc hoạt động CTĐ, CTCT tại cơ sở; là kênh liên thông quan trọng giữa cấp ủy với cán bộ, đảng viên, quần chúng. Do vậy, mọi hoạt động của đội ngũ này đều hướng vào mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT, xây dựng môi trường chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức vững mạnh, tạo nền tảng để đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Bốn là, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần chỉ đạo, định hướng, tổ chức hoạt động và chăm lo xây dựng các tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân vững mạnh.

Các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân là bộ phận quan trọng, vừa là lực lượng nòng cốt trong hoạt động, vừa là kênh kết nối giữa tổ chức đảng với quần chúng trong đơn vị. ĐNBT chi bộ có trách nhiệm cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị các cấp thành nhiệm vụ cho từng tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân. Đội ngũ này trực tiếp định hướng tư tưởng, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng môi trường văn hóa, kỷ luật trong đơn vị. Thông qua quá trình tổ chức thực hiện, ĐNBT chi bộ còn tiếp nhận, phản ánh kịp thời các đề xuất, kiến nghị từ các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân với chi ủy, chi bộ và cấp ủy cấp trên, giúp các nghị quyết, chủ trương ngày càng sát thực tiễn, phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, ĐNBT chi bộ còn đảm nhiệm vai trò kiểm tra, đôn đốc, định hướng hoạt động và chăm lo, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân phát huy vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tham gia hoạt động của cơ quan, đơn vị và nhà trường.

2.4. Những vấn đề có tính nguyên tắc và tiêu chí đánh giá chất lượng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

2.4.1. Những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ.

Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, giữ vai trò quyết định đến phương hướng, nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ. Cán bộ là sản phẩm của đường lối chính trị; đường lối chính trị quyết định đường lối công tác cán bộ. Khi đã có đường lối chính trị đúng đắn, công tác cán bộ trở thành nhân tố chủ yếu quyết định thực hiện thắng lợi đường lối chính trị của Đảng. Xây dựng ĐNBT chi bộ là một bộ phận công tác cán bộ của Đảng; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là nội dung cơ bản, quan trọng trong công tác cán bộ hiện nay. Do đó, xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ phải quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng về xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ; hướng vào thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị và yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Từ việc xác định mục đích, nội dung, hình thức, biện pháp, phải bám sát các quan điểm đó, gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Đi đôi với bồi dưỡng toàn diện, cần chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu. ĐNBT chi bộ phải nắm chắc và thực hiện tốt các nội dung CTĐ, CTCT; có trình độ, năng lực chủ trì công tác của chi ủy, chi bộ và đảm nhiệm một số công việc cấp trên giao. Bồi dưỡng nâng cao trình độ trí tuệ phải gắn với nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn. Nội dung xây dựng đội ngũ này phải căn cứ vào tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, các mối quan hệ công tác của bí thư chi bộ; sát với điều kiện, đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thì mới khoa học, thiết thực; khắc phục tình trạng chủ quan, duy ý chí, xa rời thực tiễn, nặng về lý luận suông; đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đơn vị. Cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các nội dung về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các nghị quyết của Đảng, trực tiếp là của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương và của cấp ủy cấp trên vào công tác xây dựng chi ủy, chi bộ ở đảng bộ các TSQ.

Hai là, xây dựng ĐNBT chi bộ đặt dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, sự chỉ đạo, định hướng của chính ủy; sự hướng dẫn của cơ quan chính trị các cấp.

ĐCS Việt Nam thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ trong đó có xây dựng ĐNBT chi bộ ở các tổ chức cơ sở đảng. Đội ngũ này là hạt nhân lãnh đạo trực tiếp ở đơn vị cơ sở, giữ vai trò quan trọng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng chi bộ TSVM. Vì vậy, quá trình xây dựng phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên, toàn diện của cấp ủy; sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của chính ủy và cơ quan chính trị các cấp. Đây là yếu tố then chốt bảo đảm hoạt động xây dựng đội ngũ này luôn bám sát đường lối, quan điểm, nguyên tắc của Đảng, đạt hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Quân đội cả trước mắt và lâu dài. Để thực hiện tốt nguyên tắc trên, cấp ủy các tổ chức đảng cần thường xuyên nắm chắc tình hình, đánh giá đúng thực trạng và chất lượng ĐNBT chi bộ; chủ động đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Phải nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của nhiệm vụ này đối với sự phát triển toàn diện của đơn vị. Trên cơ sở đó, triển khai nghị quyết, chương trình hành động; tăng cường công tác tư tưởng nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đồng thời coi trọng công tác KT, GS, đôn đốc việc thực hiện.

Chính ủy TSQ cần nắm chắc kế hoạch, phát huy tốt vai trò định hướng, chỉ đạo, điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng ĐNBT chi bộ đạt hiệu quả cao; thường xuyên chỉ đạo cơ quan chính trị và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các chương trình, kế hoạch bồi dưỡng cán bộ chủ trì gắn với bồi dưỡng cấp ủy viên. Cơ quan chính trị có trách nhiệm tham mưu cho đảng ủy về chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ này; phối hợp, hỗ trợ cán bộ chủ trì xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo tình hình, đề xuất kiến nghị với chính ủy, người chỉ huy để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả. Cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình; thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp; vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức bồi dưỡng; kết hợp chặt chẽ giữa tổ chức học tập với phát huy tính chủ động, tự giác của đội ngũ cán bộ trong tự học, tự

rèn luyện, tự nâng cao năng lực. Qua đó, góp phần xây dựng ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực lãnh đạo, chỉ huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay.

Ba là, xác định nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, thực tiễn hoạt động CTĐ, CTCT trong Quân đội và các TSQ.

Trong tổ chức đảng ở Quân đội, chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng Đảng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ với chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ. Bí thư chi bộ là người trực tiếp chủ trì các mặt hoạt động của chi bộ, đặc biệt là triển khai hoạt động CTĐ, CTCT tại cơ sở. Trong khi đó, thực tiễn CTĐ, CTCT luôn vận động, phát triển, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi nhiệm vụ xây dựng QĐND Việt Nam theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng nhà trường Quân đội chuẩn hóa, thông minh, hiện đại; cùng với nhiệm vụ xây dựng, chinh đồn Đảng bước vào giai đoạn mới với yêu cầu ngày càng cao. Những biến động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, cũng như yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đặt ra đòi hỏi cấp thiết phải nâng cao chất lượng ĐNBT chi bộ. Do đó, việc xây dựng ĐNBT chi bộ không thể tiến hành dàn trải, hình thức hoặc theo kinh nghiệm cũ, mà phải bám sát thực tiễn nhiệm vụ chính trị, yêu cầu xây dựng Đảng và đặc điểm hoạt động CTĐ, CTCT trong từng loại hình đơn vị; bảo đảm phù hợp với chức trách, vị trí, vai trò của đội ngũ này.

Việc xác định nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng phải được các chủ thể, từ cấp ủy, cán bộ chủ trì đến cơ quan chính trị, quán triệt và triển khai trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực tiễn công tác xây dựng Đảng và chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ. Mục tiêu xuyên suốt là nâng cao chất lượng CTĐ, CTCT, xây dựng chi bộ thật sự TSVM, trước hết vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đủ sức lãnh đạo hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Quá trình xây dựng đội ngũ này phải thường xuyên gắn với giáo dục, quán triệt tình hình, nhiệm vụ cách mạng, yêu cầu xây dựng Quân đội, đơn vị và đặc biệt là vị trí, vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ đối với sự phát triển của tổ chức đảng. Từ

đó, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện và phấn đấu của mỗi cán bộ. Đặc biệt, cần tập trung bồi dưỡng toàn diện kiến thức và kỹ năng thực hiện chức trách, nhiệm vụ, trong đó chú trọng các nội dung thiết thực như: (i) kỹ năng nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị; tham mưu, đề xuất với cấp ủy và chỉ huy; chủ trì sinh hoạt chi bộ; (ii) kỹ năng thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng, công tác hành chính đảng; (iii) năng lực chỉ đạo và tiến hành CTĐ, CTCT trong huấn luyện, SSCĐ, công tác hậu cần - kỹ thuật; kiến thức, kỹ năng đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; kinh nghiệm xử lý các tình huống CTĐ, CTCT tại cơ sở. Đây là những yêu cầu vừa có tính nguyên tắc, vừa có tính thực tiễn, cần được tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, sáng tạo và phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng đơn vị; bảo đảm xây dựng ĐNBT chi bộ thật sự vững vàng về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn mới.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ xây dựng ĐNBT chi bộ với củng cố, kiện toàn chi ủy, chi bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD.

Nguyên tắc này xuất phát từ quan điểm của Đảng về sự thống nhất giữa xây dựng tổ chức đảng với xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì. Mỗi quan hệ giữa bí thư chi bộ với chi ủy, chi bộ và tổ chức chỉ huy là mối quan hệ biện chứng giữa cán bộ và tổ chức. Tổ chức là nơi quản lý, giao nhiệm vụ, kiểm tra, bồi dưỡng và phát huy cán bộ; đồng thời, cán bộ cũng là chủ thể tham gia xây dựng và phát triển tổ chức. Sức mạnh của tổ chức bắt nguồn từ từng cá nhân cán bộ, đảng viên; tổ chức là môi trường nuôi dưỡng, phát huy năng lực, trách nhiệm và tinh thần cống hiến của cán bộ. Thực tiễn cho thấy, ở đâu chi bộ TSVM, tổ chức chỉ huy hoạt động hiệu lực, đơn vị VMTD, thì vai trò, uy tín của bí thư chi bộ được khẳng định. Ngược lại, nếu chi bộ và tổ chức chỉ huy yếu kém thì vai trò của bí thư chi bộ cũng giảm sút, ảnh hưởng đến chất lượng CTĐ, CTCT và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Việc xây dựng ĐNBT chi bộ phải được đặt trong mối liên hệ hữu cơ với quá trình củng cố, kiện toàn chi ủy, chi bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì vững mạnh. Các chủ thể tham gia cần thống nhất nhận thức rằng không thể tách rời giữa xây dựng cá nhân bí thư chi bộ với xây dựng tập thể cấp ủy và tổ chức đảng; phải coi trọng vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ chủ trì trong thực hiện CTĐ, CTCT tại đơn vị. Do

vậy, mọi kế hoạch xây dựng, củng cố, kiện toàn chi ủy, chi bộ cần được xây dựng chặt chẽ, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển lâu dài. Trong đó, việc xác định mục tiêu phải hướng tới xây dựng chi bộ thật sự TSVM; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; tạo nền tảng vững chắc để phát triển ĐNBT chi bộ và cán bộ chủ trì có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Mỗi đảng bộ cần quán triệt sâu sắc nguyên tắc này để kết hợp đồng bộ các nhiệm vụ: xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM; xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì vững mạnh; xây dựng ĐNBT chi bộ ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Đây là điều kiện tiên quyết để nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng ở cơ sở và bảo đảm sự phát triển bền vững của đơn vị.

2.4.2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “tiêu chí là tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại một sự vật, một khái niệm” [97, tr. 1326]. Như vậy, tiêu chí đánh giá được hiểu là những đặc trưng, dấu hiệu cơ bản được sử dụng làm căn cứ để xem xét, nhận định và đánh giá mức độ, chất lượng, hiệu quả của một sự vật, hiện tượng hoặc quá trình trong thực tiễn. Việc xác định đúng hệ thống tiêu chí có ý nghĩa quan trọng, bảo đảm cho quá trình đánh giá được tiến hành khách quan, toàn diện, khoa học và phù hợp với đối tượng nghiên cứu. Hiệu quả xây dựng đội ngũ là mức độ đạt được mục tiêu, yêu cầu của quá trình xây dựng đội ngũ xét trên phương diện kết quả đạt được so với mục tiêu, nội dung và điều kiện tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở nội hàm của xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, hiệu quả của quá trình này có thể được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

Một là, nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ.

Đây là tiêu chí giữ vai trò nền tảng, phản ánh chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và mức độ tham gia của các chủ thể, lực lượng trong quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ.

Hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ phụ thuộc trước hết vào nhận thức đúng đắn, đầy đủ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng và các lực lượng liên quan về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ĐNBT chi bộ đối với công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ các TSQ. Trên cơ sở nhận thức đúng mới hình thành trách nhiệm chính trị, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung xây dựng đội ngũ. Mặt khác, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ còn phụ thuộc vào năng lực tổ chức thực hiện của các chủ thể và tính tích cực, chủ động, tự giác của chính ĐNBT chi bộ trong tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân. Đây là điều kiện quan trọng bảo đảm cho các tác động từ bên ngoài được chuyển hóa thành động lực phát triển nội tại của đội ngũ.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua các biểu hiện chủ yếu, như: mức độ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì; chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; hiệu quả tham mưu của cơ quan chính trị và cơ quan chức năng; mức độ phối hợp giữa các lực lượng trong tổ chức thực hiện; chất lượng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học tập, tự rèn luyện của ĐNBT chi bộ.

Hai là, nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ.

Đây là tiêu chí phản ánh trực tiếp mức độ khoa học, đồng bộ và phù hợp của quá trình tổ chức xây dựng ĐNBT chi bộ. Nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ là những yếu tố tác động trực tiếp đến kết quả, chất lượng và hiệu quả của quá trình xây dựng; đồng thời thể hiện trình độ lãnh đạo, chỉ đạo và năng lực tổ chức thực hiện của các chủ thể, lực lượng tham gia.

Tiêu chí này tập trung đánh giá mức độ đúng đắn, toàn diện, khoa học, cập nhật của nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ; mức độ phù hợp của nội dung với chức trách, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động và yêu cầu phát triển của ĐNBT chi bộ trong từng loại hình chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Đồng thời, đánh giá tính hợp lý, đồng bộ, linh hoạt và khả thi của các hình thức, biện pháp được sử dụng; mức độ phù hợp giữa nội dung với hình thức, biện pháp tổ chức thực hiện; khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp trong điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, tiêu chí này còn phản ánh mức độ gắn kết giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với

các khâu của công tác cán bộ, như: tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ; đồng thời xem xét hiệu quả phát huy vai trò tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của ĐNBT chi bộ trong quá trình hoàn thiện phẩm chất, năng lực bản thân.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua các biểu hiện chủ yếu, như: tính khoa học, toàn diện, cập nhật của nội dung xây dựng đội ngũ; mức độ phù hợp, đồng bộ giữa nội dung với hình thức, biện pháp; tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp tổ chức thực hiện; mức độ đổi mới, sáng tạo trong vận dụng hình thức, biện pháp xây dựng đội ngũ; hiệu quả kết hợp giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với thực hiện các khâu của công tác cán bộ và kết quả tự học tập, tự rèn luyện của ĐNBT chi bộ.

Ba là, số lượng, tính đồng bộ về cơ cấu và chất lượng của ĐNBT chi bộ.

Đây là tiêu chí phản ánh trực tiếp kết quả thực chất của quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam. Mức độ bảo đảm về số lượng, tính đồng bộ và chất lượng của ĐNBT chi bộ là thước đo tập trung nhất để đánh giá hiệu quả của toàn bộ quá trình xây dựng đội ngũ này.

Về số lượng, tiêu chí này phản ánh mức độ bảo đảm ĐNBT chi bộ theo đúng tổ chức biên chế, yêu cầu chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ và quy định của Điều lệ Đảng. Theo Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Bí thư về thi hành Điều lệ Đảng, chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức thì bầu bí thư, khi cần thiết bầu phó bí thư; chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên thì bầu chi ủy, trong đó có bí thư và phó bí thư. Do đặc thù ở các TSQ, phần lớn bí thư chi bộ kiêm nhiệm chức vụ chỉ huy, quản lý hoặc chuyên môn, nên việc bảo đảm đủ số lượng bí thư chi bộ phải gắn với yêu cầu bố trí, sử dụng hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

Về tính đồng bộ về cơ cấu, tiêu chí này phản ánh mức độ cân đối, hợp lý, kế thừa và phát triển của ĐNBT chi bộ giữa các loại hình chi bộ, lĩnh vực công tác, độ tuổi, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng phát triển; bảo đảm cho ĐNBT chi bộ phát triển ổn định, liên tục, có chiều sâu, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài của nhiệm vụ xây dựng Đảng trong các TSQ.

Về chất lượng, tiêu chí này phản ánh trình độ phát triển toàn diện của ĐNBT chi bộ cả về phẩm chất và năng lực, trong đó tập trung đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; trình độ lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ công tác đảng; năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phương pháp, tác phong công tác và uy tín của ĐNBT chi bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của chi bộ.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua các biểu hiện chủ yếu, như: mức độ bảo đảm đủ số lượng bí thư chi bộ theo tổ chức biên chế; tính cân đối, kế thừa, phát triển của đội ngũ; phẩm chất, năng lực, uy tín và mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ trong thực tiễn.

Bốn là, kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ.

Đây là tiêu chí phản ánh tập trung, trực tiếp và thực chất nhất hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam. Xét đến cùng, mọi tác động trong quá trình xây dựng đội ngũ chỉ thật sự có ý nghĩa khi được chuyển hóa thành kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của chi bộ và cơ quan, đơn vị.

Tiêu chí này phản ánh mức độ trưởng thành, phát triển của ĐNBT chi bộ về nhận thức, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác và uy tín trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, phản ánh khả năng vận dụng kiến thức lý luận chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và các quy định của Đảng vào hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo; năng lực nghiên cứu, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo; khả năng xử lý các tình huống thực tiễn nảy sinh trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo đơn vị. Với vai trò là người đứng đầu chi bộ, chủ trì CTĐ, CTCT ở cơ sở, kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ phải được xem xét trong mối quan hệ thống nhất với chất lượng lãnh đạo của chi ủy, chi bộ và kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Do đó, tiêu chí này còn được phản ánh thông qua kết quả xây dựng chi bộ, chi ủy TSVM; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; chất lượng đội ngũ đảng viên; kết quả thực hiện công tác KT, GS, phát triển đảng; hiệu quả thực hiện tự phê bình và phê bình; kết quả học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị trung tâm và kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua các biểu hiện chủ yếu như: mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của từng bí thư chi bộ; uy tín, vai trò lãnh đạo của bí thư chi bộ trong tập thể cấp ủy, chi bộ và cơ quan, đơn vị; kết quả phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; và sự tiến bộ, trưởng thành toàn diện của ĐNBT chi bộ trong thực tiễn công tác.

Tiểu kết chương 2

Ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, chi bộ giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, rèn luyện học viên, xây dựng nhà trường chính quy tại các cơ quan, đơn vị. Do đó, quá trình xây dựng này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. ĐNBT chi bộ phải đáp ứng những yêu cầu về phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác. Vì vậy, cần tiến hành xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ có số lượng, cơ cấu hợp lý và chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam TSVM.

Quá trình xây dựng cần được tiến hành trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác cán bộ; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy, sự chỉ đạo, định hướng của chính ủy và cơ quan chính trị các cấp; bảo đảm tính nguyên tắc, khoa học và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị, thực tiễn CTĐ, CTCT tại các TSQ. Đồng thời, cần kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với kiện toàn chi ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì và xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD. Để đánh giá đúng thực chất, cần căn cứ vào hệ thống tiêu chí cơ bản: nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ; nội dung, quy trình và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; số lượng, cơ cấu và chất lượng của ĐNBT chi bộ; kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong TSQ, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới.

Chương 3

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thực trạng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay

3.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.1.1.1. Ưu điểm

Một là, đa số các chủ thể, lực lượng tham gia có nhận thức đúng đắn, tinh thần trách nhiệm cao và năng lực tốt trong xây dựng ĐNBT chi bộ.

Nhận thức, tinh thần trách nhiệm và năng lực thực tiễn của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ tại các TSQ ngày càng được nâng cao. Đây là ưu điểm nổi bật, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm và quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng các cấp. Thực tiễn cho thấy, việc quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng ĐNBT chi bộ đã giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng xác lập quan điểm lãnh đạo đúng đắn; chủ động đấu tranh khắc phục biểu hiện nhận thức lệch lạc, coi nhẹ hoặc buông lỏng nhiệm vụ này. Kết quả khảo sát cho thấy, cơ bản các cấp ủy, tổ chức đảng tại các TSQ đã nghiêm túc quán triệt đường lối, nguyên tắc của Đảng, nghị quyết của cấp trên về công tác cán bộ; từ đó cụ thể hóa thành chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp với đặc điểm, điều kiện của đơn vị. Đa số cán bộ chủ trì, chính ủy các TSQ đều thống nhất nhận thức rằng, xây dựng ĐNBT chi bộ là một trong những yếu tố then chốt, quyết định chất lượng CTĐ, CTCT; đồng thời là yêu cầu khách quan, cấp thiết, góp phần quan trọng vào xây dựng chi bộ TSVM, nhà trường VMTD, đội ngũ đảng viên tiêu biểu, tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Đảng ủy, cấp ủy các TSQ đã nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết quan trọng của Đảng về công tác cán bộ như: Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI), Nghị quyết số 42 của Bộ Chính trị (khóa XI), Nghị quyết số 08 của Quân ủy

Trung ương, Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XIII) về cán bộ và công tác cán bộ; đặc biệt là Nghị quyết số 11 của Quân ủy Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ. Qua đó, nhận thức của các chủ thể tham gia được nâng lên rõ rệt, tạo nền tảng cho việc ban hành và triển khai nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng đã nắm vững đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của đơn vị; từ đó, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ, bảo đảm đúng định hướng, sát thực tiễn. Ban Thường vụ Đảng ủy các TSQ và cơ quan chức năng đã vận dụng linh hoạt quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, nội dung công tác cán bộ của Đảng vào thực tiễn xây dựng ĐNBT chi bộ. Hằng năm, căn cứ chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế, cấp ủy các cấp đã kịp thời xác định chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong các TSQ. Nhận định về vấn đề này trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Chính trị lần thứ X nhiệm kỳ 2020-2025 khẳng định: “Thường xuyên thực hiện tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng ĐNBT. Quán triệt, chấp hành nghiêm nguyên tắc, quy chế, quy định về công tác cán bộ; làm tốt công tác quy hoạch ĐNBT chỉ huy, quản lý; chú trọng phát hiện nguồn cán bộ trẻ; ĐNBT cơ bản bảo đảm đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng được nâng lên” [28, tr. 10].

Công tác lãnh đạo xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ bám sát phương hướng, mục tiêu, yêu cầu của cấp trên; được quán triệt sâu sắc và triển khai với chủ trương, biện pháp phù hợp. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với vai trò, ý nghĩa của xây dựng ĐNBT chi bộ. Kết quả khảo sát về “sự quan tâm của cấp ủy, cán bộ chủ trì đối với xây dựng ĐNBT chi bộ” cho thấy, có 90,5% ý kiến đánh giá “cấp ủy, cán bộ chủ trì rất quan tâm đến công tác xây dựng ĐNBT chi bộ” và 97,0% ý kiến đánh giá “cấp ủy, cán bộ chủ trì thường xuyên quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện ĐNBT chi bộ” [Phụ lục 9, câu 5]. Thực tiễn cũng khẳng định, nhận thức và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng bộ ở các TSQ đối với xây dựng ĐNBT ngày càng được nâng lên. Việc xây dựng ĐNBT chi bộ luôn được gắn chặt với xây dựng Đảng và xây

dựng cơ quan, đơn vị VMTD. Khi khảo sát về “nguyên nhân ưu điểm trong xây dựng ĐNBT chi bộ”, có 93,5% ý kiến cho rằng, là do “có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, cán bộ chủ trì các TSQ, của cấp ủy, chỉ huy cơ quan chính trị trong xây dựng ĐNBT”; có 91,0% ý kiến cho rằng, là do “Đảng ủy, cán bộ chủ trì TSQ, cấp ủy, cán bộ chủ trì cơ quan chính trị đã chú trọng giáo dục, rèn luyện về phẩm chất, bồi dưỡng năng lực, phương pháp, tác phong công tác cho ĐNBT” [Phụ lục 9, câu 10].

Ở đảng bộ các TSQ, xây dựng ĐNBT chi bộ được tiến hành thường xuyên, toàn diện, bao quát các khâu: tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Quá trình này góp phần bảo đảm yêu cầu về số lượng, cơ cấu, chất lượng ĐNBT chi bộ, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Đảng ủy các TSQ đã cụ thể hóa yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của cán bộ thành hệ thống tiêu chuẩn cụ thể, làm cơ sở để cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Đồng thời, đảng bộ các trường đã chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, nắm chắc tình hình thực tiễn, tích cực tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy, cán bộ chủ trì xây dựng và triển khai quy trình, nội dung, chương trình, biện pháp xây dựng đội ngũ một cách khoa học, hợp lý, hiệu quả, không gây xáo trộn đến hoạt động chung của cơ quan, đơn vị. Cấp ủy các cấp cũng đã lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong việc tham gia góp ý, phê bình đối với ĐNBT chi bộ tại cơ quan, đơn vị. Thông qua việc đóng góp ý kiến vào quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, ĐNBT chi bộ nhận thức rõ hơn về ưu điểm và hạn chế của bản thân để kịp thời khắc phục, hoàn thiện. Điều này cũng cho thấy, cấp ủy các cấp đã phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động trong bồi dưỡng, xây dựng ĐNBT chi bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Kết quả khảo sát cho thấy, có 93,0% ý kiến đánh giá “cấp ủy các cấp đã phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng, xây dựng ĐNBT chi bộ”; điều này từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị [Phụ lục 9, câu 5].

Với vai trò vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của quá trình xây dựng; thời gian qua, ĐNBT chi bộ đã không ngừng nâng cao nhận thức về chức trách, nhiệm vụ, vị trí, vai trò của người chủ trì CTĐ, CTCT. Hầu hết bí thư chi bộ đã xác định đúng

động cơ phấn đấu, đề cao tinh thần trách nhiệm, có quyết tâm cao và biết tận dụng điều kiện thuận lợi tại cơ quan, đơn vị để chủ động tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện, từng bước nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Phương pháp tự học tập, tự bồi dưỡng ngày càng được hoàn thiện, phù hợp với đặc điểm, điều kiện công tác. Kết quả khảo sát về “phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNBT chi bộ”, có 100% ý kiến đánh giá họ luôn “kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng” và “có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách” [Phụ lục 9, câu 2]; “về tinh thần trách nhiệm trong tự học tập tu dưỡng của ĐNBT chi bộ” cho thấy, ý kiến khẳng định ĐNBT chi bộ đã “tích cực tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống” là 91,5%, “chủ động tự học nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và phương pháp, tác phong công tác” là 93,5% và “việc tự học, tự rèn luyện của bí thư chi bộ được duy trì thường xuyên, có kế hoạch và mục tiêu rõ ràng” là 88,5% [Phụ lục 9, câu 7].

Hai là, việc thực hiện nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ được triển khai nghiêm túc, đúng định hướng và phù hợp với thực tiễn.

Nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ cơ bản được triển khai bài bản, nghiêm túc, hiệu quả, gắn với quy trình công tác cán bộ. Công tác này được các cấp ủy ở đảng bộ các TSQ đặc biệt quan tâm, xác định là nhiệm vụ quan trọng và tiến hành đồng bộ trên các mặt. Trong đó, công tác tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Cấp ủy các cấp đã thực hiện tốt trách nhiệm xây dựng kế hoạch tạo nguồn cán bộ gắn với nguồn ĐNBT chi bộ từ nhiều kênh như các hệ, tiểu đoàn, lớp học, đại đội, các cơ quan, đơn vị, học viên tốt nghiệp từ các TSQ, đặc biệt là TSQ Chính trị, Học viện Chính trị và đội ngũ giảng viên tại các khoa giáo viên. Việc tạo nguồn được triển khai với sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan cán bộ với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài trường; giữa đảng bộ các TSQ với cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Công tác quy hoạch được tiến hành theo nhiệm kỳ đại hội đảng bộ, thường xuyên được rà soát, bổ sung hằng năm để phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

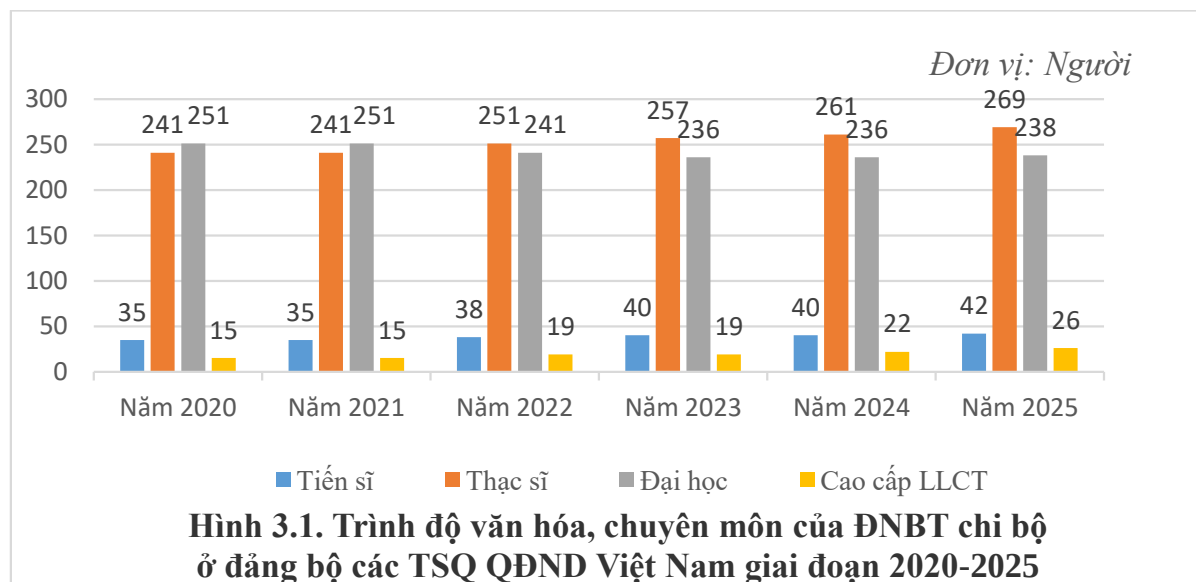
Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1 lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 khẳng định: “Thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; bám sát quy hoạch, chủ động tạo nguồn; tuyển chọn chặt chẽ,... bảo đảm cán bộ có đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, tạo được 3 lớp (đương nhiệm, kế cận, kế tiếp), có tính vững chắc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ” [29, tr. 12].

Thực tiễn triển khai cho thấy, trên cơ sở nhận thức đúng đắn về công tác tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch cán bộ, việc phát hiện, lựa chọn, xây dựng nguồn cán bộ thực hiện quy hoạch ở đảng bộ các TSQ được tiến hành bài bản, đúng mục tiêu, đối tượng, yêu cầu. Công tác khảo sát, đánh giá đúng hiện trạng cán bộ được chú trọng, gắn với dự báo nhu cầu trong bối cảnh phát triển nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, các phương án dự nguồn được lập, phân tích, thảo luận và thông qua tại cấp ủy các cấp, bảo đảm dân chủ, khách quan. Việc triển khai thực hiện quy hoạch được thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ trên xuống. Về cơ bản, các TSQ đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm, nguyên tắc, quy chế, quy trình công tác cán bộ; phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện. Nhờ đó, đã xây dựng được đội ngũ cán bộ là bí thư chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc quy hoạch, xây dựng đội ngũ kế cận và kế tiếp được triển khai đúng định hướng, từng bước bảo đảm tính ổn định về số lượng, cơ cấu đội ngũ. Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ tại đảng bộ các TSQ những năm qua đã có nhiều tiến bộ rõ rệt.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBT chi bộ luôn được cấp ủy, chỉ huy các cấp ở đảng bộ các TSQ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Các TSQ đã triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy hoạch; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo chính quy tại các học viện, nhà trường với bồi dưỡng thông qua thực tiễn thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, phát huy hiệu quả rõ rệt. Giai đoạn 2020-2025, có 340 đồng chí bí thư chi bộ được cử đi đào tạo; trong đó, 112 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ CTĐ, CTCT tại Học viện Chính trị và Tổng cục Chính trị [Phụ lục 4]. Kết quả khảo sát cho thấy, 91,5% ý kiến đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBT chi

bộ “đã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ” [Phụ lục 9, câu 6]. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về điều kiện bảo đảm, nhưng với quyết tâm cao của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBТ chi bộ tại đảng bộ các TSQ đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét. Trình độ học vấn, kiến thức lý luận và năng lực thực tiễn của đội ngũ ngày càng được nâng cao, góp phần đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Nhận định về vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong Văn kiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1 lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã khẳng định: “Đảng ủy trường và cấp ủy cơ sở đã tích cực, chủ động nâng cao chất lượng đội ngũ bằng nhiều hình thức, giải pháp (cử đi đào tạo trong nước, nước ngoài, bồi dưỡng tại chức, đi thực tế đơn vị)... Sự mất cân đối về trình độ học vấn giữa các đối tượng cán bộ (chính trị, quân sự, hậu cần, chuyên môn kỹ thuật) từng bước được khắc phục, chất lượng cán bộ được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện tại và sự phát triển trong những năm tiếp theo” [29, tr. 15]. Qua trao đổi với người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, bí thư cấp ủy tại đảng bộ một số TSQ cho thấy, sự thống nhất nhận định: Những năm gần đây, đa số ĐNBТ chi bộ đã được đào tạo cơ bản, toàn diện; trình độ, năng lực ngày càng được nâng cao.



Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Trình độ lý luận chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật, tin học, ngoại ngữ, kinh nghiệm trong quản lý, chỉ huy bộ đội, đặc biệt là kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ CTĐ, CTCT từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo số liệu thống kê (Hình 3.1), trình độ học vấn và chuyên môn của ĐNBT chi bộ như sau: năm 2020, toàn đảng bộ có 527 bí thư chi bộ, trong đó 100% có trình độ đại học trở lên, gồm 6,64% tiến sĩ, 45,73% thạc sĩ; năm 2025, tỷ lệ tiến sĩ đạt 7,76%, thạc sĩ đạt 49,72%. Bình quân giai đoạn 2020-2025, ĐNBT chi bộ tại các TSQ có 100% đạt trình độ đại học, trong đó trình độ sau đại học chiếm 57,48%.

Như vậy, có thể khẳng định, ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ có trình độ học vấn, chuyên môn khá cao, là cơ sở quan trọng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực tiễn cho thấy, đội ngũ này đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả CTĐ, CTCT, xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, đơn vị VMTD. Hằng năm, các chi bộ, đảng bộ cơ bản đều đạt tiêu chuẩn TSVM, đơn vị đạt VMTD, đội ngũ đảng viên và các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Công tác quản lý, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ luôn được các cấp ủy, tổ chức đảng ở đảng bộ các TSQ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ. Việc quyết định các nội dung liên quan đến cán bộ được thực hiện theo đúng thẩm quyền, bảo đảm phát huy vai trò tập thể cấp ủy, đồng thời quản lý toàn diện ĐNBT chi bộ theo phân cấp, trên cơ sở đánh giá phẩm chất chính trị, năng lực công tác, sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội, cũng như chế độ sinh hoạt và tác phong công tác chính quy. Mọi chủ trương, biện pháp lãnh đạo về CTĐ, CTCT đều được thảo luận dân chủ, phát huy vai trò trách nhiệm của cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chỉ huy đơn vị trong tổ chức thực hiện. Các chế độ, nền nếp được duy trì thường xuyên, bảo đảm tính thống nhất và chặt chẽ. Cấp ủy đảng ở các TSQ đã kết hợp chặt chẽ giữa công tác quản lý đảng viên với quản lý cán bộ; giữa bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ với đảng viên thông qua thực tiễn công tác và kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Việc đánh giá cán bộ, đảng viên được tiến hành thống nhất, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ làm tiêu chí chủ yếu để nhận xét, phân loại chất lượng hằng năm.

Công tác quản lý, rèn luyện đảng viên được gắn kết chặt chẽ với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Nhờ đó, phần lớn ĐNBT chi bộ có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn tư cách đảng viên, chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, đặc biệt là Quy định về những điều đảng viên không được làm. Việc quản lý đồng bộ cán bộ thông qua tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng chuyên ngành đào tạo và năng lực thực tiễn không chỉ giúp phát huy hiệu quả công tác mà còn là cơ sở quan trọng để phát hiện, quy hoạch, đào tạo nhân sự kế cận cho các vị trí cao hơn, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, vững chắc đối với nguồn bí thư chi bộ và cán bộ chính trị ở các đơn vị. Từ năm 2020 đến năm 2025 đã có hơn 360 lượt bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ được kiện toàn, góp phần củng cố tổ chức cơ sở đảng ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Ba là, ĐNBT chi bộ có số lượng bảo đảm, chất lượng không ngừng được nâng lên.

Về cơ bản, ĐNBT chi bộ ở các TSQ đã đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng theo quy định biên chế, chức năng, nhiệm vụ của chi bộ cũng như chức trách, nhiệm vụ của từng bí thư. Trước yêu cầu ngày càng cao của CTĐ, CTCT và nhiệm vụ xây dựng các nhà trường chính quy, mẫu mực, tiêu biểu, cấp ủy và cán bộ chủ trì các TSQ đã tích cực bổ sung đội ngũ cán bộ, gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ từ nhiều nguồn, bảo đảm đúng tiêu chí. Hằng năm, các nhà trường đều bám sát quy hoạch cán bộ, chủ động rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng so với biên chế, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động lãnh đạo của chi bộ.

Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 2020-2025, số lượng ĐNBT chi bộ ở các TSQ cơ bản được bảo đảm theo biên chế. Năm 2020, đảng bộ các TSQ có 527 bí thư chi bộ, đáp ứng 100% biên chế tại các phòng, ban, khoa và đơn vị quản lý học viên: bí thư chi bộ tại các đơn vị quản lý học viên là 238 người (chiếm 45,16%), tại các khoa giáo viên là 216 người (40,98%) và tại các phòng, ban là 73 người (13,86%). Đến năm 2025, bí thư chi bộ là 541 người, trong đó: tại đơn vị quản lý học viên là 251 người (46,4%), tại khoa giáo viên là 218 người (40,3%) và tại phòng, ban là 72 người (13,3%) [Phụ lục 1]. Như vậy, có thể khẳng định, số lượng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các

TSQ được bảo đảm tương đối ổn định, phù hợp với tổ chức biên chế. Mặc dù hằng năm vẫn có sự luân chuyển cán bộ do yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, chuyển chuyển hoặc thực hiện chính sách cán bộ, song về cơ bản không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng của đội ngũ này.

Kết quả khảo sát cho thấy, trong giai đoạn 2020-2025, 100% ĐNBТ chi bộ có trình độ đại học trở lên (Hình 3.1). Về độ tuổi: từ 30 tuổi trở xuống chiếm 16,6%, từ 31-39 tuổi chiếm 35,65%, từ 40-49 tuổi chiếm 37,75%, từ 50 tuổi trở lên chiếm 10,0%. Về quân hàm: Cấp thượng úy, đại úy chiếm 16,22%; thiếu tá, trung tá chiếm 65,88%; thượng tá, đại tá chiếm 17,83% [Phụ lục 3]. Về thành phần xuất thân: từ công nhân, bộ đội chiếm 30,5%; từ nông dân chiếm 55,5%; các thành phần khác chiếm 14,0% [Phụ lục 2]. Các số liệu trên cho thấy, ĐNBТ chi bộ hiện nay ngày càng phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Về chất lượng, ĐNBТ chi bộ ở các TSQ là những cán bộ được tuyển chọn kỹ lưỡng, được giáo dục, rèn luyện thường xuyên, nên về cơ bản luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Đồng thời, kiên định, nhất quán trong lời nói và hành động theo đúng nghị quyết; giữ vững và phát huy phẩm chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; có ý thức cảnh giác cách mạng cao, ý chí quyết tâm vượt khó, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong bối cảnh chịu nhiều tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, đội ngũ này tiếp tục giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng trong sáng; lối sống trong sạch, giản dị, lành mạnh; không bị chi phối bởi tư tưởng thực dụng hay các biểu hiện tiêu cực ngoài xã hội. Họ tâm huyết, gắn bó với nghề, có tính kỷ luật cao, khiêm tốn, hòa đồng, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong công tác và giải quyết đúng mực các mối quan hệ trong và ngoài đơn vị. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1, lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, cũng khẳng định: “Luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên; chủ động đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng. ĐNBТ chi bộ, đảng viên luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ gìn phẩm chất,

đạo đức, lối sống, tư cách của người đảng viên, có ý chí phấn đấu vươn lên khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ” [29, tr. 11].

Cùng với việc giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ĐNBT chi bộ luôn tích cực học tập, tự rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị và tri thức về các lĩnh vực khoa học của đời sống xã hội. Nhờ đó, năng lực công tác của đội ngũ này được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là trình độ lý luận, kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối chính trị, quân sự của Đảng, nhiệm vụ của Quân đội, của nhà trường, cơ quan, đơn vị; hiểu biết về các lĩnh vực xã hội, nhất là khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Năng lực đó được thể hiện rõ qua khả năng tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp lãnh đạo; xây dựng nghị quyết và kế hoạch hoạt động CTĐ, CTCT; năng lực chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, dự báo tình hình; năng lực phối hợp công tác và giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, năng lực nhận thức, tư duy và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng được nâng lên một bước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đối với các đồng chí là cán bộ cơ quan, giảng viên, nhất là các chức danh như phó chủ nhiệm khoa, phó trưởng phòng, trưởng ban..., trình độ, năng lực và phong cách lãnh đạo, chỉ huy đã có bước chuyển biến tích cực. Theo thống kê, tỷ lệ bí thư chi bộ có trình độ sau đại học chủ yếu tập trung ở các khoa giáo viên. Kết quả khảo sát tại một số TSQ cho thấy: các đồng chí này có phong cách lãnh đạo dân chủ, sâu sát, tỷ mỉ; gần gũi quần chúng; sống chan hòa, tận tụy với công việc; có phương pháp, tác phong công tác khoa học; quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; giữ vững nguyên tắc trong công việc; có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết với đơn vị.

Bốn là, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ ngày càng đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuyệt đại đa số ĐNBT chi bộ tại các TSQ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT ở các cơ quan, đơn vị. Trong những năm qua, yêu cầu đặt ra đối với CTĐ, CTCT trong Quân đội nói chung, tại các TSQ nói riêng, ngày càng cao, với nhiều nội dung mới, phức tạp. Trước tình hình đó, ĐNBT chi bộ đã phát huy bản

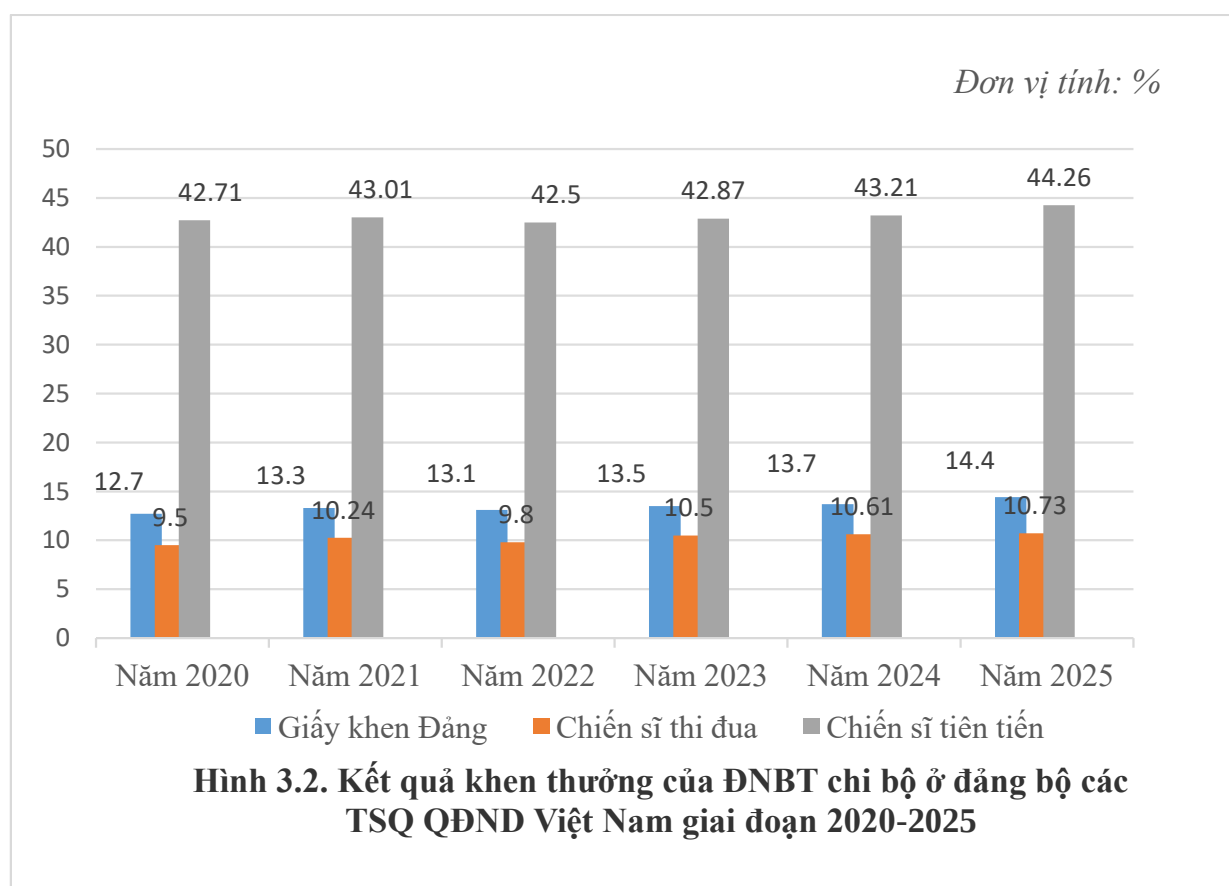
lĩnh, tinh thần chủ động, sáng tạo, nỗ lực khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Tổng cục Chính trị, nêu rõ: “Ở đảng bộ các TSQ, cán bộ chính trị các cấp thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ CTĐ, CTCT; chủ động kiểm tra nắm tình hình hoạt động CTĐ, CTCT để kịp thời khắc phục những vấn đề hạn chế, bất cập từ cơ sở; nghiên cứu, phối hợp nắm chắc, dự báo đúng tình hình thực tiễn, đề xuất chỉ đạo giải quyết những vấn đề mới, khó, phức tạp, nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ” [143, tr. 15].

Kết quả phân tích chất lượng đảng viên của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020-2025 cho thấy, chất lượng đội ngũ này nhìn chung ở mức cao, có chuyển biến tích cực và phát triển tương đối ổn định qua các năm. Tỷ lệ bí thư chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ luôn duy trì ở mức rất cao, bình quân đạt 98,65%, trong đó tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu (85,2%), tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có xu hướng tăng dần qua các năm, từ 12,7% năm 2020 lên 14,4% năm 2025 [Phụ lục 5]. Điều đó phản ánh đa số ĐNBT chi bộ có phẩm chất chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao. Đáng chú ý, tỷ lệ bí thư chi bộ chỉ ở mức hoàn thành nhiệm vụ có xu hướng giảm rõ rệt, từ 2,0% năm 2020 xuống còn 0,4% năm 2025, và trong toàn bộ giai đoạn không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Điều này cho thấy công tác xây dựng, quản lý, giáo dục, rèn luyện ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ được tiến hành tương đối chặt chẽ, hiệu quả; đồng thời phản ánh sự trưởng thành, tiến bộ từng bước của đội ngũ này trong thực tiễn công tác.

Kết quả phân tích chất lượng cán bộ của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ giai đoạn 2020-2025 cho thấy, đội ngũ này nhìn chung có chất lượng khá cao, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ bí thư chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ luôn duy trì ở mức rất cao, bình quân đạt 98,06%, trong đó tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu (87,83%), phản ánh đa số ĐNBT chi bộ có năng lực công tác, phương pháp, tác phong và trách

nhệm nghề nghiệp tương đối vững vàng, bảo đảm thực hiện tốt chức trách trên cả cương vị cán bộ và bí thư chi bộ. Tỷ lệ bí thư chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có xu hướng tăng dần qua các năm, từ 9,5% năm 2020 lên 10,73% năm 2025, cho thấy một bộ phận đội ngũ bí thư chi bộ từng bước trưởng thành, phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu và năng lực nổi trội trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ có xu hướng giảm dần, từ 1,9% năm 2020 xuống 0,92% năm 2025; trong toàn bộ giai đoạn khảo sát không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ [Phụ lục 6]. Điều đó phản ánh công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và rèn luyện ĐNBT chi bộ ở các TSQ được tiến hành tương đối nền nếp, hiệu quả.



Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025

Về công tác khen thưởng, số liệu thống kê (Hình 3.2), tỷ lệ bí thư chi bộ được khen thưởng bằng hình thức giấy khen của tổ chức đảng năm 2020 là 12,7%; năm 2023 là 13,5%; và năm 2025 là 14,4%. Tính trung bình giai đoạn 2020-2025, có 13,45% lượt bí thư chi bộ được tặng giấy khen của tổ chức đảng. Những kết quả

nêu trên khẳng định sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của ĐNBT chi bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, góp phần giữ vững và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động lãnh đạo của các chi bộ trong các TSQ.

Về khen thưởng theo hệ thống chính quyền, số liệu từ Hình 3.2 cho thấy: năm 2020 có 9,5% lượt bí thư chi bộ được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 42,71% được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; năm 2023 lần lượt là 10,5% và 42,87%; năm 2025 là 10,73% và 44,26%. Tính trung bình giai đoạn 2020-2025, có 10,23% lượt bí thư chi bộ được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 43,09% được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến [Phụ lục 7]. Những chỉ số về đánh giá, xếp loại chất lượng và kết quả khen thưởng nêu trên đã phản ánh rõ nét những ưu điểm nổi bật ĐNBT chi bộ về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực công tác. Điều đó khẳng định sự trưởng thành toàn diện, sự tiến bộ rõ rệt của đội ngũ này trong việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT trong tình hình mới.

Hiện nay, CTĐ, CTCT trong Quân đội đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, tập trung chống phá trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó Quân đội là một trong những trọng điểm. Chúng ráo riết thực hiện âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội, nhằm tách Quân đội khỏi sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, làm suy yếu bản chất cách mạng và vai trò lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Mặt khác, sự phát triển nhanh chóng của tình hình kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao trong nhiệm vụ xây dựng Quân đội và các TSQ. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính ủy, người chỉ huy tại các TSQ luôn đặc biệt quan tâm đến CTĐ, CTCT, nhất là trong việc xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng TSVM; xây dựng ĐNBT chi bộ, đảng viên vững mạnh; xây dựng các tổ chức quần chúng VMTD, làm nền tảng cho việc xây dựng nhà trường chính quy, mẫu mực, tiêu biểu.

Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Tổng cục Chính trị nhấn mạnh: “...Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác tổ chức, xây dựng Đảng; góp phần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi

mặt của Đảng đối với Quân đội... Chú trọng xây dựng các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng TSVM; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kịp thời kiện toàn cấp ủy, tổ chức đảng phù hợp với điều chỉnh tổ chức, lực lượng; nâng cao chất lượng sinh hoạt, sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết...” [143, tr. 21]. Sự trưởng thành về mọi mặt của ĐNBT chi bộ đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức đảng và hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Theo Báo cáo của Tổng cục Chính trị về kết quả phân loại tổ chức đảng, đảng viên tại các đảng bộ TSQ QĐND Việt Nam: Có trên 95,0% tổ chức đảng trực thuộc đạt tiêu chuẩn TSVM, trong đó có trên 29,0% đạt tiêu chuẩn TSVM tiêu biểu; dưới 5,0% tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ [142].

3.1.1.2. Nguyên nhân ưu điểm

Một là, những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng ĐNBT chi bộ ở các đảng bộ TSQ.

Đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, đặc biệt là các chủ trương lớn mang tính đột phá trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian qua, đã góp phần củng cố vững chắc niềm tin của đội ngũ đảng viên nói chung và ĐNBT chi bộ nói riêng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế - xã hội đất nước cũng góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân nói chung và hậu phương gia đình cán bộ, đảng viên nói riêng. Nhờ đó, Đảng, Nhà nước và Quân đội có điều kiện thực hiện ngày càng tốt hơn các chế độ, chính sách đối với cán bộ, tạo động lực quan trọng để ĐNBT chi bộ yên tâm công tác, tích cực tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, nâng cao năng lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đây là một trong những nguyên nhân có tính nền tảng, định hướng và thúc đẩy quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ ở các TSQ thời gian qua.

Hai là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị, đảng ủy các tổng cục, quân chủng, binh chủng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ.

Xuất phát từ quan điểm coi trọng công tác cán bộ, đặc biệt là công tác xây dựng đội ngũ cấp ủy, bí thư tổ chức đảng các cấp, Quân ủy Trung ương và các cấp

ủy đảng đã thường xuyên nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp đúng đắn, kịp thời và hiệu quả, coi đây là khâu then chốt có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và xây dựng tổ chức đảng TSVM. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các TSQ luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục; kịp thời rút kinh nghiệm của Quân ủy Trung ương, các đảng ủy trực thuộc và sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục Chính trị. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ được triển khai đồng bộ, gắn chặt với xây dựng đội ngũ đảng viên, xây dựng tổ chức đảng TSVM và xây dựng nhà trường chính quy, mẫu mực, tiêu biểu. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong xây dựng ĐNBT chi bộ. Qua đó, góp phần hình thành ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực toàn diện, số lượng hợp lý, cơ cấu đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ba là, ĐNBT chi bộ luôn được cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, đặc biệt chú trọng giáo dục, rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng năng lực, phương pháp và tác phong công tác.

Trên cơ sở nhận thức đúng vị trí, vai trò của ĐNBT chi bộ trong tiến hành CTĐ, CTCT, ban thường vụ và cấp ủy các TSQ thường xuyên nắm chắc tình hình đội ngũ; coi trọng tạo nguồn, chăm lo bồi dưỡng toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tri thức và năng lực công tác; đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách. Việc lựa chọn, bổ nhiệm, điều động, kiện toàn chức danh được gắn chặt với tiêu chí đạo đức tốt, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT vững vàng; những cán bộ có triển vọng, đủ tiêu chuẩn, điều kiện được xem xét, giới thiệu, đề nghị bổ nhiệm ở cương vị cao hơn. Trong tổ chức thực hiện, các nhà trường chủ động xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp; xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức giáo dục, rèn luyện theo hướng thiết thực, hiệu quả; phân công trách nhiệm rõ theo chức trách, quyền hạn; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là đối với những đồng chí còn hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn và năng lực tiến hành CTĐ,

CTCT. Nhờ vậy, hầu hết ĐNBT chi bộ ở các TSQ hiện nay có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; phương pháp, tác phong công tác khoa học; năng lực thực hiện nhiệm vụ ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu chức trách trong giai đoạn mới.

Bốn là, ĐNBT chi bộ luôn nhận được sự quan tâm, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ CTĐ, CTCT từ các cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy, chính ủy và cơ quan chính trị tại các TSQ.

Sự trưởng thành của ĐNBT chi bộ là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó có vai trò quan trọng của sự lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng cụ thể của các chủ thể trong hệ thống nhà trường. Thông qua kiểm tra, nắm tình hình, hướng dẫn nghiệp vụ, rút kinh nghiệm, tổ chức tập huấn, hội thi..., cấp ủy và cơ quan chính trị các cấp đã giúp bí thư chi bộ nhận thức đúng chức trách, nhiệm vụ và thực hiện tốt vai trò của mình trong hệ thống tổ chức đảng. Đặc biệt, hằng năm, Bộ Quốc phòng cùng các tổng cục, quân chủng, binh chủng chỉ đạo tổ chức các đợt tập huấn nghiệp vụ CTĐ, CTCT cho ĐNBT chi bộ; qua đó thống nhất nhận thức, cập nhật tri thức, phương pháp và cách làm phù hợp yêu cầu nhiệm vụ. Nhờ vậy, ĐNBT chi bộ tại các TSQ có bước trưởng thành rõ rệt về bản lĩnh, trình độ và phương pháp công tác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT.

Năm là, ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ luôn tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng để nâng cao phẩm chất, năng lực của bản thân.

Sự nỗ lực tự học tập, tự rèn luyện và phấn đấu của ĐNBT chi bộ thể hiện rõ vai trò chủ thể và là nhân tố quyết định trực tiếp đến hiệu quả xây dựng đội ngũ này. Mỗi bí thư chi bộ vừa là đối tượng tiếp nhận bồi dưỡng của tổ chức, vừa là chủ thể chủ động trong quá trình tự bồi dưỡng; trong đó, việc chuyển hóa tri thức tiếp thu thành quá trình tự hoàn thiện là yếu tố cốt lõi góp phần nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực toàn diện. Chỉ khi mỗi bí thư chi bộ nhận thức rõ hạn chế của bản thân, có động cơ đúng đắn, ý thức trách nhiệm và nhu cầu tự bồi dưỡng thì việc học tập, rèn luyện mới đạt hiệu quả thiết thực, bền vững. Nhận thức rõ điều đó, cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên và cơ quan chính trị tại TSQ thường xuyên giáo dục, định hướng động cơ, nâng cao ý thức trách nhiệm, khơi dậy tính tích cực, chủ động của ĐNBT chi bộ. Nhờ vậy, hoạt động tự học tập, tự rèn luyện ngày càng đi vào nề nếp,

góp phần nâng cao năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức và hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ này.

3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.1.2.1. Hạn chế

Một là, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì trong đảng bộ các TSQ chưa thật đầy đủ, sâu sắc; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xây dựng ĐNBT chi bộ chưa thường xuyên, chưa đúng mức.

Cấp ủy, tổ chức đảng là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNBT chi bộ; cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng vừa là chủ thể, vừa là lực lượng trực tiếp tham gia tổ chức thực hiện. Do vậy, nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng này có tác động trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Thực tiễn cho thấy, vẫn còn một số cấp ủy viên, cán bộ chủ trì chưa thật sự sâu sát, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của xây dựng ĐNBT chi bộ đối với hoạt động CTĐ, CTCT. Do đó, chưa dành sự quan tâm đúng mức, chưa đầu tư công sức, trí tuệ cho nhiệm vụ này. Khối lượng công việc lớn, trong khi năng lực của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế đã ảnh hưởng đến chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Mặt khác, trong bối cảnh nhiệm vụ của các TSQ ngày càng phát triển với yêu cầu cao hơn, vẫn còn hiện tượng một số cấp ủy viên, cán bộ chủ trì có tư tưởng trông chờ vào cấp trên; chưa phát huy đầy đủ tinh thần chủ động và ý thức trách nhiệm trong xây dựng ĐNBT chi bộ. Việc nghiên cứu, nắm chắc đặc điểm, chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ còn mang tính hình thức, dẫn đến việc đề ra chủ trương, biện pháp xây dựng thiếu tính thực tiễn, chưa sát với đối tượng. Ở một số cơ quan, đơn vị, tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu của cán bộ chủ trì, cấp ủy viên còn hạn chế; trình độ, năng lực công tác chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị vẫn còn bộc lộ hạn chế, thiếu giải pháp toàn diện, đồng bộ; nhiều nơi còn thiên về giải pháp tình thế, thiếu chiều sâu và tính chiến lược. Công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời, chất lượng; một số nội dung chưa sát với yêu cầu thực tiễn và từng thời điểm cụ thể. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng cán bộ chủ trì chưa quán triệt đầy đủ các quan điểm, nguyên

tắc của Đảng trong xây dựng ĐNBT chi bộ; nhận thức chưa đúng mức về vai trò, vị trí của bí thư chi bộ và vai trò, ý nghĩa của CTĐ, CTCT trong việc xây dựng đảng bộ TSVM, đơn vị VMTD. Điều này dẫn đến việc tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

Tại một số TSQ, cơ quan chức năng chưa làm tốt vai trò, trách nhiệm trong tham mưu giúp đảng ủy, chính ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNBT chi bộ; chưa thật sự phát huy tính tích cực, chủ động trong hướng dẫn, giúp đỡ, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện ở cơ sở. Bên cạnh đó, trình độ, năng lực, kinh nghiệm của một bộ phận cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ còn những mặt hạn chế, bất cập; chưa theo kịp yêu cầu đổi mới công tác cán bộ trong tình hình mới, điều này ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ tại đơn vị.

Kết quả khảo sát cho thấy, vẫn còn 7,5% ý kiến đánh giá “sự quan tâm của một số cấp ủy, cán bộ chủ trì chưa thật sự đầy đủ, toàn diện đối với công tác xây dựng ĐNBT chi bộ” biểu hiện ở việc chưa tích cực, chủ động trong quán triệt nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và trong xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo xây dựng ĐNBT chi bộ [Phụ lục 9, câu 5]. Qua trao đổi trực tiếp với một số cán bộ chính trị tại các TSQ, vẫn còn ý kiến cho rằng: cấp ủy chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo; cơ quan cán bộ chưa chủ động trong công tác tham mưu; việc huy động sự tham gia của ĐNBT chi bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng vào quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ còn hạn chế. Thực trạng này được phản ánh qua kết quả khảo sát khi có tới 35,0% ý kiến cho rằng ở một số đơn vị, cấp ủy chủ yếu quan tâm sử dụng cán bộ mà chưa chú trọng bồi dưỡng [Phụ lục 9, câu 5].

Nhận định về vấn đề này, Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Tổng cục Chính trị đã chỉ rõ: “Một số cấp ủy chưa chủ động và có biện pháp quyết liệt, cụ thể trong giải quyết số lượng cán bộ, còn để tỷ lệ thừa, thiếu cán bộ cao; nhận xét, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu...; nguồn quy hoạch một số chức danh còn mỏng...; nguồn cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng của một số đơn vị chất lượng thấp” [143, tr. 12]. Những biểu hiện nêu trên cho thấy nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan chức năng tại một số TSQ về xây dựng ĐNBT chi bộ vẫn chưa thật đầy đủ, đúng đắn. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp

đến kết quả xây dựng đội ngũ, đồng thời tác động tiêu cực đến quá trình phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện và trưởng thành của ĐNBT chi bộ trong thực tiễn.

Hai là, việc thực hiện một số nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ còn chưa phù hợp.

Công tác quy hoạch cán bộ ở một số đảng bộ TSQ vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc xây dựng quy hoạch ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, bị động, thiếu tính thống nhất và chưa bám sát thực tiễn nhà trường cũng như yêu cầu, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ. Tính chiến lược và tầm nhìn dài hạn trong công tác quy hoạch chưa được thể hiện rõ; việc kết hợp giữa quy hoạch với các khâu, bước khác trong công tác cán bộ còn thiếu đồng bộ do chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Mặc dù quá trình xây dựng quy hoạch đã có đổi mới, song việc tổ chức thực hiện ở một số đơn vị còn biểu hiện thụ động, thiếu chủ động và mạnh dạn. Có nơi còn nóng vội, chưa thật sự gắn kết giữa đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm trong một quy trình thống nhất; việc thực hiện không theo đúng kế hoạch đề ra. Công tác quy hoạch cũng chưa quan tâm đúng mức đến lực lượng cán bộ dự bị cho sự phát triển lâu dài, phù hợp với xu thế nhiệm vụ. Việc điều chỉnh quy hoạch khi có biến động thực tế còn chậm; công tác quy hoạch cán bộ chỉ huy, chủ trì ở một số nơi còn thiếu định hướng, thiếu giải pháp căn cơ, lâu dài. Chính những hạn chế trong công tác quy hoạch đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Kết quả khảo sát tại một số TSQ cho thấy, vẫn còn 7 ý kiến (chiếm 3,5%) đánh giá công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ tại đơn vị chưa được thực hiện tốt [Phụ lục 9, câu 4].

Công tác tạo nguồn, xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ một số TSQ còn thiếu tính chủ động, chưa được tiến hành thường xuyên, bài bản. Quy trình phát hiện, lựa chọn, giới thiệu nguồn còn đơn giản, thiếu chiều sâu; chất lượng tuyển chọn, sàng lọc cán bộ đầu vào chưa cao. Do đó, chất lượng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị còn hạn chế; kinh nghiệm công tác chưa phong phú, khả năng tham mưu, đề xuất xây dựng nghị quyết cho cấp ủy có nội dung chưa đúng, chưa trúng. Việc tổ chức các hoạt động CTĐ, CTCT tại một số cơ quan, đơn vị còn có thời điểm thiếu chiều sâu, thiếu nhất quán, chưa bảo đảm tính chính xác và hiệu quả chưa cao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBТ chỉ bộ ở một số TSQ chưa được quan tâm đúng mức. Cấp ủy, tổ chức đảng tại một số đơn vị còn thiếu chủ trương, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ này. Việc lựa chọn cán bộ là bí thư chỉ bộ để cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở một số nơi còn mang tính hình thức, giản đơn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù số lượt đào tạo tăng, nhưng so với tổng số trên 500 bí thư chỉ bộ mỗi năm, thì số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng chỉ chiếm tỷ lệ khiêm tốn: năm 2020 có 21/527 cán bộ được đào tạo tại Học viện Chính trị; năm 2025 có 42/541, dù tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ. Điều này phản ánh độ bao phủ của công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa cao, chưa tạo được sự đồng đều về chất lượng trong toàn đội ngũ. Hoạt động bồi dưỡng CTĐ, CTCT tuy thường xuyên nhưng chủ yếu mang tính ngắn hạn, cập nhật, chưa thay thế được đào tạo bài bản, chuyên sâu về lý luận và phương pháp lãnh đạo [Phụ lục 4]. Nội dung bồi dưỡng còn dàn trải, nặng về lý thuyết, ít thực hành, thiếu bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thực tiễn; chưa kết hợp tốt giữa tính toàn diện và yêu cầu trọng tâm, trọng điểm. Việc phối hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức với quá trình tự học tập, tự rèn luyện của một số ít cán bộ còn chưa chặt chẽ, thiếu gắn kết. Do đó, chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBТ chỉ bộ chưa đạt được yêu cầu đề ra. Kết quả khảo sát ở các TSQ cho thấy, còn có 10,0% ý kiến đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBТ chỉ bộ “chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ” [Phụ lục 9, câu 6].

Việc phát huy vai trò ĐNBТ chỉ bộ tại các đảng bộ TSQ thời gian qua đã có bước chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả tốt. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ là bí thư chỉ bộ ở một số đơn vị chưa thật sự nền nếp, còn thiếu tính toàn diện; vẫn tồn tại biểu hiện nể nang, cảm tính trong nhận xét, đánh giá, đề bạt và bố trí, sử dụng cán bộ. Việc phân loại cán bộ hằng năm đôi khi chưa phù hợp với quá trình đề bạt, bổ nhiệm, nâng lương, thăng quân hàm, dẫn đến tình trạng thiếu nhất quán trong công tác cán bộ. Qua trao đổi với một số lãnh đạo, chỉ huy tại các đơn vị khảo sát, vẫn còn ý kiến cho rằng xây dựng ĐNBТ chỉ bộ chưa toàn diện, chưa phát huy hết vai trò, năng lực của cán bộ trong thực tiễn. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1 lần thứ

XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 cũng đã chỉ rõ: “Công tác quản lý cán bộ ở một số cấp ủy có lúc chưa chặt chẽ và toàn diện, nhận xét, đánh giá cán bộ thiếu nhất quán. Một số cán bộ tinh thần tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu chưa thường xuyên, còn biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, trách nhiệm, hiệu quả công tác thấp” [28, tr. 17]. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng bố trí, bổ nhiệm cán bộ chưa thật sự khoa học, chưa đúng người, đúng việc, dẫn đến hạn chế trong phát huy năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác điều động, bổ nhiệm ở một số đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc, còn biểu hiện chủ quan. Việc kết hợp giữa ổn định tổ chức với luân chuyển, rèn luyện cán bộ là bí thư chi bộ chưa được chú trọng đúng mức. Giải quyết chưa tốt mối quan hệ giữa yêu cầu ổn định và yêu cầu phát triển đã dẫn đến tình trạng “ùn tắc” cán bộ, trong khi vẫn thiếu bí thư chi bộ có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu thực tiễn CTĐ, CTCT.

Ba là, số lượng, chất lượng ĐNBT chi bộ còn bộc lộ những bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ hiện nay.

Về số lượng: xét tổng thể, số lượng ĐNBT chi bộ tại các đảng bộ TSQ cơ bản được bảo đảm đủ 100% biên chế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy số lượng đội ngũ này thường có sự biến động vào một số thời điểm nhất định, do cán bộ được điều động nhận nhiệm vụ mới hoặc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở trong và ngoài Quân đội. Theo nhận định của cấp ủy và cơ quan chức năng tại các TSQ được khảo sát, so với yêu cầu thực tiễn về đội ngũ cán bộ chủ trì công tác chính trị, số lượng cán bộ hiện có chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ đột xuất yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn với chất lượng cao đã gây ra tình trạng quá tải công việc, tạo áp lực lớn cho ĐNBT chi bộ. Hệ quả là chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nội dung còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động CTĐ, CTCT tại đơn vị. Mặt khác, một số bí thư chi bộ có năng lực còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển của nhiệm vụ nhưng vẫn phải sử dụng do chưa có cán bộ thay thế đủ điều kiện, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời. Một số đồng chí có kinh nghiệm công tác dày dặn nhưng lại quá tuổi để xem xét bổ nhiệm theo quy định. Tỷ lệ sĩ quan có quân hàm thượng tá, đại tá chiếm 17,83%, dẫn đến tỷ lệ hết trần, quá hạn quân hàm và nâng lương tương

đôi cao [Phụ lục 3]. Bên cạnh đó, thời gian giữ chức vụ của không ít bí thư chi bộ còn kéo dài do chỉ một số ít được quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để phát triển lên vị trí cao hơn. Điều này, dẫn đến tình trạng ùn tắc trong công tác cán bộ, làm giảm động lực phấn đấu, cống hiến của đội ngũ hiện tại. Một số trường hợp phải nghỉ hưu theo luật định, theo nhiệm kỳ đại hội, theo yêu cầu tổ chức lại bộ máy, tinh giản biên chế... đã nảy sinh tâm lý trung bình chủ nghĩa, làm việc cầm chừng, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình đào tạo, phát triển đội ngũ kế cận. Về độ tuổi, cơ cấu ĐNBT chi bộ còn tương đối cao so với trần quân hàm và chức danh đảm nhiệm. Tỷ lệ bí thư chi bộ dưới 40 tuổi đạt 52,25%, từ 40 tuổi trở lên chiếm 47,75% [Phụ lục 3]. Đặc biệt, đối với các đồng chí là giảng viên, trưởng ban, trưởng, phó phòng đảm nhiệm vai trò bí thư chi bộ, độ tuổi công tác thường ở mức cao, khó đáp ứng yêu cầu về độ tuổi theo quy định đối với các chức danh lãnh đạo, chỉ huy theo Luật Sĩ quan. Tình trạng này dẫn tới việc số lượng tuy có thể bảo đảm về mặt cơ học, nhưng chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ CTĐ, CTCT trong giai đoạn hiện nay.

Về chất lượng: một số ít bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có biểu hiện thiếu gương mẫu, tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa thật sự tiêu biểu trong rèn luyện. Về trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo, một số đồng chí chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới, còn lúng túng trong xử lý tình huống thực tiễn, chưa sâu sát trong công tác quản lý, chỉ đạo, chưa nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong đơn vị, còn lúng túng trong xử lý các vấn đề phát sinh. Về phương pháp, tác phong công tác, vẫn còn tình trạng hành chính, thiếu tính chủ động, sáng tạo; phương pháp lãnh đạo chưa linh hoạt, chưa gắn kết chặt chẽ giữa công tác đảng với nhiệm vụ chuyên môn, việc nắm và thực hiện các khâu, các bước, các nội dung trong quy trình tiến hành CTĐ, CTCT còn chưa chắc.

Kết quả khảo sát cho thấy, tuy số lượng ĐNBT cơ bản bảo đảm, song chất lượng còn bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới, nhất là trước sự gia tăng về quy mô, tính chất và yêu cầu nhiệm vụ giáo dục đào tạo, xây dựng đơn vị. Tỷ lệ bí thư chi bộ có bản lĩnh chính trị vững, chuyên môn sâu, kinh nghiệm thực tiễn phong phú còn ở một số tổ chức đảng còn hạn chế. Chỉ có 4,0% ý kiến

khảo sát cho rằng, một số bí thư chi bộ “mới đáp ứng một phần yêu cầu nhiệm vụ” [Phụ lục 9, câu 1]. Thực tế cũng cho thấy, tuy không có biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, nhưng vẫn còn bí thư chi bộ chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình; thiếu sự gắn bó, tâm huyết với nhiệm vụ. Có 6,5% ý kiến đánh giá một số đồng chí “chưa thật sự tiêu biểu về đạo đức, lối sống” [Phụ lục 9, câu 2]. Một số bí thư do đã hết trần quân hàm, tuổi cao, có biểu hiện làm việc cầm chừng, thiếu động lực học tập, nghiên cứu. Trong khi đó, một số cán bộ trẻ, nhất là ở đơn vị quản lý học viên, do kinh nghiệm thực tiễn còn ít, dễ bị tác động bởi hoàn cảnh, môi trường, còn biểu hiện dao động về tư tưởng, so bì thiệt hơn. Một số khác chưa tích cực học tập, rèn luyện, thiếu chủ động đổi mới phương pháp công tác; kỹ năng tổ chức, điều hành hoạt động đảng còn hạn chế; tác phong làm việc chưa thật sự khoa học, nền nếp.

Bốn là, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả thực hiện chức trách của một bộ phận bí thư chi bộ còn hạn chế.

Kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ là thước đo trực tiếp phản ánh chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ này và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy mức độ hoàn thành nhiệm vụ của một bộ phận bí thư chi bộ chưa thật sự tương xứng với vị trí, vai trò, yêu cầu chức trách được giao. Mặc dù đa số bí thư chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, song tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ còn thấp; bình quân giai đoạn 2020–2025, tỷ lệ bí thư chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với tư cách đảng viên chỉ đạt 13,45% [Phụ lục 5], với tư cách cán bộ đạt 10,23% [Phụ lục 6], chưa tương xứng với yêu cầu đối với đội ngũ giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở. Điều đó cho thấy chất lượng nổi trội, năng lực vượt trội, tính tiêu biểu và khả năng dẫn dắt của một bộ phận bí thư chi bộ chưa thật sự rõ nét; đa số mới dừng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó, tuy tỷ lệ bí thư chi bộ chỉ hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỷ lệ thấp, nhưng vẫn tồn tại liên tục qua các năm, phản ánh chất lượng đội ngũ chưa thật sự đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị. Một bộ phận bí thư chi bộ còn hạn chế về năng lực thực tiễn, kinh nghiệm lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác và khả năng xử lý những vấn đề

mới, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn. Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn 5,0% ý kiến đánh giá ĐNBT chi bộ mới chỉ có “một bộ phận hoàn thành nhiệm vụ” [Phụ lục 9, câu 9].

Năng lực công tác của một số bí thư chi bộ còn bộc lộ hạn chế, nhất là năng lực tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo và tổ chức thực hiện CTĐ, CTCT. Một số đồng chí còn lúng túng trong triển khai nhiệm vụ; phương pháp công tác chậm đổi mới, thiếu tính chủ động, sáng tạo; chưa sâu sát cơ sở, hạn chế về năng lực nghiên cứu thực tiễn, phát hiện và xử lý vấn đề nảy sinh. Một số bí thư chi bộ tuy nắm được tình hình nhưng năng lực phân tích, tổng hợp, dự báo và tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy còn hạn chế; thiếu tính quyết đoán, linh hoạt trong xử lý tình huống thực tiễn. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy có 15,0% ý kiến đánh giá năng lực tiến hành CTĐ, CTCT của bí thư chi bộ còn hạn chế và 25,0% ý kiến cho rằng năng lực tham mưu, đề xuất, chỉ đạo, hướng dẫn chưa cao [Phụ lục 9, câu 3].

Những hạn chế trên cho thấy, chất lượng một bộ phận ĐNBT chi bộ chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng Đảng và nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học ở các TSQ trong tình hình mới. Tổng cục Chính trị đánh giá: “Việc nghiên cứu, quán triệt một số chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của trên, nắm tình hình, nguyên tắc tiến hành CTĐ, CTCT ở một số cấp ủy, cán bộ chính trị chưa chắc; cụ thể hóa vào tình hình cơ quan, đơn vị chưa sát thực tiễn; triển khai tổ chức thực hiện chưa chặt chẽ, có việc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Sức mạnh tổng hợp trong tiến hành CTĐ, CTCT chưa được phát huy tốt; công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan cấp chiến dịch, chiến lược có lúc có việc chưa chặt chẽ; hướng dẫn, chỉ đạo có nội dung chưa cụ thể, chưa sát tình hình thực tiễn” [142, tr. 4].

3.1.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Một là, một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc yêu cầu mới đối với xây dựng ĐNBT chi bộ trong bối cảnh nhiệm vụ của các TSQ ngày càng phát triển.

Trong bối cảnh nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, xây dựng nhà trường chính quy, thông minh, hiện đại và yêu cầu nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong Quân đội ngày càng phát triển, công tác xây

dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ đòi hỏi phải được tiếp cận theo tư duy mới, toàn diện, lâu dài và gắn chặt với yêu cầu phát triển của TSQ trong tình hình mới. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, tư duy lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ này chưa thật sự theo kịp yêu cầu phát triển của thực tiễn; việc nhận thức về vị trí, vai trò của ĐNBT chi bộ có mặt còn dừng ở yêu cầu trước mắt, chưa thấy hết đây là lực lượng trực tiếp quyết định chất lượng hoạt động của chi bộ, tác động trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì chưa thật sự chú trọng đổi mới tư duy xây dựng đội ngũ theo hướng phát triển đồng bộ cả về số lượng, chất lượng và tính kế thừa; chưa gắn xây dựng ĐNBT chi bộ với chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức đảng và xây dựng nhà trường quân đội hiện đại. Vì vậy, trong lãnh đạo, chỉ đạo có lúc còn biểu hiện thiên về giải quyết yêu cầu tình huống, thiếu tính chủ động, chưa chú trọng nghiên cứu, dự báo những tác động mới của nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và xây dựng Đảng đối với yêu cầu phát triển ĐNBT chi bộ. Một số nơi chưa đầu tư tương xứng về thời gian, trí tuệ, nguồn lực cho nhiệm vụ này; việc cụ thể hóa chủ trương, biện pháp lãnh đạo có mặt còn thiếu chiều sâu, chưa thật sát đặc điểm thực tiễn của từng loại hình chi bộ và từng nhóm đối tượng cán bộ.

Hai là, cơ chế vận hành, phối hợp và phát huy vai trò của các chủ thể tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị chưa thật sự khoa học, thống nhất và hiệu quả.

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ là nhiệm vụ tổng hợp, liên quan trực tiếp đến nhiều chủ thể, nhiều lực lượng và nhiều khâu của công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ. Hiệu quả của quá trình này phụ thuộc lớn vào cơ chế vận hành, phối hợp và phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các tổ chức liên quan. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ chưa thật sự khoa học, chặt chẽ và đồng bộ; chưa hình thành được sự liên kết thống nhất giữa lãnh đạo, chỉ đạo với tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện. Một số quy chế, quy định phối hợp chưa được cụ thể hóa rõ ràng hoặc chưa được tổ chức thực hiện nghiêm túc; việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng chủ thể trong

một số nội dung còn thiếu cụ thể, dẫn đến tình trạng chông chéo trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác phối hợp giữa cơ quan chính trị với các đơn vị, giữa cấp ủy với cán bộ chủ trì ở một số nơi chưa thật nhịp nhàng, thiếu tính liên thông; việc trao đổi thông tin, nắm tình hình, đánh giá đội ngũ và tham mưu đề xuất chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ có lúc chưa kịp thời, thiếu thống nhất. Cơ chế kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng ĐNBT chi bộ chưa thật sự nền nếp, thiếu chiều sâu; chưa gắn chặt trách nhiệm cá nhân với kết quả xây dựng đội ngũ. Điều đó làm giảm hiệu quả phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ; ảnh hưởng đến tính đồng bộ, tính thống nhất và hiệu quả thực chất của quá trình tổ chức thực hiện ở một số đảng bộ các TSQ hiện nay.

Ba là, việc đổi mới tư duy, phương pháp và cách thức tổ chức xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đảng bộ chưa theo kịp yêu cầu phát triển của thực tiễn.

Hoạt động trong môi trường đặc thù quân sự, ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ trực tiếp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý học viên, xây dựng chính quy và tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở. Sự đa dạng về loại hình chi bộ, đặc điểm nhiệm vụ và đối tượng cán bộ đòi hỏi việc xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành theo hướng linh hoạt, sát thực tiễn, có tính phân loại và cá thể hóa cao. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, tư duy và phương pháp tổ chức xây dựng đội ngũ còn chậm đổi mới, chưa thật sự theo kịp sự phát triển của yêu cầu nhiệm vụ. Việc nghiên cứu đặc điểm, nhu cầu phát triển và yêu cầu chức trách của từng nhóm bí thư chi bộ chưa thật sâu sắc; từ đó dẫn đến việc cụ thể hóa nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng đội ngũ có mặt còn thiếu tính đặc thù, chưa thật sát với yêu cầu thực tiễn của từng loại hình chi bộ. Một số nơi còn thiên về truyền đạt kiến thức chung, chưa chú trọng đúng mức đến bồi dưỡng năng lực xử lý tình huống, kỹ năng lãnh đạo, điều hành sinh hoạt chi bộ và kinh nghiệm tiến hành CTĐ, CTCT. Việc kết hợp giữa đào tạo tập trung với rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn; giữa giáo dục của tổ chức với phát huy vai trò tự học tập, tự bồi dưỡng của cá nhân có mặt còn thiếu chặt chẽ.

Bốn là, một số khâu trong công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của đội ngũ này.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình gắn chặt với các khâu của công tác cán bộ, từ tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến quản lý, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ. Chất lượng và hiệu quả xây dựng đội ngũ phụ thuộc lớn vào tính đồng bộ, liên thông và khoa học của các khâu này trong tổng thể chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ của nhà trường và đơn vị. Tuy nhiên, ở một số đảng bộ các TSQ, việc triển khai các khâu của công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ chưa thật sự chặt chẽ, thống nhất và mang tính phát triển lâu dài. Việc tạo nguồn, quy hoạch ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị còn thiếu tính chủ động, chưa gắn chặt với yêu cầu xây dựng đội ngũ kế cận, kế tiếp; chưa chú trọng phát hiện, bồi dưỡng sớm những cán bộ có triển vọng, có năng lực lãnh đạo và phẩm chất phù hợp với chức trách bí thư chi bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ở một số nơi chưa thật sự gắn với quy hoạch, vị trí chức danh và yêu cầu phát triển của từng đối tượng cán bộ; còn biểu hiện dàn trải, thiếu chiều sâu, chưa chú trọng đúng mức đến năng lực thực tiễn và kinh nghiệm lãnh đạo chi bộ. Công tác đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ có mặt chưa thật sự khoa học, sát năng lực, sở trường và hướng phát triển của từng cá nhân; việc luân chuyển, rèn luyện cán bộ qua thực tiễn ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Một số nơi còn biểu hiện thiếu liên thông giữa đánh giá với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ.

Năm là, tính tích cực, chủ động tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận bí thư chi bộ chưa tương xứng với yêu cầu chức trách, nhiệm vụ.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình tác động hai chiều giữa giáo dục, bồi dưỡng của tổ chức với sự tự giáo dục, tự hoàn thiện của mỗi cán bộ. Trong đó, yếu tố giữ vai trò quyết định trực tiếp đến sự trưởng thành, phát triển lâu dài của đội ngũ là tính tích cực, chủ động, tự giác của bản thân mỗi bí thư chi bộ trong tự học tập, tự tu dưỡng và tự rèn luyện. Tuy nhiên, ở một bộ phận bí thư chi bộ hiện nay, động lực tự phát triển chưa thật sự ổn định, bền vững; ý thức tự học tập, tự nâng cao trình độ, năng lực công tác chưa trở thành nhu cầu thường xuyên và động lực nội tại của quá trình phát triển bản thân. Một số đồng chí chưa thật sự chủ động trong cập nhật tri thức mới, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và đổi mới phương pháp công tác;

còn thiên về dựa vào kinh nghiệm sẵn có, thiếu khát vọng vươn lên và tinh thần tự đổi mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chức trách, nhiệm vụ. Việc tự học tập, tự bồi dưỡng ở một số trường hợp còn mang tính đối phó, thiếu mục tiêu cụ thể và chưa gắn chặt với yêu cầu hoàn thiện phẩm chất, năng lực theo cương vị đảm nhiệm. Bên cạnh đó, ở một số đơn vị, cơ chế khuyến khích, tạo môi trường thúc đẩy cán bộ tự học tập, tự nghiên cứu, tự rèn luyện chưa thật sự hiệu quả; chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa yêu cầu của tổ chức với động lực tự hoàn thiện của cá nhân. Mặt khác, do khối lượng công việc lớn, nhiều bí thư chi bộ đồng thời kiêm nhiệm chức vụ quản lý, chỉ huy hoặc chuyên môn nên quỹ thời gian dành cho nghiên cứu, học tập và tự bồi dưỡng còn hạn chế. Điều đó tác động không nhỏ đến quá trình tự nâng cao trình độ, năng lực và đổi mới phương pháp công tác của đội ngũ này.

3.2. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

3.2.1. Yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, xây dựng Quân đội và xây dựng Đảng ngày càng cao, trong khi nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan còn chưa theo kịp yêu cầu phát triển của thực tiễn

Hiện nay, sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Quân đội; xây dựng các TSQ “mẫu mực, tiêu biểu” và nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong Quân đội đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Trong điều kiện đó, ĐNBT chi bộ không chỉ là lực lượng trực tiếp tổ chức, tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở mà còn giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, giảng viên, học viên; trực tiếp góp phần xây dựng môi trường giáo dục quân sự chính quy, kỷ luật, hiện đại và giữ vững trận địa chính trị, tư tưởng ở các TSQ. Vì vậy, xây dựng ĐNBT chi bộ không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, tác động trực tiếp đến chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng giáo dục, đào tạo và xây dựng TSQ trong tình hình mới.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy nhận thức, trách nhiệm và tư duy của một số chủ thể trong xây dựng ĐNBT chi bộ còn chưa theo kịp yêu cầu phát triển của thực tiễn. Ở một số đơn vị, việc quán triệt vị trí, vai trò và yêu cầu xây dựng đội ngũ này trong điều kiện đổi mới giáo dục, đào tạo, chuyển đổi số và xây dựng Quân đội hiện đại còn chưa đầy đủ; chưa thật sự gắn xây dựng ĐNBT chi bộ với yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ của TSQ. Trong lãnh đạo, chỉ đạo có lúc còn biểu hiện thiên về giải quyết yêu cầu trước mắt, thiếu tính chủ động, tầm nhìn dài hạn và khả năng dự báo; việc cụ thể hóa chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ có mặt còn thiếu chiều sâu, chưa sát đặc điểm của từng loại hình chi bộ và từng nhóm đối tượng cán bộ.

Bên cạnh đó, sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, yêu cầu đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và những vấn đề mới nảy sinh trong xây dựng môi trường văn hóa sư phạm quân sự đang làm cho nhiệm vụ CTĐ, CTCT ở các TSQ ngày càng phức tạp hơn. Điều đó đòi hỏi, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và các cơ quan chức năng phải tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng ĐNBT chi bộ; bảo đảm quá trình xây dựng đội ngũ này được tiến hành chủ động, toàn diện, sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển của nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2.2. Việc xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan đòi hỏi phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất và sát thực tiễn, song cơ chế phối hợp, nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện ở một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ và hiệu quả chưa cao

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ là quá trình tổng hợp, liên quan trực tiếp đến nhiều chủ thể, nhiều lực lượng và nhiều khâu của công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng mà còn gắn chặt với vai trò của cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, cơ quan cán bộ và các tổ chức, lực lượng liên quan trong nhà trường. Đồng thời, đặc điểm tổ chức, nhiệm vụ của các TSQ cùng sự đa dạng của các loại hình chi bộ, như: chi bộ cơ quan, chi bộ đơn vị quản lý học viên, chi bộ khoa giáo viên, chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm... đòi hỏi việc xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, linh hoạt và sát

đặc điểm hoạt động thực tiễn của từng loại hình tổ chức đảng. Chỉ khi bảo đảm được tính đồng bộ giữa các khâu, các lực lượng và các biện pháp tổ chức thực hiện thì mới tạo được sự chuyển biến thực chất trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở các TSQ hiện nay.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy ở một số đơn vị, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể tham gia xây dựng đội ngũ có lúc chưa thật sự chặt chẽ, thiếu tính thống nhất và liên thông trong tổ chức thực hiện. Việc phân công trách nhiệm giữa cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các lực lượng liên quan ở một số nội dung còn thiếu cụ thể; công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm có mặt chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu. Bên cạnh đó, việc cụ thể hóa nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị còn thiếu linh hoạt, chưa thật sát đặc điểm từng loại hình chi bộ và từng nhóm đối tượng bí thư chi bộ; có nội dung còn mang tính dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

Mặt khác, sự kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng lý luận với rèn luyện năng lực thực tiễn; giữa giáo dục của tổ chức với phát huy vai trò tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của cá nhân còn chưa đồng bộ. Một số hình thức bồi dưỡng chậm được đổi mới; chưa chú trọng đúng mức đến rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, điều hành sinh hoạt chi bộ, năng lực xử lý các tình huống thực tiễn và khả năng tiến hành CTĐ, CTCT trong môi trường văn hóa sư phạm quân sự. Điều đó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các chủ thể; đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng thiết thực, linh hoạt, sát chức trách, nhiệm vụ và điều kiện hoạt động thực tiễn của các TSQ; đồng thời bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các khâu của công tác cán bộ và công tác xây dựng Đảng trong quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ hiện nay.

3.2.3. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan có chất lượng toàn diện, phát triển đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong khi chất lượng đội ngũ hiện nay còn chưa thật đồng đều, năng lực thực tiễn của một bộ phận cán bộ còn hạn chế

Trong những năm qua, ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ cơ bản được kiện toàn, phát triển cả về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và tiến hành

CTĐ, CTCT ở các TSQ. Phần lớn ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở và hoàn thành tương đối tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trước yêu cầu xây dựng Quân đội hiện đại, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Quân đội và yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong tình hình mới, chất lượng đội ngũ ĐNBT chi bộ hiện nay vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định so với ứng yêu cầu phát triển của thực tiễn.

Thực tiễn cho thấy, chất lượng ĐNBT chi bộ giữa các cơ quan, đơn vị chưa thật đồng đều; năng lực lãnh đạo, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT, phương pháp, tác phong công tác và khả năng xử lý các tình huống thực tiễn của một bộ phận cán bộ còn hạn chế. Một số bí thư chi bộ còn thiếu kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý; năng lực quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết có mặt chưa sát thực tiễn; khả năng nắm, quản lý và giải quyết tình hình tư tưởng ở đơn vị còn lúng túng. Trong khi đó, đặc điểm hoạt động của các TSQ hiện nay ngày càng đa dạng, phức tạp; yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới phương pháp giáo dục, đào tạo, nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và quản lý, giáo dục học viên trong môi trường thông tin mở đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với ĐNBT chi bộ.

Mặt khác, yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM và xây dựng các TSQ “mẫu mực, tiêu biểu” đòi hỏi ĐNBT chi bộ không chỉ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt mà còn phải có năng lực toàn diện, tư duy đổi mới, khả năng thích ứng nhanh với sự phát triển của nhiệm vụ và năng lực tổ chức thực tiễn vững chắc. Điều đó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng chuẩn hóa, toàn diện, có cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững; đồng thời gắn chặt xây dựng đội ngũ với công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá và sử dụng cán bộ. Đặc biệt, cần coi trọng nâng cao năng lực thực tiễn, phương pháp, tác phong công tác, khả năng xử lý tình huống và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT cho ĐNBT chi bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2.4. Yêu cầu tự đổi mới, tự nâng cao năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan ngày càng cao, trong khi tính tích cực, chủ động tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận cán bộ chưa thật sự bền vững

Trong điều kiện nhiệm vụ CTĐ, CTCT ở các TSQ ngày càng phát triển, yêu cầu đối với ĐNBT chi bộ không ngừng được nâng cao cả về phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác và khả năng thích ứng với những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, sự tác động mạnh mẽ của không gian mạng cùng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo trong Quân đội hiện nay đang làm cho tri thức lý luận, khoa học quân sự, khoa học giáo dục và thực tiễn hoạt động lãnh đạo, quản lý luôn vận động, đổi mới. Trong bối cảnh đó, nếu ĐNBT chi bộ không thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật tri thức mới, tự đổi mới tư duy và phương pháp công tác thì sẽ khó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đặc điểm hoạt động của bí thư chi bộ ở các TSQ là vừa trực tiếp lãnh đạo chi bộ, tiến hành CTĐ, CTCT, vừa tham gia quản lý, giáo dục, rèn luyện học viên và thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Điều đó đòi hỏi mỗi bí thư chi bộ phải có ý thức tự giác cao trong tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện và chủ động hoàn thiện bản thân. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy ở một bộ phận bí thư chi bộ, động cơ phấn đấu, tinh thần tự học tập, tự nâng cao trình độ và ý thức tự đổi mới chưa thật sự ổn định, bền vững; khả năng tự nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm và tự điều chỉnh phương pháp công tác còn hạn chế. Một số đồng chí còn biểu hiện bằng lòng với vốn kiến thức, kinh nghiệm sẵn có; thiếu chủ động cập nhật tri thức mới, thiếu quyết tâm khắc phục hạn chế của bản thân, chưa thật sự nhạy bén trước những yêu cầu mới của nhiệm vụ và sự phát triển của thực tiễn.

Mặt khác, dưới tác động của mặt trái kinh tế thị trường, áp lực nhiệm vụ ngày càng cao và những ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường thông tin đa chiều, nếu thiếu bản lĩnh chính trị, thiếu động lực tự hoàn thiện và tinh thần cầu thị thì rất dễ dẫn đến biểu hiện ngại học tập, ngại đổi mới, giảm sút ý chí phấn đấu. Điều đó đặt ra yêu cầu phải kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, quản lý, rèn luyện của tổ chức với phát huy vai trò chủ thể của ĐNBT chi bộ trong tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn

luyện; đồng thời xây dựng động cơ phấn đấu đúng đắn, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác và khát vọng phát triển bản thân nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiểu kết chương 3

Bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là những cán bộ được lựa chọn, tin nhiệm và giao trọng trách giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp chủ trì hoạt động xây dựng Đảng, tiến hành CTĐ, CTCT tại chi bộ. Xây dựng ĐNBT chi bộ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng TSVM, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD và thực hiện hiệu quả công tác xây dựng Đảng tại đảng bộ các TSQ. Với vị trí, chức trách, nhiệm vụ được giao, ĐNBT chi bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ, năng lực toàn diện, tiêu biểu. Chất lượng công tác của đội ngũ này được thể hiện thông qua kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức thực tiễn công tác xây dựng Đảng và xây dựng đơn vị; là yếu tố quyết định kết quả hoạt động của chi bộ, góp phần lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình tổng hợp, bao gồm việc xác định đúng chủ trương, biện pháp và cách thức tác động của các chủ thể và lực lượng liên quan, đồng thời gắn chặt với quá trình tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện của chính ĐNBT. Việc nâng cao năng lực cho đội ngũ này cần được tiến hành bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị. Nắm vững những vấn đề cốt lõi về mục tiêu, chủ thể, lực lượng, nội dung, hình thức và tiêu chí đánh giá là cơ sở khoa học quan trọng để tổ chức thực hiện hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Thời gian qua, quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ đã được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối toàn diện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, trong đó nổi lên là những vấn đề liên quan đến nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và bản thân bí thư chi bộ. Để xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam thật sự tiêu biểu, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình hiện nay, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, xác định rõ những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất, triển khai các giải pháp đồng bộ, phù hợp và khả thi.

Chương 4

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Những yếu tố tác động và yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay

4.1.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay

Một là, yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, xây dựng nhà trường quân đội và xây dựng Đảng trong Quân đội ngày càng cao.

Hiện nay, sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và yêu cầu xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh đang đặt ra những yêu cầu mới, ngày càng cao đối với chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ chủ trì ở cơ sở, trong đó có ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Quân đội theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế đã và đang làm thay đổi sâu sắc mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục và đào tạo, phương thức quản lý và tổ chức hoạt động của các nhà trường quân đội. Đồng thời, yêu cầu xây dựng các nhà trường quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực cũng đặt ra đòi hỏi ngày càng toàn diện đối với công tác xây dựng Đảng ở các nhà trường.

Trong điều kiện đó, chi bộ ở các TSQ không chỉ thực hiện chức năng lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng chính quy, mà còn trực tiếp tham gia quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên. Vì vậy, ĐNBTV chi bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực tiễn toàn diện; đồng thời có tư duy đổi mới, khả năng thích ứng nhanh với sự phát triển của khoa học - công nghệ, yêu cầu chuyển đổi số và những vấn đề mới nảy sinh trong môi trường giáo dục, đào tạo hiện đại. Mặt khác, trước tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, không gian mạng và âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa chính trị,

tư tưởng trong các TSQ ngày càng nặng nề, phức tạp hơn. Điều đó tác động trực tiếp đến mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiêu chuẩn và phương thức xây dựng ĐNBT chi bộ hiện nay; đòi hỏi quá trình xây dựng đội ngũ này phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện, sát thực tiễn và có tính phát triển lâu dài.

Hai là, sự phát triển của nhiệm vụ CTĐ, CTCT và yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở các TSQ.

Trong tình hình mới, nhiệm vụ CTĐ, CTCT ở các TSQ đang có sự phát triển mạnh cả về nội dung, phạm vi, đối tượng và phương thức tiến hành. Quá trình xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đổi mới giáo dục, đào tạo, chuyển đổi số và tác động sâu rộng của không gian mạng không chỉ làm xuất hiện nhiều vấn đề mới trong quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, học viên mà còn đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng ở các nhà trường quân đội. Đặc biệt, nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phòng, chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; xây dựng môi trường văn hóa quân sự lành mạnh, giữ vững trận địa chính trị, tư tưởng trong các TSQ ngày càng trở nên phức tạp, nhạy cảm hơn.

Trong điều kiện đó, chi bộ không chỉ là hạt nhân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở mà còn trực tiếp tham gia định hướng tư tưởng, quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, học viên; giải quyết những vấn đề tư tưởng nảy sinh trong đơn vị; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa tổ chức đảng với quần chúng. Điều đó đòi hỏi ĐNBT chi bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực lãnh đạo, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT toàn diện; có khả năng nắm, dự báo và xử lý đúng đắn các vấn đề tư tưởng, tâm lý nảy sinh trong thực tiễn; đồng thời phải có phương pháp, tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở. Mặt khác, yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong các TSQ hiện nay cũng tác động trực tiếp đến quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng toàn diện, thiết thực, sát chức

trách, nhiệm vụ và yêu cầu hoạt động thực tiễn của từng loại hình chi bộ ở các TSQ hiện nay.

Ba là, chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu quả phối hợp của các chủ thể tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ.

Chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ phụ thuộc trực tiếp vào năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các chủ thể tham gia xây dựng. Đây là yếu tố giữ vai trò quyết định đến việc xác định đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; đồng thời bảo đảm cho quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ được tiến hành thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả. Trong điều kiện yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, nếu cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng có nhận thức đúng đắn, trách nhiệm cao, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tốt thì sẽ tạo được sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn bộ quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ.

Hiện nay, xây dựng ĐNBT chi bộ ở các TSQ không chỉ là nhiệm vụ riêng của cấp ủy hay cơ quan chính trị mà là trách nhiệm tổng hợp của nhiều chủ thể, nhiều lực lượng, nhiều khâu trong công tác cán bộ và công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, chất lượng tham mưu của cơ quan chính trị, cơ quan cán bộ; hiệu quả phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì với các cơ quan chức năng có tác động trực tiếp đến chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Việc phối hợp chặt chẽ trong quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí và sử dụng cán bộ sẽ góp phần bảo đảm tính đồng bộ, liên thông và phát triển bền vững của ĐNBT chi bộ. Ngược lại, nếu thiếu thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo; cơ chế phối hợp chưa chặt chẽ; việc phân công trách nhiệm thiếu rõ ràng hoặc tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt thì sẽ làm giảm hiệu lực, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Đặc biệt, trong điều kiện nhiệm vụ của các TSQ ngày càng phát triển, yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ ngày càng toàn diện hơn, nếu các chủ thể không thường xuyên đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao chất lượng phối hợp thì sẽ khó đáp ứng yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ trong tình hình mới.

Bốn là, cơ chế, chính sách cán bộ và môi trường công tác ở các TSQ.

Cơ chế, chính sách cán bộ và môi trường công tác ở các TSQ là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên đến quá trình hình thành, phát triển và nâng cao chất lượng ĐNBT chi bộ. Đây không chỉ là điều kiện bảo đảm cho ĐNBT chi bộ thực hiện chức trách, nhiệm vụ mà còn là môi trường trực tiếp tác động đến nhận thức, động cơ phấn đấu, quá trình rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ này. Trong điều kiện hiện nay, yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đổi mới giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng ở các TSQ đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với việc hoàn thiện cơ chế, chính sách và xây dựng môi trường công tác thuận lợi cho ĐNBT chi bộ phát triển toàn diện.

Hệ thống cơ chế, chính sách về công tác cán bộ, như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng, luân chuyển, chính sách đãi ngộ và bảo đảm điều kiện công tác có tác động trực tiếp đến chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Nếu cơ chế, chính sách được xây dựng phù hợp, đồng bộ, khoa học, sát thực tiễn sẽ tạo động lực thúc đẩy ĐNBT chi bộ tích cực học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng đúng cán bộ, phát huy tốt năng lực, sở trường của từng cá nhân. Ngược lại, nếu cơ chế, chính sách chưa thật sự phù hợp, thiếu đồng bộ hoặc chậm được bổ sung, hoàn thiện thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, động lực công tác và chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Bên cạnh đó, môi trường văn hóa quân sự, nền nếp chính quy, dân chủ, đoàn kết nội bộ và điều kiện làm việc ở các TSQ cũng tác động sâu sắc đến quá trình rèn luyện, trưởng thành của ĐNBT chi bộ. Đặc biệt, trong điều kiện phần lớn bí thư chi bộ kiêm nhiệm chức vụ quản lý, chỉ huy hoặc chuyên môn với khối lượng công việc lớn, cường độ hoạt động cao, nếu không có cơ chế, chính sách phù hợp và môi trường công tác thuận lợi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến động lực học tập, nghiên cứu, tự bồi dưỡng và hiệu quả thực hiện chức trách của đội ngũ này. Vì vậy, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cán bộ và xây dựng môi trường công tác lành mạnh, dân chủ, kỷ luật, nhân văn ở các TSQ là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ hiện nay.

Năm là, tính tích cực, chủ động, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở các TSQ.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình tác động tổng hợp giữa giáo dục, bồi dưỡng của tổ chức với sự tự giáo dục, tự hoàn thiện và tự phát triển của mỗi cá

nhân. Trong đó, tính tích cực, chủ động, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện của ĐNBT chi bộ giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là yếu tố suy đến cùng quyết định chất lượng, hiệu quả và tính bền vững về chất lượng của chính bản thân họ. Trong điều kiện yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, tri thức lý luận, khoa học quân sự, khoa học giáo dục và thực tiễn hoạt động CTĐ, CTCT luôn vận động, phát triển, nếu ĐNBT chi bộ không thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật tri thức mới, đổi mới phương pháp công tác và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn thì sẽ không thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đặc điểm hoạt động của bí thư chi bộ ở các TSQ là vừa trực tiếp lãnh đạo chi bộ, tiến hành CTĐ, CTCT, vừa tham gia quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, học viên và thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Điều đó đòi hỏi đội ngũ này không chỉ có phẩm chất chính trị vững vàng mà còn phải thường xuyên tự nâng cao trình độ lý luận, năng lực lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác, khả năng xử lý các tình huống nảy sinh trong thực tiễn. Vì vậy, tinh thần trách nhiệm, động cơ phấn đấu, ý thức tự giác và khát vọng phát triển bản thân của mỗi bí thư chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hoàn thiện phẩm chất, năng lực và hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Mặt khác, trong điều kiện tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và áp lực nhiệm vụ ngày càng lớn, nếu ĐNBT chi bộ thiếu ý thức tự rèn luyện, thiếu bản lĩnh và động lực tự phát triển thì rất dễ rơi vào tư tưởng bằng lòng, ngại đổi mới, giảm sút ý chí phấn đấu. Ngược lại, nếu ĐNBT chi bộ có động cơ đúng đắn, tinh thần cầu thị, ý thức tự học tập, tự rèn luyện thường xuyên và khát vọng vươn lên thì họ sẽ không ngừng tiến bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và hiệu quả tiến hành CTĐ, CTCT ở các TSQ hiện nay.

4.1.2. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay

Một là, xây dựng ĐNBT chi bộ phải bảo đảm đủ về số lượng, có chất lượng cao, phát triển đồng bộ, bền vững.

Việc bảo đảm số lượng không chỉ dừng lại ở khía cạnh định lượng cán bộ theo biên chế, mà còn phải gắn với yêu cầu về độ tuổi, trình độ học vấn, quân hàm, kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng nhiệm vụ của chi bộ trong tổ chức đảng các TSQ.

Đặc biệt, cần ưu tiên bồi dưỡng cán bộ trẻ, có năng lực, được đào tạo cơ bản, có triển vọng phát triển; từng bước nâng cao tỷ lệ bí thư chi bộ có trình độ sau đại học, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội hiện đại trong tình hình mới. Cùng với việc bảo đảm số lượng, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị các cấp cần thường xuyên quan tâm xây dựng ĐNBT chi bộ có phẩm chất, năng lực toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Trước hết, đội ngũ này phải có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng, có đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu; nắm vững chuyên môn nghiệp vụ về CTĐ, CTCT ở cơ sở. Đồng thời, cần không ngừng nâng cao năng lực thực tiễn, trình độ tổ chức, chỉ huy, phương pháp và tác phong công tác khoa học, dân chủ, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. ĐNBT chi bộ phải bảo đảm sức khỏe, thể lực, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cả trước mắt và lâu dài.

Hai là, xây dựng ĐNBT chi bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và thống nhất của đảng ủy TSQ, cấp ủy, tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhà trường.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là trách nhiệm chính trị quan trọng của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính ủy, người chỉ huy, cơ quan chính trị và các tổ chức có liên quan. Do đó, các cấp ủy trong đảng bộ các TSQ phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác này theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư cấp ủy, chính ủy, người chỉ huy và cơ quan chính trị. Đảng ủy nhà trường cần ban hành chủ trương, giải pháp cụ thể về xây dựng ĐNBT chi bộ theo từng giai đoạn; thường xuyên xây dựng kế hoạch, chủ động trong công tác quy hoạch, kiện toàn, bồi dưỡng, sử dụng, nhằm bảo đảm đầy đủ cả về số lượng và chất lượng đội ngũ này theo yêu cầu nhiệm vụ. Nắm chắc tình hình toàn diện của ĐNBT và từng cá nhân bí thư chi bộ để có cơ sở tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho cán bộ phấn đấu, trưởng thành. Việc xây dựng ĐNBT chi bộ phải được kết hợp chặt chẽ với xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, gắn với phân cấp rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm trong công tác quản lý. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ KT, GS, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm,

kip thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển bền vững.

Bí thư cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cơ quan, đơn vị cần căn cứ nghị quyết, quy định của cấp trên và nghị quyết của cấp ủy cấp mình để cụ thể hóa thành kế hoạch, nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn. Cơ quan chính trị nhà trường cần phát huy tốt vai trò tham mưu cho đảng ủy về chủ trương, nội dung, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.

Ba là, xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành thường xuyên, đồng bộ bằng nhiều nội dung, hình thức và biện pháp phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Xây dựng ĐNBT chi bộ phải xuất phát từ hoạt động ở các TSQ, đặc biệt là thực tiễn tiến hành CTĐ, CTCT. Quá trình này cần được triển khai thường xuyên, đồng bộ, có kế hoạch, chương trình cụ thể, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Trong bối cảnh hiện nay, CTĐ, CTCT đặt ra yêu cầu rất cao đối với phẩm chất, năng lực, phương pháp và tác phong công tác của ĐNBT chi bộ. Nếu không có sự chuẩn bị chu đáo, không được tiến hành thường xuyên, đồng bộ theo đúng quy trình, nội dung, giải pháp phù hợp, kịp thời, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng ĐNBT chi bộ cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ và đơn vị. Tính thường xuyên, liên tục trong xây dựng ĐNBT chi bộ phải thể hiện từ các khâu: lựa chọn, tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đến quản lý và thực hiện chế độ, chính sách. Các khâu, bước trong quá trình này cần được kết nối chặt chẽ, logic, đảm bảo tạo ra đội ngũ vững mạnh, đủ về số lượng, chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo chi bộ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ, cần kết hợp chặt chẽ giữa nội dung, hình thức và biện pháp; giữa các khâu, bước trong một chỉnh thể thống nhất. Các nội dung, hình thức, biện pháp cần phong phú, linh hoạt để huy động tối đa sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tham gia xây dựng, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị và đặc điểm đội ngũ hiện có. Đặc biệt, xây dựng ĐNBT

chi bộ phải gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng với công tác chính sách, bảo đảm tính liên tục, ổn định và tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, trưởng thành. Để công tác này được tiến hành nền nếp, hiệu quả, vai trò của các chủ thể lãnh đạo và các lực lượng tham gia là hết sức quan trọng, cần được phát huy đầy đủ trong tổ chức thực hiện. Cần nhận thức rằng, xây dựng ĐNBT chi bộ là một quá trình công phu, đòi hỏi sự tham gia của nhiều tổ chức, lực lượng, thông qua nhiều khâu, nhiều bước, mỗi khâu, mỗi bước có vai trò, nội dung, hình thức, biện pháp riêng, nhưng đồng thời có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với nhau, tạo nên hiệu quả tổng thể cho cả quá trình. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong các TSQ cần triển khai xây dựng ĐNBT chi bộ một cách toàn diện, đồng bộ, linh hoạt, vận dụng đa dạng các hình thức, biện pháp phù hợp mới có thể đạt được hiệu quả thiết thực, vững chắc.

4.2. Giải pháp xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay

4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Đây là giải pháp có ý nghĩa then chốt, tác động trực tiếp đến hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Bởi lẽ, nhận thức là cơ sở của hành động; chỉ khi nhận thức đúng mới có tinh thần trách nhiệm cao, từ đó hành động mới thiết thực, hiệu quả. Xây dựng ĐNBT chi bộ chỉ có thể đạt kết quả khi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các lực lượng liên quan nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của công tác này. Thực hiện giải pháp này, cần tập trung vào những nội dung biện pháp sau:

Một là, tăng cường giáo dục, quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, Nghị quyết của Quân ủy Trung ương, chỉ thị, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chính trị cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của xây dựng ĐNBT chi bộ. Cần thấu suốt vai trò to lớn của chi bộ và

công tác xây dựng chi bộ trong mối liên hệ biện chứng với xây dựng ĐNBT chi bộ. Cùng với đó, cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị. Xác định mục tiêu trọng tâm là xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, đặc biệt là bí thư chi bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của chi bộ trong từng giai đoạn. Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, gắn với củng cố niềm tin của nhân dân và bộ đội đối với sự lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở đó, có thái độ khách quan, phương pháp khoa học trong đánh giá thực trạng đội ngũ hiện nay, chỉ ra đúng những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề ra giải pháp phù hợp, hiệu quả. Để đạt được yêu cầu trên, việc giáo dục, quán triệt các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ cần được triển khai một cách hệ thống, thường xuyên, có tổ chức chặt chẽ và gắn liền với thực tiễn công tác tại đơn vị. Đồng thời, phải đổi mới nội dung, hình thức học tập lý luận chính trị theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, gắn với phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Học tập tinh thần... học lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng” [66, tr. 95].

Hai là, giáo dục, quán triệt để nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của ĐNBT chi bộ trong lãnh đạo chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ là trách nhiệm chính trị quan trọng của các cấp và các lực lượng liên quan, trong đó trực tiếp là Đảng ủy, Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy và cơ quan chính trị. Đây là những chủ thể giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện toàn diện, quyết định đến chất lượng và hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức cho cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, quần chúng về vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ. Việc xây dựng, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao toàn diện phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, phương pháp, tác phong công tác cho ĐNBT chi bộ là yêu cầu khách quan, có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục, đào

tạo, xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, đơn vị VMTD trong tình hình hiện nay. Trên cơ sở đó, các chủ thể và lực lượng tham gia xây dựng cần nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng ĐNBT chi bộ theo đúng phương hướng và yêu cầu đề ra.

Thông qua công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 513-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương; tập huấn, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị, cần tăng cường giáo dục để các tổ chức, lực lượng trong nhà trường hiểu rõ vai trò, chức trách của bí thư chi bộ. Chất lượng của ĐNBT chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Với vị trí, vai trò và chức trách như vậy, ĐNBT chi bộ phải không ngừng rèn luyện, phấn đấu, khẳng định mình bằng kết quả thực tế trong công việc hằng ngày, xứng đáng là trung tâm đoàn kết, là người chủ trì tin cậy trong tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở.

Ba là, giáo dục, quán triệt nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải xây dựng ĐNBT chi bộ.

Để nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ, cần tập trung tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị và thực tiễn nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, tổ chức quần chúng, cán bộ, đảng viên và bản thân mỗi bí thư chi bộ. Việc nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng và sự cần thiết phải xây dựng ĐNBT chi bộ sẽ tạo cơ sở tư tưởng, tiền đề hành động cho các tổ chức, lực lượng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác này một cách đồng bộ, hiệu quả. Trên cơ sở đó, các chủ thể cần đánh giá đúng thực trạng, nhận diện rõ cả ưu điểm và hạn chế, chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan, đồng thời thấy rõ yêu cầu phát triển của nhiệm vụ và những tác động của bối cảnh mới đến xây dựng ĐNBT chi bộ.

Các cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị cần thường xuyên tiến hành đánh giá một cách khách quan, toàn diện về phẩm chất, năng lực của ĐNBT chi bộ; trên cơ sở thành tích, kết quả thực tế để rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém. Trong quá trình đánh giá, cần tránh khuynh

hướng thiên lệch, chỉ tập trung vào hạn chế mà bỏ qua những điểm mạnh cần phát huy. Cần làm rõ nhận thức rằng, cán bộ chủ trì, đặc biệt là bí thư chi bộ, giữ vai trò then chốt trong tổ chức thực hiện CTĐ, CTCT ở đơn vị. Họ là cầu nối trực tiếp để cụ thể hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Thực tiễn cho thấy, nếu bí thư chi bộ hạn chế về phẩm chất, năng lực, đặc biệt là năng lực tiến hành CTĐ, CTCT, sẽ làm giảm hiệu lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ, ảnh hưởng tiêu cực đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị, làm suy giảm vai trò nền tảng của tổ chức cơ sở đảng. Bên cạnh đó, cần chỉ rõ rằng, một trong những nguyên nhân cơ bản của những hạn chế, yếu kém trong ĐNBT chi bộ thời gian qua là do một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến công tác này; các biện pháp tổ chức thực hiện còn hình thức, thiếu chiều sâu; một bộ phận bí thư chi bộ chưa tích cực tự học tập, rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Vì vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị cần nhận rõ những hạn chế nêu trên để kịp thời có chủ trương, biện pháp chăm lo xây dựng ĐNBT chi bộ, chủ động phát hiện, bồi dưỡng, tạo điều kiện để đội ngũ này không ngừng hoàn thiện, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng.

Giáo dục chính trị, tư tưởng là biện pháp nền tảng trong việc hình thành nhận thức đúng đắn và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ. Do đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng cần thường xuyên đề cao trách nhiệm trong công tác giáo dục, quán triệt để mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chi bộ và bí thư chi bộ trong hệ thống tổ chức đảng; nhận thức đầy đủ yêu cầu về phẩm chất, năng lực của ĐNBT chi bộ trong thời kỳ mới và vai trò then chốt của xây dựng chi bộ trong công tác xây dựng Đảng.

Cần kết hợp chặt chẽ giữa chương trình học tập chính trị thường xuyên với nội dung giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng ĐNBT chi bộ. Trên cơ sở đó, đánh giá đúng thực trạng nhận thức, tinh thần trách nhiệm của từng tổ chức, từng

lực lượng tham gia, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp, kịp thời khắc phục những biểu hiện nhận thức chưa đầy đủ, còn lệch lạc. Việc phân loại, đánh giá mức độ nhận thức của từng đối tượng cần được thực hiện khách quan, khoa học, làm cơ sở để xác định nội dung, hình thức giáo dục phù hợp, cả chung và riêng. Qua đó, nâng cao sự thống nhất trong nhận thức và hành động, tạo sự chuyển biến thực chất về trách nhiệm chính trị của các chủ thể, lực lượng trong xây dựng ĐNBT.

Năm là, thông qua các hình thức sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân để tạo chuyển biến nhận thức về sự cần thiết xây dựng ĐNBT chi bộ.

Sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân là chế độ nền nếp, bắt buộc tại các cơ quan, đơn vị Quân đội. Mỗi tổ chức có nội dung, hình thức, phương pháp sinh hoạt riêng, song đều hướng tới mục tiêu chung là xây dựng tổ chức VMTD, phát huy tốt chức năng, vai trò, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Một trong những nội dung trọng tâm của sinh hoạt tổ chức là nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, trong đó có ĐNBT chi bộ. Bản thân cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, quân nhân chuyên nghiệp và chiến sĩ là lực lượng trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ. Nhận thức đúng đắn của lực lượng này là kết quả tổng hợp từ quá trình giáo dục, tuyên truyền của nhiều chủ thể, trong đó tổ chức đảng, tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân giữ vai trò trực tiếp, thường xuyên.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ giáo dục chính trị với nhiệm vụ xây dựng ĐNBT chi bộ; chú trọng giáo dục làm cho mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của ĐNBT chi bộ trong CTĐ, CTCT và nhiệm vụ xây dựng đơn vị VMTD. Để đạt hiệu quả thiết thực, cần thường xuyên đổi mới nội dung, sáng tạo hình thức sinh hoạt phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, chiến sĩ đối với xây dựng ĐNBT chi bộ.

Sáu là, thông qua hoạt động thực tiễn thực hiện chức trách, nhiệm vụ để tạo chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng.

Công tác xây dựng Đảng là lĩnh vực hoạt động có nội dung phong phú, đa dạng và yêu cầu tính nguyên tắc cao. ĐNBТ chỉ bộ là lực lượng thường xuyên tiếp xúc, làm việc, nắm bắt tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên, học viên, chiến sĩ trong các đơn vị bằng các hoạt động cụ thể như: lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra; tổ chức học tập chính trị; sinh hoạt chuyên đề; Ngày Chính trị và văn hóa tinh thần; sinh hoạt đảng; giao ban CTĐ, CTCT; thâm nhập, nắm tình hình cơ sở...

Thông qua quá trình tổ chức và tham gia các hoạt động thực tiễn đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng có điều kiện trực tiếp kiểm nghiệm, đánh giá thực trạng nhận thức, trách nhiệm và năng lực của ĐNBТ chỉ bộ; đồng thời, nhận thức đầy đủ hơn vai trò quan trọng của CTĐ, CTCT trong việc xây dựng tổ chức đảng TSVM và đơn vị VMTD. Việc phát huy vai trò giáo dục, dẫn dắt của thực tiễn không chỉ góp phần củng cố nhận thức, thái độ chính trị đúng đắn, mà còn tạo động lực thúc đẩy các tổ chức, lực lượng tích cực, chủ động tham gia xây dựng ĐNBТ chỉ bộ thật sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, phong cách công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bảy là, giáo dục, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Quân ủy Trung ương về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ.

Nội dung này nhằm làm cho cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác xây dựng chi bộ, xây dựng ĐNBТ chỉ bộ trong các TSQ. Các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng cần thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, Quân ủy Trung ương về công tác xây dựng Đảng. Trọng tâm là cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết Trung ương; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các TSQ. Qua đó, xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát thực tiễn, góp phần tạo sự thống nhất cao trong toàn đảng bộ về nhận thức, tư tưởng và hành động.

Cần tiếp tục triển khai nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về “Những điều đảng viên không được làm”. Quy định số 44-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới”;... Qua đó, làm cho các tổ chức, cá nhân nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng về công tác xây dựng Đảng và nhận thức đúng bản chất, vai trò, vị trí của CTĐ, CTCT trong Quân đội.

Quán triệt, giáo dục sâu sắc các chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng chi bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ mới được nêu trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị. Qua đó, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân đối với nhiệm vụ xây dựng chi bộ đạt tiêu chuẩn TSVM, chủ động tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ, trong đó có ĐNBT chi bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Cùng với đó, cần tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, phong cách lãnh đạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực của cấp ủy, bí thư chi bộ ở cơ sở; giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật, đoàn kết nội bộ; cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của cấp trên phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Việc giáo dục, quán triệt cần làm rõ rằng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ là nhiệm vụ thường xuyên, khách quan, đòi hỏi đồng bộ nhiều giải pháp. Trong đó, đặc biệt coi trọng việc xây dựng, củng cố và bồi dưỡng ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực lãnh đạo tốt, phương pháp, tác phong công tác khoa học. Trên cơ sở đó, từng tổ chức, lực lượng phải đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra rõ những hạn chế, yếu kém trong đội ngũ hiện nay như: Buông lỏng nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa phát huy vai trò cá nhân phụ trách... Từ đó, xác định rõ trách nhiệm, có biện pháp bồi dưỡng, nâng cao toàn diện đội ngũ này.

Tám là, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh khắc phục nhận thức lệch lạc để tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm đối với xây dựng ĐNBT chi bộ.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình cụ thể hóa các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng vào thực tiễn công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ. Tuy nhiên, trong quá trình này, do tác động của cả yếu tố khách quan và chủ quan, đã xuất hiện những biểu hiện lệch lạc như: Tư tưởng nóng vội, giản đơn, máy móc, giáo điều, bảo thủ; ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường; thậm chí có dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Những yếu tố đó làm suy giảm chất lượng và hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Để khắc phục, cần tăng cường tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, kết hợp chặt chẽ với tự phê bình và phê bình trong nội bộ cấp ủy, tổ chức đảng. Trong sinh hoạt, cần gắn việc quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng với kiểm điểm trách nhiệm cụ thể của từng chi bộ, từng cán bộ, đảng viên; làm rõ nguyên nhân, hậu quả của những lệch lạc trong nhận thức và hành động, từ đó xác định phương hướng, biện pháp khắc phục thiết thực, hiệu quả.

Việc tự phê bình và phê bình phải được tiến hành nghiêm túc, trên tinh thần xây dựng; bảo đảm đúng nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng; phát huy vai trò tích cực, gương mẫu của cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Mục đích là nâng cao ý thức trách nhiệm, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm; từ đó tăng cường đoàn kết, thống nhất nội bộ và tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tổ chức đối với xây dựng ĐNBT chi bộ. Hiệu quả hoạt động của chi ủy, chi bộ cần được lấy làm một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên trực tiếp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu lực trong chỉ đạo, điều hành.

4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Đây là giải pháp có tính nền tảng, giữ vai trò định hướng và chi phối toàn bộ quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ. Giải pháp này bảo đảm sự thống nhất về chính trị,

tư tưởng, tổ chức và hành động; phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong các TSQ; hình thành cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, tổng kết chặt chẽ, khoa học, thực chất. Qua đó, góp phần trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đảng bộ các TSQ TSVM. Thực hiện giải pháp này, cần tập trung vào những nội dung, biện pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, đảng ủy các quân chủng, binh chủng, tổng cục và sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chính trị cấp trên đối với xây dựng ĐNBT chi bộ trong Quân đội.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng không chỉ giúp định hướng rõ nội dung, phương pháp tự học tập, tự bồi dưỡng mà còn tạo động lực và môi trường thuận lợi để ĐNBT chi bộ phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Đồng thời, việc gắn xây dựng ĐNBT chi bộ với giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong chi ủy, chi bộ và phát huy vai trò của cấp ủy, người chỉ huy có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Quân ủy Trung ương giữ vai trò lãnh đạo, định hướng xuyên suốt hoạt động xây dựng ĐNBT chi bộ trong toàn quân theo đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về công tác cán bộ trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, Quân ủy Trung ương trực tiếp chỉ đạo, ban hành các chủ trương, chính sách lớn; xây dựng quy hoạch cán bộ; xác định chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hằng năm; đồng thời quan tâm bảo đảm các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật để quá trình đào tạo, bồi dưỡng được triển khai thuận lợi, hiệu quả.

Đảng ủy các quân chủng, binh chủng, tổng cục và cơ quan chính trị các cấp có trách nhiệm cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng của Quân ủy Trung ương; tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các tổ chức cơ sở đảng. Cần theo dõi chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả xây dựng ĐNBT chi bộ để điều chỉnh chủ trương, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng TSVM trong toàn quân. Đảng ủy, cán bộ chủ trì các quân chủng, binh chủng, tổng cục mà trực tiếp là Ban Thường vụ, Đảng ủy, chính ủy giữ vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, chỉ

đạo xây dựng ĐNBT chi bộ. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các chủ thể này cần xác định rõ chủ trương, nội dung, hình thức và biện pháp; trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho cấp ủy, cán bộ chủ trì tại các TSQ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bảo đảm sát thực tiễn.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, cần xác định rõ yêu cầu, nội dung trọng tâm, những vấn đề hạn chế, yếu kém và có lộ trình khắc phục cụ thể. Đồng thời, chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng đội ngũ cán bộ với tổ chức hoạt động tự học tập, tự bồi dưỡng, nhằm nâng cao toàn diện trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các khâu, bước trong quy trình xây dựng ĐNBT chi bộ.

Đảng ủy, chính ủy, người chỉ huy các cấp cần chỉ đạo cụ thể hóa nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng cán bộ; lấy đó làm tiêu chuẩn để cán bộ tự giác phấn đấu, rèn luyện và là căn cứ quan trọng trong đánh giá chất lượng ĐNBT chi bộ. Bên cạnh đó, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNBT chi bộ; từ đó điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, biện pháp phù hợp, sát thực tiễn. Đồng thời, hoàn thiện chế độ, chính sách đối với ĐNBT chi bộ; đào tạo, bồi dưỡng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ này không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cơ quan chính trị các cấp cần chủ động xây dựng và triển khai các chủ trương, biện pháp cụ thể; chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng tại các TSQ; tổ chức xây dựng ĐNBT chi bộ một cách đồng bộ, toàn diện. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của từng TSQ, qua đó kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện để cơ quan chính trị các nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kế hoạch công tác hằng năm, cần mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT cho ĐNBT chi bộ. Cơ quan chính trị cấp trên cần tăng cường chỉ đạo, định hướng nội dung, kế hoạch xây dựng ĐNBT chi bộ; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; đồng thời hỗ trợ kinh phí, cơ sở

vật chất, phương tiện cần thiết và cử cán bộ xuống các TSQ để phối hợp, hướng dẫn, nâng cao chất lượng, hiệu quả các bước trong xây dựng ĐNBT chi bộ.

Hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cơ quan chính trị và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ các TSQ.

Các chủ thể lãnh đạo cần chủ động cụ thể hóa kịp thời và đúng đắn các chủ trương, phương hướng, giải pháp đồng bộ, khả thi trong công tác bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ nói chung và ĐNBT chi bộ nói riêng. Việc xác định nội dung, chủ trương, biện pháp lãnh đạo xây dựng ĐNBT chi bộ cần được thể hiện rõ trong nghị quyết lãnh đạo năm học và nghị quyết lãnh đạo hằng quý. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, cần phân tích, đánh giá đầy đủ thuận lợi, khó khăn; chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; dự báo đúng tình hình, nhận diện các yếu tố tác động để xác định phương hướng, nội dung trọng tâm, trọng điểm, tạo sự chuyển biến toàn diện, thực chất trong xây dựng ĐNBT chi bộ.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, lực lượng, cán bộ, đảng viên, quần chúng về quan điểm, chủ trương, nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ. Qua đó, giúp nhận diện rõ những hạn chế, bất cập hiện nay; phân tích các yếu tố tác động, thuận lợi, khó khăn; nhận thức đầy đủ các vấn đề có tính nguyên tắc, yêu cầu bồi dưỡng; đồng thời xác định đúng vị trí, vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm của ĐNBT chi bộ trong tình hình mới. Cùng với đó, cần quan tâm kiện toàn cấp ủy, ĐNBT chi bộ đủ về số lượng, có chất lượng cao, phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Phát huy vai trò của cấp ủy, cán bộ chủ trì trong xây dựng ĐNBT chi bộ. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của từng tổ chức, lực lượng, cần xác định rõ chủ trương, biện pháp, nội dung, hình thức và tổ chức các hoạt động xây dựng ĐNBT chi bộ một cách toàn diện, hiệu quả. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, phải làm rõ yêu cầu cụ thể, nội dung trọng tâm, trọng điểm; chỉ đạo chặt chẽ sự kết hợp giữa công tác bồi dưỡng của tổ chức với tinh thần tự học tập, tự bồi dưỡng của ĐNBT chi bộ.

Cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp cần chủ động làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm theo định kỳ; từ đó kịp thời đề xuất và điều chỉnh các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát thực tiễn. Quan tâm chế độ, chính sách; tạo điều kiện thuận lợi để ĐNBT chi bộ được học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp và tác phong công tác. Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để ĐNBT chi bộ tích cực tự học tập, tự bồi dưỡng, không ngừng phấn đấu, trưởng thành, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Phát huy vai trò của cấp ủy, cơ quan, đơn vị cơ sở trong quản lý, giáo dục, rèn luyện và xây dựng ĐNBT chi bộ. Cấp ủy, cơ quan, đơn vị cơ sở là lực lượng trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và bí thư chi bộ nói riêng. Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng ủy, chi bộ cơ sở có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ; kết quả xây dựng ĐNBT chi bộ cũng là tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở. Cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; quán triệt sâu sắc nhiệm vụ; xây dựng quyết tâm chính trị và ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng, trước hết là ĐNBT chi bộ. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên và các lực lượng trong đơn vị đối với xây dựng ĐNBT chi bộ.

Bên cạnh đó, cấp ủy, người chỉ huy cần chủ động phân công, giao nhiệm vụ cụ thể; tăng cường kiểm tra, theo dõi, quản lý, động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời; đồng thời kiên quyết nhắc nhở, chấn chỉnh, phê bình nghiêm túc trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, kế hoạch, chương trình CTĐ, CTCT. Cấp ủy, chỉ huy các cấp cần thường xuyên sâu sát cơ sở; nắm bắt kịp thời tư tưởng, tâm tư, tình cảm, nhu cầu, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên; giải quyết hiệu quả các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của cấp dưới; tạo điều kiện về mọi mặt để các lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ một cách toàn diện, hiệu quả.

Ba là, thực hiện tốt công tác KT, GS.

Công tác KT, GS là nội dung có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, là khâu then chốt trong quy trình lãnh đạo, chỉ đạo; có ý nghĩa quan trọng

nhằm bảo đảm các chủ trương, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ được triển khai đồng bộ, thống nhất, sát thực tiễn và đạt hiệu quả thiết thực. Thông qua KT, GS, cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chính trị các cấp có điều kiện đánh giá đúng thực trạng ĐNBT chi bộ; phát hiện sớm những hạn chế, bất cập trong nhận thức và tổ chức thực hiện; từ đó kịp thời điều chỉnh chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, khả thi, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và ĐNBT chi bộ.

Cần xây dựng kế hoạch KT, GS khoa học, sát hợp với đặc điểm của từng nhà trường. Quá trình KT, GS phải bảo đảm đúng nguyên tắc, công tâm, khách quan, tránh hình thức, chiếu lệ. Nội dung KT, GS cần gắn chặt với kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, công tác xây dựng chi bộ TSVM; qua đó, đánh giá đúng vai trò, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bí thư chi bộ. Bên cạnh kiểm tra theo kế hoạch, cần triển khai đồng bộ các hình thức giám sát: giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề; kết hợp giữa giám sát cấp trên và giám sát từ cấp dưới; giữa giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài, bảo đảm toàn diện và hiệu quả. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chính trị các cấp trong tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra nội bộ với giám sát của tổ chức quần chúng và đội ngũ đảng viên trong chi bộ, tạo động lực để ĐNBT chi bộ không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, giữ vững phẩm chất chính trị, nâng cao năng lực, phương pháp và tác phong công tác.

Kết quả KT, GS cần được xử lý nghiêm túc; làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể liên quan đối với những hạn chế, khuyết điểm; đồng thời là căn cứ quan trọng để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng ĐNBT chi bộ. Công tác sơ kết, tổng kết KT, GS cần được tiến hành bài bản, thực chất; kịp thời rút ra bài học kinh nghiệm; phổ biến cách làm hay, hiệu quả; khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn. Thực hiện tốt công tác KT, GS sẽ góp phần quan trọng nâng cao chất lượng ĐNBT chi bộ, củng cố vững chắc vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà trường Quân đội trong giai đoạn hiện nay.

Bốn là, tiến hành tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm kịp thời phát hiện hạn chế, tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh biện pháp phù hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm là khâu trọng yếu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; có ý nghĩa quan trọng để đánh giá đúng thực trạng, rút ra bài học thực tiễn, xác định phương hướng và biện pháp nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Đây vừa là nguyên tắc của công tác xây dựng Đảng, vừa là yêu cầu thiết thực nhằm hoàn thiện nội dung, phương pháp, phong cách lãnh đạo, chỉ đạo CTĐ, CTCT trong đảng bộ các TSQ.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần coi sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm là chế độ công tác bắt buộc, được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và triển khai nền nếp trong quy trình xây dựng ĐNBT chi bộ. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy TSQ cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu; phân công trách nhiệm cụ thể; kiểm tra chặt chẽ từ khâu chuẩn bị đến tổ chức hội nghị. Đối với cơ quan chính trị, nội dung sơ kết, tổng kết cần tập trung đánh giá: công tác nắm tình hình; chất lượng tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp; kết quả bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ; hiệu quả hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn việc triển khai CTĐ, CTCT ở cơ sở; mức độ phối hợp giữa các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ. Nội dung đánh giá phải toàn diện, nhưng có trọng tâm, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và chất lượng xây dựng chi bộ TSVM.

Quá trình sơ kết, tổng kết cần bảo đảm khách quan, đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu và tư liệu. Trên cơ sở phân tích của tập thể cấp ủy và dữ liệu đã thu thập, người chủ trì phải kết luận rõ: ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân; chỉ ra những vấn đề mới nảy sinh; đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm thiết thực, có giá trị chỉ đạo thực tiễn. Đây là khâu “kết tinh trí tuệ tập thể”, quyết định chất lượng điều chỉnh chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn tiếp theo. Công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm cần được tiến hành với hình thức linh hoạt, phù hợp đặc điểm từng đơn vị (hội nghị cấp ủy; giao ban CTĐ, CTCT; tổng kết tháng/quý/năm; tổng kết sau tập huấn, hội thi, hội thao...). Tuy nhiên, dù áp dụng hình thức nào cũng phải bảo đảm đúng quy trình: lựa chọn đúng vấn đề, xác định rõ mục tiêu, phạm vi; xây dựng kế hoạch, chương trình; thu thập, xử lý thông tin; chuẩn bị báo cáo; tổ chức thảo luận, kết luận, rút bài học và đề xuất giải pháp.

Sau sơ kết, tổng kết, cần tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến và học tập kinh nghiệm đã đúc rút; tôn vinh, lan tỏa điển hình bí thư chi bộ giỏi, xuất sắc; kịp thời nhân rộng cách làm hay, hiệu quả; điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, biện pháp phù hợp. Gắn phổ biến kinh nghiệm với bồi dưỡng những kỹ năng thiết yếu cho ĐNBT chi bộ, nhất là: quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; năng lực quy tụ, phát huy trí tuệ tập thể; kỹ năng quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết; nâng cao chất lượng sinh hoạt và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Năm là, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên là lực lượng nòng cốt, trực tiếp đưa nghị quyết đi vào cuộc sống; đồng thời là chủ thể tham gia giám sát, phản ánh thực tiễn, đề xuất giải pháp, góp phần điều chỉnh kịp thời quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNBT chi bộ. Vì vậy, cần phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; coi đây là nội dung thường xuyên trong xây dựng ĐNBT chi bộ và xây dựng tổ chức đảng TSVM. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa của xây dựng ĐNBT chi bộ; thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn, chân thành, xây dựng, vì sự tiến bộ chung. Kiên quyết khắc phục tư tưởng e dè, nể nang, “dĩ hòa vi quý” trong sinh hoạt đảng. Từ đó, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, không ngừng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Sáu là, phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân.

Cần thường xuyên quan tâm giáo dục, bồi dưỡng cho đoàn viên, hội viên về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, Quân đội và nhà trường. Đẩy mạnh công tác giáo dục, quán triệt để đoàn viên, hội viên nắm vững và thực hiện đúng vai trò tham gia xây dựng Đảng của các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Hội đồng quân nhân. Trọng tâm là tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, biện pháp lãnh đạo của cấp ủy, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến CTĐ, CTCT và xây dựng ĐNBT chi bộ; phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng, dư luận trong cán bộ, chiến sĩ; tham gia giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, phong cách, tác phong công tác của bí thư chi bộ. Các tổ chức quần chúng cần duy trì

nền nếp sinh hoạt, đồng thời thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị và yêu cầu xây dựng tổ chức đảng TSVM.

Cần thiết lập cơ chế để các tổ chức đoàn thể chủ động tổng hợp ý kiến, kiến nghị chính đáng của đoàn viên, hội viên; kịp thời báo cáo, đề xuất với cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì xem xét, giải quyết. Thông qua đó, phát huy vai trò, tiếng nói và trách nhiệm của quần chúng trong xây dựng ĐNBT chi bộ và xây dựng tổ chức đảng TSVM; tạo môi trường dân chủ, đoàn kết, thống nhất, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ trong các TSQ.

4.2.3. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Đây là giải pháp giữ vị trí trung tâm, tác động trực tiếp đến chất lượng của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT của ĐNBT chi bộ thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện trong thực tiễn hoạt động ở cơ sở. Việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện không chỉ khắc phục biểu hiện hình thức, dàn trải, thiếu tính thực tiễn trong xây dựng đội ngũ, mà còn góp phần gắn lý luận với thực tiễn, học tập với rèn luyện, bồi dưỡng của tổ chức với tự học tập, tự tu dưỡng của cá nhân. Qua đó, giúp ĐNBT chi bộ nâng cao năng lực quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tiến hành CTĐ, CTCT; khả năng xử lý các tình huống thực tiễn và phương pháp, tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở. Đồng thời, đây còn là giải pháp quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến thực chất về chất lượng ĐNBT chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đảng bộ TSVM và các TSQ QĐND Việt Nam VMTD “mẫu mực, tiêu biểu”. Thực hiện giải pháp này cần tập trung vào các nội dung, hình thức và phương pháp chủ yếu sau:

Một là, đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện.

Đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện ĐNBT chi bộ theo hướng sát thực tiễn, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm hoạt động của các TSQ là khâu

cơ bản, giữ vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ hiện nay. Đây không chỉ là cơ sở trực tiếp để nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT, phương pháp, tác phong công tác của ĐNBT chi bộ, mà còn góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm cho chi bộ thật sự là hạt nhân chính trị vững mạnh ở cơ sở. Chất lượng ĐNBT chi bộ được hình thành và phát triển chủ yếu thông qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện trong thực tiễn hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ sở. Vì vậy, việc xác định nội dung đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cần được tiến hành toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm; xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đặc điểm hoạt động của từng loại hình chi bộ, chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ và thực trạng đội ngũ hiện nay. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải gắn chặt với yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong các TSQ.

Trên cơ sở đó, cần tập trung bồi dưỡng, rèn luyện cho ĐNBT chi bộ về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết; năng lực tiến hành CTĐ, CTCT; kỹ năng quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, học viên; phương pháp, tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở; khả năng xử lý tình huống thực tiễn, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, chú trọng cập nhật tri thức mới, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển của nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng.

Đây là nội dung quan trọng, có ý nghĩa nền tảng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay; trực tiếp hình thành bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, phương pháp và phong cách công tác của ĐNBT chi bộ; góp phần xây dựng đội ngũ này thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, gương mẫu về đạo đức, lối sống và có uy tín trong tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Để thực hiện tốt nội dung này, cần tăng cường giáo dục, bồi dưỡng cho ĐNBT chi bộ những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về xây dựng Đảng, về phẩm chất, đạo đức, phong cách

công tác của cán bộ, đảng viên. Qua đó, giúp ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực giữ vững định hướng chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của chi bộ.

Chú trọng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh, tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tác phong trung thực, khiêm tốn, sâu sát cơ sở, gần gũi quần chúng; ý thức tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ, giữ vững đoàn kết nội bộ và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu chi bộ. Đồng thời, bồi dưỡng cho ĐNBT chi bộ bản lĩnh dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tinh thần đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bên cạnh đó, cần gắn bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng với xây dựng môi trường văn hóa chính trị lành mạnh trong cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của tự phê bình và phê bình; xây dựng tinh thần trung thực, khách quan, công tâm, dám bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai. Qua đó, góp phần xây dựng ĐNBT chi bộ thật sự là hạt nhân lãnh đạo về chính trị, tư tưởng và tổ chức ở cơ sở.

Bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ CTĐ, CTCT và kiến thức về lãnh đạo, quản lý bộ đội.

Để thực hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ, ĐNBT chi bộ ở các TSQ cần được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản, toàn diện và thiết thực về CTĐ, CTCT, lãnh đạo, quản lý và tổ chức hoạt động thực tiễn ở cơ sở. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực tư duy, năng lực tổ chức thực hiện, bản lĩnh chính trị và phương pháp, tác phong công tác của ĐNBT chi bộ trong tình hình mới. Trọng tâm là bồi dưỡng cho ĐNBT chi bộ kiến thức lý luận, nghiệp vụ CTĐ, CTCT; kỹ năng quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết; năng lực nắm, quản lý, giải quyết tình hình tư tưởng; kỹ năng dự báo, đánh giá tình hình và xử lý các vấn đề nảy sinh ở cơ sở. Đồng thời, cần trang bị kiến thức về khoa học lãnh đạo, quản lý, tâm lý học, giáo dục học quân sự nhằm nâng cao năng lực quản lý bộ đội, quản lý học viên và tổ chức hoạt động của cơ quan, đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chú trọng bồi dưỡng tư duy khoa học, sự nhạy bén chính trị, kỹ năng phân tích và xử lý tình huống thực tiễn; kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục, định hướng tư tưởng và tạo sự đồng thuận trong tập thể. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào những vấn đề thiết thực, như: quy trình lãnh đạo của chi bộ; kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ; phương pháp tổ chức thực hiện nghị quyết; nghệ thuật lãnh đạo, quản lý, tập hợp quần chúng; xây dựng phong cách công tác dân chủ, khoa học, sâu sát cơ sở và trách nhiệm nêu gương của người bí thư chi bộ. Bên cạnh đó, cần gắn bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ với rèn luyện năng lực vận dụng vào thực tiễn; nâng cao khả năng xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong điều kiện môi trường xã hội, thông tin và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng có nhiều biến động mới. Đồng thời, chú trọng bồi dưỡng trình độ lý luận, kỹ năng lãnh đạo và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cấp ủy viên nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của chi ủy, phát huy sức mạnh tập thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị.

Bồi dưỡng phong cách làm việc.

Đây là nội dung quan trọng nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở. Phong cách làm việc không chỉ phản ánh bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của người cán bộ, mà còn tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của chi bộ, đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong các TSQ hiện nay. Trước hết, cần bồi dưỡng cho ĐNBT chi bộ phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, gắn lý luận với thực hành; tinh thần chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Qua đó, hình thành phong cách lãnh đạo kiên định về nguyên tắc nhưng linh hoạt trong tổ chức thực hiện; quyết đoán nhưng tôn trọng và phát huy trí tuệ tập thể; biết kết hợp giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, cần bồi dưỡng tinh thần nhạy bén, quyết đoán trong nắm bắt tình hình, xử lý linh hoạt các vấn đề thực tiễn; khắc phục biểu hiện chủ quan, duy ý chí, độc đoán hoặc dân chủ hình thức trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Chú trọng xây dựng phong cách công tác sâu sát cơ sở, làm việc có chương trình, kế hoạch, phương pháp khoa học; biết nắm chắc tình hình, phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh để chủ động đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp, hiệu quả. Khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chủ động tìm tòi những cách làm phù hợp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và hiệu quả tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở. Bên cạnh đó, cần bồi dưỡng phong cách gần gũi quần chúng, tôn trọng tập thể, biết lắng nghe, đối thoại, phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ bí thư chi bộ phải biết kết hợp giáo dục, thuyết phục với kỷ luật nghiêm minh; lấy sự gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và tác phong công tác làm cơ sở tạo uy tín, xây dựng đoàn kết, thống nhất trong chi bộ và cơ quan, đơn vị.

Bồi dưỡng kinh nghiệm lãnh đạo và năng lực tổ chức thực tiễn.

Bồi dưỡng kinh nghiệm lãnh đạo và năng lực tổ chức thực tiễn là nội dung quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu quả tiến hành CTĐ, CTCT của ĐNBT chi bộ ở các TSQ hiện nay. Đây là yếu tố phản ánh trực tiếp năng lực thực tế, khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ và uy tín của bí thư chi bộ trong cơ quan, đơn vị. Trọng tâm là bồi dưỡng cho ĐNBT chi bộ khả năng vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo; biết cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của cấp trên phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, nâng cao năng lực dự báo, nắm bắt tình hình, phát hiện và xử lý linh hoạt các vấn đề nảy sinh trong quá trình lãnh đạo, quản lý; khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ, điều hành hoạt động của chi bộ và phối hợp các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng nắm và giải quyết tình hình tư tưởng; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thuyết phục và vận động quần chúng; khả năng tạo sự đoàn kết, thống nhất và phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị. Qua đó, góp phần xây dựng mối quan hệ đoàn kết nội bộ, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng công tác, cần quan tâm rèn luyện các phẩm chất tâm lý cần thiết của người bí thư chi bộ, như: tính quyết đoán, bản lĩnh, sự sâu sát, linh hoạt, khả năng kiềm chế cảm xúc, tinh thần trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học. Đồng thời, giúp ĐNBT chi bộ biết phát

huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của bản thân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và xử lý công việc thực tiễn. Việc bồi dưỡng kinh nghiệm lãnh đạo và năng lực tổ chức thực tiễn cần được tiến hành thường xuyên, gắn chặt với hoạt động thực tiễn ở cơ sở, thông qua giải quyết nhiệm vụ cụ thể, xử lý tình huống thực tế và tổng kết kinh nghiệm công tác. Qua đó, từng bước xây dựng ĐNBT chi bộ vững vàng về bản lĩnh chính trị, linh hoạt về phương pháp, sâu sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để cấp ủy, tổ chức đảng thảo luận, quyết định.

Đây là nội dung quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò hạt nhân chính trị của ĐNBT chi bộ ở các TSQ hiện nay. Chất lượng quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên không chỉ phản ánh trình độ tư duy chính trị, năng lực lãnh đạo của bí thư chi bộ, mà còn tác động trực tiếp đến chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Trọng tâm là bồi dưỡng cho ĐNBT chi bộ nắm vững hệ thống nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị và cấp ủy các cấp liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng Quân đội và nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong tình hình mới. Đồng thời, nâng cao năng lực phân tích, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; khả năng xây dựng chương trình hành động, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm lãnh đạo và đề xuất các chủ trương, biện pháp sát thực tiễn, có tính khả thi cao để cấp ủy, tổ chức đảng thảo luận, quyết định.

Chú trọng bồi dưỡng năng lực tổ chức thực hiện, KT, GS việc triển khai nghị quyết; năng lực tổng kết thực tiễn, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời, nâng cao khả năng phát huy trí tuệ tập thể trong xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết; kỹ năng hướng dẫn cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng tham gia đóng góp ý kiến, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình bồi dưỡng, cần tập trung phát triển cho ĐNBT chi bộ các kỹ năng nghiên cứu, quán triệt và cụ thể hóa nghị quyết;

kỹ năng phân tích, tổng hợp, dự báo tình hình; kỹ năng tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị. Đồng thời, chú trọng bồi dưỡng năng lực duy trì nền nếp, chất lượng sinh hoạt đảng; quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các TSQ hiện nay.

Hai là, đa dạng hoá hình thức, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện.

Đa dạng hóa hình thức, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở các TSQ hiện nay. Do đặc điểm hoạt động của ĐNBT chi bộ và yêu cầu ngày càng cao của CTĐ, CTCT, việc lựa chọn hình thức, biện pháp phù hợp có ý nghĩa trực tiếp đối với quá trình hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực, phương pháp và tác phong công tác của đội ngũ này. Hình thức, biện pháp phù hợp không chỉ tạo điều kiện để ĐNBT chi bộ học tập, rèn luyện sát thực tiễn, mà còn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong các TSQ.

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ CTĐ, CTCT.

Tập huấn nghiệp vụ CTĐ, CTCT là hình thức bồi dưỡng có tính trực tiếp, thiết thực và hiệu quả trong nâng cao trình độ, năng lực công tác cho ĐNBT chi bộ. Đây là kênh quan trọng nhằm cập nhật kịp thời những chủ trương mới, những vấn đề mới trong thực tiễn CTĐ, CTCT; đồng thời thống nhất nhận thức, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trong nhà trường. Nội dung tập huấn cần tập trung vào những vấn đề trọng tâm, thiết thực, gắn với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ sở. Chú trọng bồi dưỡng các nội dung mới, nội dung còn thiếu thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện; đồng thời hướng vào khắc phục những khâu yếu, mặt yếu trong năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ. Các chuyên đề tập huấn phải bảo đảm tính thiết thực, cập nhật và sát đặc điểm hoạt động của từng loại hình chi bộ trong các TSQ.

Để nâng cao chất lượng tập huấn, cần thực hiện tốt công tác chuẩn bị về kế hoạch, nội dung, tài liệu, đội ngũ báo cáo viên và điều kiện bảo đảm phục vụ tập

huấn. Quá trình tổ chức phải có sự chỉ đạo thống nhất, phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy vai trò phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan. Đồng thời, cần đa dạng hóa hình thức tập huấn, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết với thực hành, giữa truyền đạt chuyên đề với trao đổi kinh nghiệm, thảo luận tình huống, xử lý vấn đề thực tiễn và rút kinh nghiệm từ hoạt động của cơ sở. Qua đó, giúp ĐNBT chi bộ nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Cùng với đó, cần khắc phục biểu hiện hình thức, hành chính trong tập huấn; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả sau tập huấn để kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung và phương pháp bồi dưỡng phù hợp.

Tổ chức hội thi bí thư chi bộ giỏi.

Tổ chức hội thi bí thư chi bộ giỏi là hình thức bồi dưỡng có tính thực tiễn cao, góp phần trực tiếp nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ CTĐ, CTCT, kỹ năng xử lý tình huống và phương pháp công tác của ĐNBT chi bộ ở các TSQ. Thông qua hội thi, không chỉ đánh giá được năng lực lãnh đạo, điều hành, trình độ nghiệp vụ và tác phong công tác của ĐNBT chi bộ, mà còn tạo điều kiện để trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau, phát huy tinh thần thi đua trong các tổ chức đảng. Để hội thi đạt hiệu quả thiết thực, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị các cấp cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ từ khâu chuẩn bị đến tổ chức thực hiện. Nội dung hội thi phải bám sát chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ; gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong các TSQ hiện nay. Đồng thời, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá khoa học, cụ thể, bảo đảm đánh giá đúng năng lực thực chất của ĐNBT chi bộ.

Nội dung thi cần kết hợp giữa lý luận với thực hành, chú trọng các phần thi có tính ứng dụng thực tiễn cao, như: điều hành sinh hoạt chi bộ, xử lý tình huống trong CTĐ, CTCT, xây dựng nghị quyết và kế hoạch lãnh đạo, giải quyết các vấn đề nảy sinh ở cơ sở. Qua đó, giúp ĐNBT chi bộ rèn luyện tư duy lãnh đạo, kỹ năng tổ chức thực hiện và khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác. Bên cạnh đó, cần lựa chọn đội ngũ giám khảo có trình độ, kinh nghiệm thực tiễn, bảo đảm công tâm, khách quan trong đánh giá kết quả hội thi; chú trọng hướng dẫn, trao đổi kinh

nghiệm để người tham gia tiếp tục hoàn thiện phương pháp và kỹ năng công tác. Sau hội thi, cần tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc; biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả; phát huy kết quả hội thi vào hoạt động thực tiễn của các tổ chức đảng. Thông qua hội thi, ĐNBT chi bộ có điều kiện tự đánh giá, tự học tập, tự rèn luyện và nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM và nâng cao chất lượng CTĐ, CTCT ở các TSQ hiện nay.

Cấp trên bồi dưỡng cấp dưới, trong đó Bí thư Đảng ủy, Chính ủy, Hiệu trưởng, cấp ủy cấp trên các TSQ trực tiếp bồi dưỡng cho ĐNBT chi bộ, là phương pháp đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ nói riêng, tổ chức cơ sở đảng nói chung. Với vai trò là người trực tiếp chỉ đạo, theo dõi hoạt động của các chi bộ cơ sở, cấp trên có điều kiện thuận lợi trong việc nắm chắc đặc điểm tình hình, phẩm chất chính trị, năng lực, phương pháp và tác phong công tác của ĐNBT chi bộ. Trên cơ sở đó, có thể xác định rõ những nội dung còn thiếu, yếu, những điểm cần được bổ sung, hoàn thiện để xây dựng chương trình, kế hoạch và lựa chọn phương pháp bồi dưỡng sát thực, hiệu quả. Để hình thức này phát huy hiệu quả thiết thực, đòi hỏi cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị nhà trường phải có hiểu biết sâu sắc về thực trạng ĐNBT chi bộ; nắm vững trình độ lý luận, sở trường công tác, kinh nghiệm thực tiễn, phong cách lãnh đạo, tổ chức và quản lý của từng cá nhân; từ đó có phương pháp tác động phù hợp, đúng đối tượng, đúng yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung bồi dưỡng cần thiết thực, cụ thể, gắn liền với chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ, của chức năng, nhiệm vụ của mỗi chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Hình thức bồi dưỡng thông qua công việc thực tiễn như trên không chỉ tạo điều kiện rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho ĐNBT chi bộ, mà còn giúp cấp trên kiểm nghiệm, đánh giá đúng thực chất sự trưởng thành của cán bộ, từ đó tiếp tục định hướng, giúp đỡ hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, để bảo đảm tính bền vững và lan tỏa trong công tác bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ cấp trên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, tận tụy hướng dẫn, hỗ trợ, đồng hành cùng cấp dưới. Ngược lại, cán bộ cấp dưới, đặc biệt là bí thư chi bộ, phải thể hiện tinh thần cầu thị, khiêm tốn học hỏi, nghiêm túc tiếp thu ý kiến chỉ đạo, góp ý của cấp trên; đồng thời có

biện pháp cụ thể để khắc phục khuyết điểm, hoàn thiện bản thân cả về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và phong cách công tác.

Bồi dưỡng thông qua thực tiễn hoạt động lãnh đạo của chi bộ và thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Thông qua quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ sở, bí thư chi bộ được trực tiếp trải nghiệm, vận dụng kiến thức lý luận vào giải quyết những vấn đề cụ thể, qua đó bộc lộ rõ cả điểm mạnh, điểm yếu, những hạn chế, vướng mắc cần tháo gỡ; đồng thời hình thành động cơ, nhu cầu tự học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Để phát huy hiệu quả hình thức bồi dưỡng này, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị cần thường xuyên đánh giá đúng thực trạng hoạt động của ĐNBT chi bộ, trên cơ sở đó đặt ra những yêu cầu cao sát với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; tạo môi trường thuận lợi để cán bộ được rèn luyện, thử thách và trưởng thành. Việc xây dựng các tình huống thực tiễn phù hợp cũng giúp bí thư chi bộ phát huy khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, bản lĩnh xử lý tình huống và vận dụng linh hoạt các kiến thức, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công việc.

Song song với đó, cần kết hợp hình thức bồi dưỡng thông qua các kênh như: sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp đánh giá, nhận xét cán bộ; thông qua phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt đảng; qua đóng góp ý kiến của đảng viên, quần chúng, tổ chức quần chúng; thông qua sơ kết, tổng kết, công tác KT, GS, đây là những kênh phản hồi quan trọng để cấp trên kịp thời phát hiện, động viên, uốn nắn, định hướng và bồi dưỡng những nội dung còn yếu cho ĐNBT chi bộ.

Thực hiện có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng. Sinh hoạt đảng là hình thức hoạt động cơ bản, là môi trường giáo dục, rèn luyện, kiểm tra và bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực tiễn cho ĐNBT chi bộ. Duy trì nghiêm túc, có nền nếp chế độ sinh hoạt đảng là điều kiện quan trọng để củng cố nguyên tắc tổ chức của Đảng, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, tăng cường đoàn kết nội bộ và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Thông qua sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt tự phê bình, phê bình, bí thư chi bộ có điều kiện thể hiện vai trò lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; đồng thời được rèn luyện phong cách, phương pháp

công tác, khả năng nắm bắt và xử lý tình huống, phát huy tinh thần trách nhiệm, trí tuệ tập thể.

Để bảo đảm chất lượng sinh hoạt đảng, các cấp ủy cần thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt ở các chi bộ; bảo đảm đúng quy định về nội dung, hình thức, thời gian và tính chất lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu. Cần phát huy vai trò của bí thư chi bộ trong chuẩn bị, điều hành và kết luận sinh hoạt. Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng không chỉ là yêu cầu trong xây dựng tổ chức đảng TSVM mà còn là phương thức bồi dưỡng trực tiếp, thường xuyên, hiệu quả đối với ĐNBT chi bộ. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực tổ chức thực tiễn và phẩm chất đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ chủ trì cấp cơ sở.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là con đường bền vững để xây dựng ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, phương pháp công tác khoa học, phong cách làm việc mẫu mực, sát với thực tiễn và luôn gắn bó mật thiết với cán bộ, đảng viên và chiến sĩ trong đơn vị. Thông qua việc học tập và làm theo Bác, ĐNBT chi bộ được bồi dưỡng sâu sắc các phong cách làm việc khoa học, dân chủ, gần gũi quần chúng, sâu sát cơ sở; phong cách nêu gương mẫu mực trong mọi công việc; phong cách lãnh đạo quyết đoán nhưng thận trọng, tỉ mỉ; năng động, sáng tạo nhưng không tùy tiện, chủ quan. Những phẩm chất đó là nền tảng để bí thư chi bộ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, trở thành hạt nhân lãnh đạo thật sự của tổ chức cơ sở đảng.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng là cơ sở để ĐNBT chi bộ chủ động tham mưu cho chi ủy, chi bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ, chuyên đề gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị; qua đó thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện, đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém; xây dựng phương hướng phấn đấu và báo cáo kết quả làm theo với cấp ủy cấp trên một cách thiết thực, hiệu quả. Quá trình học tập và làm theo Bác còn góp phần khơi dậy tinh thần tiên phong, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu chi ủy, đơn vị; khắc phục tình trạng dựa dẫm, ỷ lại vào tập thể hoặc biểu hiện độc đoán, chuyên quyền khi quyết định những vấn đề quan trọng. Đồng thời, giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo nói riêng nâng cao tinh thần

tự phê bình và phê bình theo đúng tinh thần Hồ Chí Minh. Bí thư chi bộ cần thường xuyên tự soi, tự sửa, tự kiểm điểm những điều đã nói, những việc đã làm; phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hoan nghênh sự góp ý thẳng thắn, chân thành của đồng chí, đồng đội; kiên quyết đấu tranh với bệnh hình thức, hữu danh vô thực, kéo bè kéo cánh, gây chia rẽ nội bộ; xây dựng bầu không khí sinh hoạt đảng dân chủ, lành mạnh, thực chất.

4.2.4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Đây là giải pháp có ý nghĩa nền tảng, giữ vai trò trực tiếp bảo đảm tính kế thừa, phát triển ổn định và nâng cao chất lượng toàn diện của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay. Nếu giải pháp đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện trực tiếp tác động đến quá trình phát triển phẩm chất, năng lực và phương pháp công tác của đội ngũ, thì giải pháp này tập trung tạo cơ chế, nguồn lực và điều kiện tổ chức để xây dựng, phát triển ĐNBT chi bộ một cách chủ động, bài bản, lâu dài và bền vững thông qua các khâu của công tác cán bộ. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ là cơ sở quan trọng để bảo đảm sự liên thông, thống nhất giữa các khâu tạo nguồn, đào tạo, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng và luân chuyển cán bộ. Qua đó, góp phần xây dựng ĐNBT chi bộ đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các TSQ trong tình hình mới. Thực hiện giải pháp này cần tập trung vào các nội dung, biện pháp chủ yếu sau:

Một là, công tác tạo nguồn, đào tạo cán bộ.

Tạo nguồn, đào tạo cán bộ là khâu mở đầu, có ý nghĩa quyết định đến tính kế thừa, phát triển và chất lượng lâu dài của ĐNBT chi bộ ở các TSQ. Thực hiện tốt công tác này sẽ tạo cơ sở chủ động trong chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận, kế tiếp; khắc phục tình trạng hẫng hụt, thiếu đồng bộ hoặc bị động trong bố trí, sử dụng cán bộ. Cấp ủy, tổ chức đảng các TSQ cần căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tổ chức biên chế, tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch cán bộ để xây dựng kế hoạch tạo nguồn, đào tạo ĐNBT chi bộ theo từng giai đoạn, từng loại hình chi bộ và từng

nhóm đối tượng cán bộ. Việc tạo nguồn phải bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục; kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu trước mắt với yêu cầu xây dựng đội ngũ lâu dài.

Đối với các khoa giáo viên, bí thư chi bộ giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng đội ngũ giảng viên. Nguồn bí thư chi bộ ở các khoa giáo viên chủ yếu là đội ngũ giảng viên, giảng viên chính, giảng viên trẻ có triển vọng, cán bộ quản lý khoa đã được rèn luyện qua thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Việc tạo nguồn đối với đối tượng này cần gắn chặt với quá trình nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực tư duy khoa học, bản lĩnh chính trị và khả năng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường học thuật. Đồng thời, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực lãnh đạo tập thể khoa, phương pháp tổ chức sinh hoạt chi bộ gắn với nhiệm vụ chuyên môn, khả năng kết hợp hài hòa giữa yêu cầu lãnh đạo CTĐ, CTCT với tôn trọng quy luật, đặc thù của hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Thông qua việc phân công cán bộ nguồn đảm nhiệm các nhiệm vụ, như: chủ nhiệm bộ môn, tổ trưởng chuyên môn tham gia cấp ủy khoa, đội ngũ này sẽ được thử thách, rèn luyện toàn diện trước khi đảm nhiệm chức trách bí thư chi bộ.

Đối với các phòng, ban, ĐNBT chi bộ có nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện các mặt công tác: tham mưu, chính trị, kỹ thuật, hậu cần, tài chính, quản lý trang bị... phục vụ trực tiếp nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Nguồn bí thư chi bộ thường xuất phát từ cán bộ chuyên môn, cán bộ kỹ thuật có trình độ nghiệp vụ vững, kinh nghiệm thực tiễn và uy tín trong lĩnh vực phụ trách. Cần chú trọng bồi dưỡng năng lực lãnh đạo gắn với tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; khả năng kết hợp chặt chẽ giữa nguyên tắc CTĐ, CTCT với yêu cầu kỷ luật, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật; năng lực quản lý, điều hành công việc theo kế hoạch, tiến độ và yêu cầu chính xác cao. Đồng thời, rèn luyện phong cách làm việc khoa học, trách nhiệm, gương mẫu trong chấp hành kỷ luật, pháp luật.

Đối với các đơn vị quản lý học viên, ĐNBT chi bộ là người trực tiếp lãnh đạo các mặt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện học viên. Nguồn ĐNBT chi bộ ở các đơn vị này chủ yếu là cán bộ quản lý học viên đã trải qua thực tiễn chỉ huy, quản lý bộ đội, có kinh nghiệm trong triển khai các mặt CTĐ, CTCT và am hiểu

tâm lý học viên. Việc tạo nguồn cần gắn chặt với rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, phương pháp công tác quần chúng, năng lực tổ chức kỷ luật, xử lý các tình huống tư tưởng nảy sinh trong học viên. Thông qua thực tiễn công tác tại đơn vị, đặc biệt là chi ủy viên, chủ nhiệm lớp, cán bộ quản lý, cán bộ nguồn sẽ được thử thách, khẳng định năng lực lãnh đạo, uy tín và khả năng quy tụ tập thể.

Công tác đào tạo ĐNBT chi bộ phải gắn chặt với quy hoạch, tiêu chuẩn chức danh và nhu cầu sử dụng cán bộ của từng cơ quan, đơn vị. Việc cử cán bộ đi đào tạo cần căn cứ vào phẩm chất, năng lực, triển vọng phát triển và định hướng sử dụng lâu dài; bảo đảm tính liên thông giữa đào tạo cơ bản, đào tạo chức vụ và đào tạo nguồn cán bộ kế cận. Đồng thời, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ có triển vọng phát triển thuộc diện quy hoạch bí thư chi bộ và cán bộ chủ trì các cấp; khắc phục tình trạng đào tạo dàn trải, không gắn với nhu cầu sử dụng thực tế. Vì vậy, công tác đào tạo phải gắn chặt với quy hoạch cán bộ, nhu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì và định hướng phát triển của từng cơ quan, đơn vị trong các TSQ. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chức năng cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ bí thư chi bộ theo từng giai đoạn, từng loại hình chi bộ và từng nhóm đối tượng cán bộ; bảo đảm tính liên thông giữa đào tạo cơ bản, đào tạo chức vụ, đào tạo chuyên sâu và đào tạo nguồn cán bộ kế cận. Việc cử cán bộ đi đào tạo phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu nhiệm vụ, phẩm chất, năng lực, triển vọng phát triển và quy hoạch sử dụng cán bộ; tránh tình trạng đào tạo dàn trải, thiếu định hướng hoặc không gắn với nhu cầu sử dụng thực tế. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ có triển vọng phát triển, nhất là cán bộ thuộc diện quy hoạch bí thư chi bộ và cán bộ chủ trì các cấp. Đào tạo phải gắn với quy hoạch, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu sử dụng cán bộ và định hướng phát triển đội ngũ.

Trong đào tạo, phải đa dạng hoá và vận dụng linh hoạt các hình thức đào tạo; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo cơ bản với đào tạo lại.

Công tác đào tạo cán bộ là hoạt động có mục đích, có tổ chức chặt chẽ của các TSQ, nhằm hình thành và phát triển ở họ những phẩm chất, nhân cách theo tiêu chuẩn đã được xác định, phù hợp với đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ và yêu cầu khách quan xây dựng quân đội, xây dựng các TSQ trong thời kỳ mới. Từ những vấn

đề trên đặt ra yêu cầu trong đào tạo cán bộ là phải đón trước và phục vụ đắc lực yêu cầu nhiệm vụ của các TSQ nói riêng và Quân đội nói chung trong tình hình mới; đảm bảo toàn diện, coi trọng cả phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo phải đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ.

Do đặc điểm của ĐNBT chi bộ và yêu cầu ngày càng cao của CTĐ, CTCT cần phải đa dạng hoá các hình thức đào tạo ĐNBT chi bộ. Kết hợp chặt chẽ đào tạo tại trường với bồi dưỡng tại đơn vị, đào tạo với tự đào tạo liên tục trong quá trình công tác. Thực hiện tốt liên thông đào tạo giữa các trường quân đội với các trường trong hệ thống giáo dục quốc gia. Việc lựa chọn các hình thức đào tạo đội ngũ cán bộ phải căn cứ vào chất lượng và quy trình sử dụng cán bộ, coi trọng cả đào tạo chính quy, cơ bản tại trường và các hình thức đào tạo khác; nâng cao hơn nữa chất lượng các hoạt động bồi dưỡng tại đơn vị.

Đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ mặc dù được đào tạo cơ bản, nhưng cũng không ít đồng chí chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ các chuyên ngành CTĐ, CTCT. Do yêu cầu nhiệm vụ và phân công của tổ chức, đòi hỏi người bí thư chi bộ bên cạnh kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phải có kiến thức về nhiều mặt đặc biệt là công tác xây dựng đảng. Do vậy, cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng phải đa dạng hóa, tích cực, chủ động, vận dụng linh hoạt các hình thức đào tạo, phải gắn giữa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên lĩnh vực công tác đảm nhiệm với đào tạo, bồi dưỡng năng lực CTĐ, CTCT nhất là phải biết gắn kết, cụ thể hóa các mặt công tác này vào lĩnh vực, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị mình; qua đó mới có thể tiếp tục hoàn thiện trình độ kiến thức, phẩm chất, năng lực của ĐNBT chi bộ. Hiện nay, đào tạo ĐNBT chi bộ cần kết hợp các hình thức đào tạo phù hợp với chức danh cán bộ gắn với vai trò bí thư chi bộ: cử đi đào tạo dài hạn, ngắn hạn tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng, TSQ Chính trị và các lớp đào tạo trung, cao cấp lý luận chính trị ở các học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội.

Hai là, công tác quản lý, đánh giá ĐNBT chi bộ.

Quản lý ĐNBT chi bộ phải toàn diện cả số lượng, chất lượng. Để quản lý được chặt chẽ, toàn diện ĐNBT này cần phân loại chức danh, chức vụ, học vấn, chuyên

môn của ĐNBT, như: cán bộ cấp phòng, khoa, ban, lớp, đại đội; cán bộ có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cao đẳng; cán bộ đã qua đào tạo cấp trung, sư đoàn; cán bộ qua thực tiễn công tác ở cơ quan, đơn vị... Trong đó, chú ý cán bộ chủ trì cấp trực thuộc TSQ, cán bộ diện nguồn quy hoạch phát triển, đề bạt, bổ nhiệm lên cương vị cao hơn. Thông qua thực tiễn hoạt động CTĐ, CTCT, công tác và sinh hoạt để nắm chắc những điểm mạnh, yếu của cán bộ, vừa quản lý toàn diện, kết hợp bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, miễn nhiệm đúng người, đúng việc.

Trên cơ sở phân cấp và phân công trách nhiệm quản lý, cần kết hợp chặt chẽ giữa quản lý cán bộ với quản lý đảng viên; giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, các tổ chức đảng, tổ chức quần chúng để góp phần quản lý toàn diện cán bộ. Đảng ủy TSQ chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan, đơn vị thực hiện việc quản lý ĐNBT chi bộ theo phân công, phân cấp, chủ động, sâu sát. Cán bộ chủ trì cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp ủy, tổ chức đảng cấp mình về việc quản lý ĐNBT. Thường xuyên nắm chắc ĐNBT về số lượng, trình độ học vấn, chuyên ngành đào tạo, tình hình biến động trong đội ngũ. Thông qua thực tiễn công tác, sinh hoạt hằng ngày nắm chắc phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, đặc điểm tâm lý, sở trường, hoàn cảnh gia đình, nguyện vọng và các mối quan hệ xã hội của từng bí thư chi bộ. Thường xuyên đề xuất với cấp ủy, tổ chức đảng những nội dung, biện pháp quản lý, đồng thời, gương mẫu trong tự quản lý bản thân để mọi cán bộ noi theo. Xây dựng và thực hiện nền nếp, chế độ công tác quản lý cán bộ về thủ tục hồ sơ nhận xét hằng năm, bổ sung lý lịch cán bộ, đảng viên chế độ lấy ý kiến phê bình của quần chúng, hệ thống sổ sách đăng ký thống kê chất lượng chính trị của ĐNBT. Đồng thời, cần phát hiện kịp thời và chủ động khắc phục mọi biểu hiện xem nhẹ hoặc buông lỏng quản lý, kiên quyết chống bệnh quan liêu, thiếu dân chủ hoặc dân chủ hình thức, xa rời thực tế, hành chính hoá công tác quản lý ĐNBT.

Ba là, công tác lựa chọn, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ.

Lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ phải bảo đảm phát huy tốt năng lực của cán bộ, nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ, CTCT. Cán bộ là bí thư chi bộ phải đáp ứng nhu cầu của tổ chức, đồng thời được tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tài năng,

cống hiến, học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ toàn diện. Trước khi đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động cán bộ, cần thực hiện dân chủ, lấy ý kiến tập thể và cá nhân có liên quan. Lựa chọn, bố trí, sử dụng phải đúng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với khả năng của cán bộ; bảo đảm tính ổn định tương đối, có thời gian đủ để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm. Tránh tình trạng bố trí gượng ép hoặc luân chuyển hình thức, gây xáo trộn không cần thiết.

Thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ để bồi dưỡng, rèn luyện ĐNBT chi bộ. Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 của Quân ủy Trung ương về “Đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới” nhấn mạnh: đổi mới và tăng cường chế độ luân phiên đi thực tế bằng nhiều hình thức, theo hướng rút ngắn thời gian mỗi đợt, tăng số đợt và số lượng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đi thực tế tại đơn vị. Luân chuyển cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; khắc phục tình trạng khép kín trong từng đơn vị; tránh hiện tượng nơi có nhiều cán bộ tốt nhưng không được phát huy, trong khi nơi khác phải bố trí cán bộ chưa đủ tiêu chuẩn vào chức danh chủ trì.

Bốn là, kết hợp xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng cấp ủy, cán bộ chủ trì và tổ chức đảng TSVM.

Việc xây dựng ĐNBT chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp và rất lớn đến sức mạnh lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng. Ngược lại, sự TSVM của cấp ủy, chi bộ là điều kiện cơ bản để xây dựng ĐNBT chi bộ và đội ngũ cán bộ chủ trì. Vì vậy, phải kết hợp chặt chẽ, giải quyết đúng mối quan hệ giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng cán bộ chủ trì và xây dựng tổ chức đảng; giữa nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, tổ chức đảng với nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ chủ trì. Thực tiễn cho thấy, hoạt động lãnh đạo của chi ủy, chi bộ là kết quả trí tuệ của tập thể; song, hiệu quả đó phụ thuộc rất lớn vào bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực, tính nhạy bén, sáng tạo và tính nguyên tắc của ĐNBT chi bộ với tư cách là người đứng đầu chi ủy, chi bộ, người chủ trì công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Do đó, kết hợp chặt chẽ xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì và xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM là vấn đề có tính nguyên tắc, yêu cầu cấp thiết và là giải pháp quan trọng hiện nay.

Trong xây dựng ĐNBT chi bộ cần bao quát, lồng ghép chặt chẽ các nội dung bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ chủ trì. Phải bám sát tiêu chuẩn cán bộ, tiêu chuẩn cấp ủy viên, tích hợp các tiêu chuẩn đó vào nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng ĐNBT chi bộ. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì ở các cơ quan, đơn vị cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về công tác cán bộ trong giai đoạn cách mạng mới; các nghị quyết, quy chế, quy định của Đảng ủy TSQ về công tác cán bộ. Trên cơ sở đó, gắn kết nội dung, kế hoạch xây dựng ĐNBT chi bộ với bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Cần chú trọng bồi dưỡng kiến thức nghệ thuật quân sự; đi sâu nâng cao năng lực chuyên môn giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạt động CTĐ, CTCT; bảo đảm ĐNBT chi bộ có tư duy chính trị sắc sảo, trình độ và năng lực toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong điều kiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, rèn luyện học viên của các TSQ ngày càng phát triển, xây dựng ĐNBT chi bộ phải gắn chặt với xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM, bảo đảm đủ sức lãnh đạo đơn vị. Để thực hiện tốt yêu cầu này, trước hết cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng công tác của ĐNBT chi bộ. Với tư cách là người đứng đầu chi ủy, chi bộ, ĐNBT không chỉ giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, mà còn chịu trách nhiệm trước chi ủy, chi bộ về toàn bộ hoạt động công tác xây dựng Đảng; trực tiếp đề xuất chủ trương, biện pháp xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM.

Muốn nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên (trong đó có ĐNBT chi bộ), đòi hỏi cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị TSQ phải quán triệt sâu sắc chủ trương, phương hướng lãnh đạo của cấp trên; bám sát tình hình, nhiệm vụ chính trị và yêu cầu công tác xây dựng Đảng; gắn hoạt động lãnh đạo các nhiệm vụ với nâng cao chất lượng công tác của ĐNBT chi bộ trong xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM. Nội dung nâng cao chất lượng phải toàn diện trên tất cả các mặt, tập trung vào bồi dưỡng năng lực và kỹ năng tiến hành CTĐ, CTCT.

Phát huy vai trò của ĐNBT chi bộ trong xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM. Mục đích xây dựng ĐNBT chi bộ chính là xây dựng chi bộ TSVM, lãnh đạo cơ

quan, đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Để phát huy vai trò đó, cần làm cho ĐNBT chi bộ nhận thức đúng đắn vị trí, trách nhiệm của mình trong xây dựng chi bộ TSVM; lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng đơn vị điểm; tổ chức cho ĐNBT chi bộ tham quan, học tập các mô hình hay ở trong và ngoài nhà trường, qua đó rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo.

Xây dựng mỗi đoàn kết thống nhất trong chi ủy phải được đặt trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng; tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc. Mọi quyết định của chi bộ đều phải được dân chủ bàn bạc và quyết định theo đa số, đúng thẩm quyền; phân định rõ chức năng của chi ủy, chi bộ, trách nhiệm của từng chi ủy viên và người chủ trì. Duy trì nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong chi ủy, chi bộ; chấp hành chặt chẽ các chế độ công tác, sinh hoạt của chi ủy để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của chi ủy, chi bộ đối với cơ quan, đơn vị; nâng cao phẩm chất, năng lực của các chi ủy viên; tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa cấp ủy với đảng viên và quần chúng.

Mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy, chi bộ là mối quan hệ giữa cá nhân phụ trách với tập thể lãnh đạo; mối quan hệ đó thể hiện ở sự tác động qua lại trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng chi ủy viên. Để giải quyết tốt mối quan hệ này, đòi hỏi bí thư chi bộ phải nhận thức rõ vị trí, vai trò của mình trong mối quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; nắm vững chức trách, nhiệm vụ được giao; tôn trọng và phát huy trí tuệ tập thể của chi ủy, từng chi ủy viên; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Bí thư chi bộ không được đứng trên cấp ủy để áp đặt ý kiến cá nhân, nhưng phải có chính kiến rõ ràng trước những vấn đề phức tạp để đưa ra tập thể chi ủy thảo luận, quyết định. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy là yêu cầu hết sức cần thiết nhằm phát huy vai trò của ĐNBT chi bộ trong lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mặt khác, giải quyết tốt mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy được thể hiện tập trung và trực tiếp nhất ở mối quan hệ giữa bí thư với người chỉ huy. Xét trên góc độ xây dựng Đảng, sự thống nhất giữa bí thư chi bộ với người chỉ huy là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD. Vì vậy, mối quan hệ này phải mẫu mực về trách nhiệm và

đoàn kết; được xây dựng trên tinh thần hợp tác, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Bí thư chi bộ và người chỉ huy phải kịp thời thông báo cho nhau các nghị quyết, chỉ thị, nhiệm vụ, mệnh lệnh của cấp trên; chủ động trao đổi, quán triệt, thống nhất đánh giá tình hình; cùng đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo; thống nhất kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chịu trách nhiệm trước tập thể chi ủy, chi bộ về những nội dung được phân công phụ trách. Xây dựng mối đoàn kết thống nhất trong chi ủy và giải quyết tốt mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy, với người chỉ huy là công việc phải được tiến hành thường xuyên và là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là của cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị.

4.2.5. Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Đây là giải pháp có ý nghĩa mang tính quyết định đối với hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ hiện nay, trực tiếp tác động đến “chủ thể” là ĐNBT chi bộ, giúp họ không ngừng hoàn thiện phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực lãnh đạo, phương pháp và tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng Đảng. Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ là con đường cơ bản, bền vững và hiệu quả nhất để đội ngũ này phát triển toàn diện, củng cố động cơ đúng đắn, nâng cao tinh thần tự giác, trách nhiệm chính trị, khắc phục tư tưởng ỷ lại, thụ động, hình thức trong học tập và rèn luyện. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín của chi bộ; củng cố vững chắc vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội; xây dựng đảng bộ các TSQ TSVM, TSQ VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”. Thực hiện giải pháp này, cần tập trung vào những nội dung, biện pháp sau:

Một là, Đảng ủy, Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy và cơ quan chính trị các TSQ cần thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tự học tập, tự bồi dưỡng xây dựng ĐNBT chi bộ.

Trong từng năm học, các chủ thể lãnh đạo cần xây dựng kế hoạch cụ thể; xác định rõ mục tiêu, nội dung trọng tâm, yêu cầu cần đạt; hướng dẫn phương pháp, bồi dưỡng kỹ năng tự học tập, tự rèn luyện cho ĐNBT chi bộ nhằm nâng cao trình độ toàn diện, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài. Đảng ủy và các cơ quan chức năng cần đặt ra yêu cầu cao đối với ĐNBT chi bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, qua đó thúc đẩy họ không ngừng tự học tập, tự rèn luyện để hoàn thiện phẩm chất, năng lực cho xứng tầm với vai trò, trách nhiệm được giao. Bên cạnh đó, mỗi bí thư chi bộ, cán bộ chủ trì phải thật sự là tấm gương sáng về tinh thần tự học tập, tự bồi dưỡng; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn và năng lực tổ chức thực tiễn.

Đảng ủy, Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy các TSQ cần quan tâm bảo đảm đầy đủ, đồng bộ về cơ sở vật chất, tài liệu, phương tiện học tập; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, thiết thực phục vụ quá trình tự học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ này. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng gắn với kế hoạch chung của cơ quan, đơn vị; thường xuyên tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm; nhân rộng các mô hình, phương pháp hiệu quả, từng bước đưa hoạt động này đi vào nền nếp, thực chất và bền vững.

Cơ quan chính trị cần chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy về chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nội dung và phương pháp tự học tập, tự bồi dưỡng năng lực tiến hành CTĐ, CTCT cho ĐNBT chi bộ. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả tự học tập, bồi dưỡng của từng cá nhân; tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm; kịp thời biểu dương những cá nhân tiêu biểu; nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo động lực cổ vũ phong trào tự học tập trong toàn đơn vị. Bên cạnh đó, cần chủ động phát hiện, uốn nắn, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức và hành động như: tư tưởng chủ quan, tự mãn; thiếu tinh thần cầu tiến; thiếu chủ động, thiếu tích cực trong tự học tập, tự bồi dưỡng.

Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra chặt chẽ của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên trực tiếp đối với hoạt động tự học tập, tự bồi dưỡng của ĐNBT chi bộ.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần lấy kết quả tự học tập, tự bồi dưỡng của ĐNBT chi bộ làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, phân loại đảng viên, cán bộ; xem xét bổ nhiệm chức vụ, đề bạt quân hàm, nâng lương hằng năm. Bên cạnh đó, cần thường xuyên nắm chắc chất lượng và năng lực thực tiễn của ĐNBT chi bộ để kịp thời định hướng nội dung học tập, bồi dưỡng sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; trong đó, chú trọng khắc phục những khâu yếu, mặt còn thiếu, đồng thời cập nhật, bồi dưỡng những vấn đề mới, cấp thiết trong công tác xây dựng Đảng ở tổ chức cơ sở đảng hiện nay.

Ba là, thường xuyên giáo dục, xây dựng động cơ và trách nhiệm đúng đắn cho ĐNBT chi bộ trong tự học tập, tự bồi dưỡng.

Tổ chức giáo dục một cách có hệ thống để ĐNBT chi bộ nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của bản thân trong công tác lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ; thấy rõ tầm quan trọng của việc tự học tập, tự rèn luyện đối với sự trưởng thành về mọi mặt và yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ trong điều kiện mới. Đồng thời, phải giúp họ hình dung rõ nét hình mẫu người cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, Quân đội trong giai đoạn hiện nay và tương lai; thực hiện đối chiếu giữa tiêu chuẩn chức danh cán bộ với phẩm chất, năng lực hiện có để nhận diện đầy đủ những điểm mạnh, mặt hạn chế và những khoảng cách cần vượt qua trong quá trình hoàn thiện bản thân. Trên cơ sở đó, mỗi bí thư chi bộ cần xây dựng tâm thế và nghị lực tự học tập, rèn luyện; nuôi dưỡng ý chí phấn đấu vươn lên, hình thành ý thức tự giác, tinh thần chủ động trong tiếp thu tri thức mới; hun đúc niềm say mê nghiên cứu, khám phá, sáng tạo; kiên trì vượt khó, quyết tâm khắc phục tư tưởng ỷ lại, lười biếng, ngại học, ngại rèn, từ đó nâng cao chất lượng tự bồi dưỡng, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mỗi bí thư chi bộ cần thực hiện nghiêm chế độ học tập lý luận chính trị; phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương theo đúng tinh thần các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và Quân ủy Trung ương. Việc học tập lý luận chính trị và bồi dưỡng nâng cao trình độ không chỉ là quyền lợi, mà còn là nghĩa vụ, trách nhiệm chính trị của người cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở. Từ đó, phát huy tinh thần tự giác, trách nhiệm chính trị cao trong tự học tập, tự bồi dưỡng; xem đây

là giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực tiến hành CTĐ, CTCT tại đơn vị; phấn đấu xứng đáng với vị trí, vai trò là hạt nhân lãnh đạo của chi bộ.

Từng bí thư chi bộ cần chủ động xây dựng cho mình động cơ, thái độ đúng đắn trong tự học tập, tự bồi dưỡng. Mỗi đồng chí phải thường xuyên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức gắn bó với đơn vị; phát huy tính tích cực, sáng tạo trong công tác; chủ động nghiên cứu, tìm tòi các phương pháp lãnh đạo, quản lý, giáo dục phù hợp, hiệu quả. Đồng thời, tích cực học hỏi ở mọi lúc, mọi nơi; kiên quyết khắc phục tư tưởng bảo thủ, tự mãn, giấu dốt; nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; dũng cảm nhìn nhận đúng ưu điểm, hạn chế của bản thân; chân thành tiếp thu ý kiến góp ý để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện, không ngừng vươn lên.

Mỗi bí thư chi bộ cần xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức và biện pháp tự học tập, tự bồi dưỡng phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của bản thân và môi trường công tác, bảo đảm tính khả thi, thiết thực và hiệu quả. Nội dung tự học tập, bồi dưỡng phải toàn diện, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; giữa phẩm chất và năng lực; giữa chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp công tác. Hình thức, biện pháp tự học tập, bồi dưỡng cần được vận dụng linh hoạt, sáng tạo; quá trình này phải gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, là một quá trình bền bỉ, lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì và quyết tâm cao.

Bốn là, ĐNBT chi bộ phải chủ động xây dựng và nghiêm túc thực hiện kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng công tác.

Mỗi đồng chí bí thư chi bộ cần nhận thức sâu sắc vai trò, ý nghĩa, nội dung, yêu cầu và phương pháp xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng; thể hiện thái độ cầu thị, tinh thần trách nhiệm cao và quan điểm đúng đắn trong quá trình lập kế hoạch.

Kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng cần được xây dựng theo quy cách khoa học, thống nhất, có mục tiêu rõ ràng, nội dung cụ thể và biện pháp thực hiện thiết thực, khả thi; được cấp ủy hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung kế hoạch phải toàn diện, bao quát cả nâng cao năng lực nhận thức lý luận, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn, kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm tiến hành CTĐ, CTCT; chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phương pháp, tác phong công tác mẫu mực của người bí thư chi bộ. Đặc biệt, cần tập trung vào những khâu yếu, mặt

hạn chế của bản thân; khắc phục tình trạng xây dựng kế hoạch dàn trải, hình thức, thiếu tính khoa học, không bám sát yêu cầu thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, mỗi đồng chí bí thư chi bộ phải phát huy cao độ tính tích cực, chủ động và tự giác trong tổ chức thực hiện; kiên quyết khắc phục tư tưởng ngại học, lười nghiên cứu; nêu cao ý chí, quyết tâm vượt qua khó khăn, trở ngại để thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung đã xác định. Chỉ khi kế hoạch được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và bền bỉ thì quá trình tự học tập, tự bồi dưỡng mới thật sự phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng ĐNBT chi bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng TSVM trong tình hình hiện nay.

Năm là, tạo dựng môi trường thuận lợi, vận dụng linh hoạt và kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp để xây dựng ý thức, trách nhiệm tự học tập, tự bồi dưỡng của ĐNBT chi bộ.

Để hình thành và củng cố ý thức, trách nhiệm trong tự học tập, tự bồi dưỡng, góp phần xây dựng ĐNBT chi bộ có phẩm chất chính trị, năng lực toàn diện, các tổ chức đảng cần quan tâm xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động học tập, rèn luyện của cán bộ. Quy chế phải được xây dựng trên cơ sở phát huy dân chủ, công khai, có sự tham gia góp ý rộng rãi của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhằm bảo đảm tính thực tiễn, khả thi và sự đồng thuận cao. Nội dung quy chế cần xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, đảng viên, nhất là ĐNBT chi bộ, trong tự học tập, bồi dưỡng; đồng thời quy định cụ thể chế độ KT, GS, đánh giá kết quả tự học tập, bồi dưỡng của từng cá nhân. Kết quả này cần được gắn với công tác bình xét, phân loại cán bộ, đảng viên hằng năm; là tiêu chí quan trọng để xem xét thi đua, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm, đề bạt, nâng lương, thăng quân hàm. Qua đó, góp phần tạo động lực thúc đẩy cán bộ, nhất là ĐNBT chi bộ, tích cực tự học tập, rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, cần tạo dựng môi trường công tác dân chủ, đoàn kết, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đề cao văn hóa học tập trong tổ chức đảng và đơn vị. Việc vận dụng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa các hình thức như học tập qua thực tiễn công tác; học hỏi từ cấp trên, đồng cấp, cấp dưới và quần chúng; kết hợp với nghiên cứu tài liệu, học tập tập trung và trao đổi kinh nghiệm sẽ góp phần nâng cao hiệu

quả tự học tập, bồi dưỡng; từng bước hình thành động cơ đúng đắn, tinh thần tự giác, chủ động và ý chí vươn lên không ngừng của ĐNBT chi bộ.

Trên thực tế, hình thức và biện pháp tự học tập, tự bồi dưỡng của ĐNBT chi bộ rất đa dạng, phong phú, tiêu biểu như: tự nghiên cứu tài liệu, văn kiện của Đảng; học tập, quán triệt và thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên; rút kinh nghiệm qua từng công việc cụ thể; quan sát, học hỏi kinh nghiệm từ cấp trên, đồng cấp, cấp dưới và quần chúng; tiếp thu tri thức qua hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, sinh hoạt chi bộ và triển khai các mặt CTĐ, CTCT. Đặc biệt, việc hình thành và duy trì thói quen tự rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ, phong cách công tác là một trong những phương pháp tự bồi dưỡng có ý nghĩa thiết thực và lâu dài. Chính những hoạt động đó sẽ góp phần hoàn thiện phẩm chất, năng lực toàn diện của người bí thư chi bộ, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

Tiểu kết chương 4

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ĐNBT chi bộ, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị của các nhà trường trong tình hình mới. Để xây dựng ĐNBT chi bộ đạt hiệu quả thiết thực, cần xuất phát từ việc nhận thức đầy đủ những thuận lợi, khó khăn, các nhân tố tác động đến quá trình này. Trên cơ sở đó, phải xác định rõ và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đặt ra đối với hoạt động xây dựng ĐNBT chi bộ, nhất là các yêu cầu về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; yêu cầu về nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn. Qua đó, góp phần xây dựng ĐNBT chi bộ vững vàng về chính trị, mẫu mực về phẩm chất đạo đức, vững chắc về năng lực công tác, thật sự là hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nhà trường Quân đội hiện nay.

Xây dựng ĐNBT chi bộ cần được triển khai bằng nhiều hình thức, nội dung, biện pháp một cách linh hoạt, sáng tạo, kết hợp đồng bộ giữa các mặt công tác. Trong đó, cần tập trung vào một số trọng tâm cơ bản: tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ

các TSQ; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ; đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng sát thực tiễn, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của các nhà trường; thực hiện tốt công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ; phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Việc vận dụng các giải pháp tăng cường xây dựng ĐNBT chi bộ cần được tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và đặc điểm của từng đối tượng, từng cơ quan, đơn vị. Kiên quyết khắc phục tư tưởng máy móc, giáo điều trong việc triển khai các giải pháp; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng trong Quân đội trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

1. Kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án cho thấy, các công trình đã thể hiện rõ cách đặt vấn đề và cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu một cách hệ thống, trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành và của từng chuyên ngành khoa học. Nhiều công trình đã luận giải thuyết phục về cơ sở lý luận, thực tiễn cũng như đề xuất các giải pháp liên quan đến đội ngũ cán bộ, năng lực công tác của cán bộ và xây dựng ĐNBT chi bộ trong đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam. Mặc dù có sự giao thoa nhất định về khách thể, đối tượng, phạm vi và nội dung nghiên cứu, song đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách cơ bản, toàn diện, có hệ thống và chuyên sâu về xây dựng ĐNBT chi bộ ở Đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam trong tình hình hiện nay.

2. ĐNBT chi bộ ở Đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong đội ngũ cán bộ của Quân đội, giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng chi bộ TSVM. Bí thư chi bộ là người chủ trì các mặt công tác của chi ủy, chi bộ; trực tiếp cùng cấp ủy quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, xây dựng nghị quyết của cấp mình và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết trong chi ủy, chi bộ. Với vai trò đó, bí thư chi bộ phải thật sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, tâm lý, nghề nghiệp; có trình độ, năng lực công tác tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng tổ chức đảng trong tình hình mới. Xây dựng ĐNBT chi bộ là yêu cầu khách quan, thường xuyên, có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn, nhằm bảo đảm cho đội ngũ này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Trong những năm qua, các tổ chức, lực lượng, đặc biệt là đảng ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp, mà trực tiếp, thường xuyên là đảng ủy các TSQ, đã nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng ĐNBT chi bộ. Trên cơ sở đó, đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai nhiều giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ, góp phần tích cực vào việc xây dựng chi bộ TSVM, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, ưu điểm đã đạt được, xây dựng ĐNBT chi bộ vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế. Đáng chú ý là những hạn chế xuất phát từ nhận thức chưa

đầy đủ, tinh thần trách nhiệm chưa cao của một bộ phận cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và bản thân ĐNBT chi bộ ở một số tổ chức đảng trong Đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

4. Để xây dựng ĐNBT chi bộ ở Đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay, các chủ thể và lực lượng tham gia cần nhận thức sâu sắc các yếu tố tác động đến quá trình này theo cả chiều hướng tích cực và tiêu cực. Trên cơ sở đó, chủ động phát huy những nhân tố thuận lợi, tích cực; đồng thời, khắc phục khó khăn, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu trong xây dựng ĐNBT chi bộ. Việc xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành một cách đồng bộ, toàn diện trên cơ sở vận dụng linh hoạt và sáng tạo các nhóm giải pháp phù hợp với thực tiễn từng cơ quan, đơn vị. Mỗi giải pháp đều có vị trí, vai trò và tầm quan trọng riêng, song đồng thời có mối liên hệ chặt chẽ, tác động qua lại, hỗ trợ và tạo tiền đề cho nhau, cùng hướng tới mục tiêu chung là xây dựng ĐNBT chi bộ bảo đảm đủ về số lượng và ngày càng nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng trong Quân đội hiện nay. Do vậy, các chủ thể, lực lượng tham gia không được tuyệt đối hóa một giải pháp hay xem nhẹ giải pháp nào; thay vào đó, cần vận dụng một cách đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với điều kiện cụ thể.

5. Xây dựng ĐNBT chi bộ ở Đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là vấn đề cơ bản, lâu dài, có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên hiện nay. Đặc biệt tình hình trong nước và quốc tế, công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cũng như yêu cầu về chất lượng ĐNBT chi bộ ngày càng cao. Lý luận, thực tiễn xây dựng ĐCS cầm quyền đang được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện. Vì vậy, kết quả nghiên cứu của luận án mới chỉ là bước đầu. Những vấn đề mới còn có thể tiếp tục đặt ra liên quan trực tiếp đến luận án, nghiên cứu sinh rất mong được các nhà khoa học chỉ dẫn để tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, phát triển hoàn thiện luận án và mở rộng phạm vi, quy mô của hướng nghiên cứu.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phạm Văn Vũ (2022), “Xây dựng chi bộ cơ sở ở các Đảng bộ Học viện, trường sĩ quan Quân đội theo Tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thanh niên* (19), ISSN 2734-9039, tr. 88-91.
2. Phạm Văn Vũ (2022), “Biện pháp bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho Bí thư Chi bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (191), ISSN 1895-056X, tr. 33-35.
3. Phạm Văn Vũ (2023), “Fostering Ho Chi Minh’s working style amongst cadres of party cells at military schools in the current context”, *International Conference on Human Resources for Sustainable Development*, Bach khoa Publishing House, ISBN 978-604-316-317-1, pp.557-564.
4. Phạm Văn Vũ (2024), “Promoting the role of the secretary of the teacher’s party cell in innovating ssh education in military schools”, *Socio-Economic and anvironmental issues in development*, Finance Publishing House, ISBN 978-604-79-4446-0, pp.3374-3388.
5. Phạm Văn Vũ (2024), “Vai trò của Bí thư chi bộ học viên trong công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ nhà trường Quân đội hiện nay”, Hội thảo khoa học quốc gia: *âng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Nxb Lao động, tr. 72-85.
6. Phạm Văn Vũ (2025), “Solutions for party building together with enhancing capacity of secretaries of party cells among teachers in military schools”, *The Third International Conference on the Issues ò Social Sciences and Humanities*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-43-4873-5, pp.398-412.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thúy Anh (2012), “Nâng cao chất lượng bí thư chi bộ”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (3), tr. 10-12.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW*, ngày 16/6/2022 về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 332-QĐ/TW*, ngày 24/6/2025 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Chỉ thị số 50-CT/TW*, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 59-NQ/TW*, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Hà Nội.
7. Ban Tuyên giáo Trung ương (2011), *Tài liệu bồi dưỡng công tác Đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Lê Ngọc Bảo (2022), “Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Nghệ thuật Quân sự Việt Nam* (2), tr. 45-48.
9. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 51-NQ/TW*, ngày 20/7/2005 về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội.
10. Bộ Chính trị (2016), *Quy định số 59-QĐ/TW*, ngày 22/12/2016 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội.
11. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 01-KL/TW*, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Hà

Nội.

12. Bộ Chính trị (2024), *Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới*, Hà Nội.
13. Bộ Quốc phòng (2022), *Chỉ thị Số 97/2022/CT-QP, ngày 22/07/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” trong toàn quân*, Hà Nội.
14. Nguyễn Đức Biên (2026), “Nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, trường sĩ quan Quân đội” *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự*, số 1 (227), tr. 57-60.
15. Bun Phêng Sĩ Pa Xọt (2008), “Nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Quân đội Nhân dân Lào”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 4, tr.57-59.
16. Nguyễn Quang Chung (2019), *Nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
17. Bùi Quang Cường (Chủ biên) (2015), *Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
18. Bùi Quang Cường (2015), *Phát triển lý luận công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ Quân đội*, Đề tài cấp Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
19. Bùi Quang Cường (2019), *Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
20. Lương Cường (2017), “Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (11), tr. 1-6.
21. Lương Cường (2018), “Xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (2), tr. 1-5.
22. Diệp Chi (2020), “Bốn giải pháp xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ”, *Tạp chí*

Xây dựng Đảng (657), tr. 27-29.

23. Đinh Văn Dũng (2025), *Xây dựng chi bộ đại đội học viên các trường sĩ quan Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
24. Đinh Văn Dũng (2024), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung, biện pháp xây dựng chi bộ ở các trường sĩ quan Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông* (2), tr. 177-179.
25. Tô Ngọc Dũng (2017), “Học viện Phòng không - Không quân gắn xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo”, *Tạp chí Khoa học Quân sự* (5), tr. 63-67.
26. Vũ Phú Dũng (2024), “Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, đáp ứng yêu cầu tinh, gọn, mạnh”, <http://tapchiquptd.vn/vi/ngghien-cuu-trao-doi/xay-dung-doi-ngu-can-bo-quan-doi-dap-ung-yeu-cau-tinh-gon-manh/21636.html>, ngày 21/3/2024.
27. Đảng bộ Quân đội (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng Quân đội lần thứ XII nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.
28. Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị lần thứ X nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
29. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1, lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
30. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XV*, Đồng Nai.
31. Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh lần thứ XVII*, Hà Nội.
32. Đảng bộ Trường Sĩ quan Thông tin (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVI*, Khánh Hòa.
33. Đảng bộ Trường Sĩ quan Công binh (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIV*, Bình Dương.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XIII về Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
39. Roderick Lee (2020), “Xây dựng thể hệ lãnh đạo quân sự kế cận của Quân đội Trung Quốc”, *Tạp chí Các vấn đề Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương* (Journal of Indo-Pacific Affairs), tr. 135-145.
40. Lý Lương Đồng (Chủ biên, 2019), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc* (Bản dịch của Ngô Thùy Dung, Hoàng Việt Hà, Cù Thị Thúy Lan, Hoàng Tuấn), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
41. Mai Thúc Định (2025) “Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ ở các đơn vị quân đội hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số ra ngày 17/4/2025, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/17/nang-cao-chat-luong-doi-ngu-bi-thu-chi-bo-o-cac-don-vi-quan-doi-hien-nay>.
42. Phạm Hồng Đức (2022), *Chất lượng thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
43. Nguyễn Minh Đức (2020), *Nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
44. Đinh Ngọc Giang (2019), *Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng gắn với chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
45. Phạm Giang (2018), “Để có đội ngũ bí thư chi bộ đáp ứng yêu cầu thực

- tiền”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (11), tr. 15-17.
46. Đỗ Đức Giang (2021), *Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
 47. Nguyễn Đức Hà (2010), *Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 48. Nguyễn Thị Việt Hà (2020), “Xây dựng chi bộ thật sự đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Chính trị* (8), tr. 31-39.
 49. Phạm Thanh Hà, Phạm Quỳnh Trang (2025), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về tư cách đảng viên và sự vận dụng trong thực tiễn xây dựng đội ngũ đảng viên ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục & Xã hội*, số tháng 8 (Kỳ II), tr. 18-22, 59.
 50. Đỗ Thị Hiện (2024), “Phát huy vai trò của chi bộ sinh viên trong công tác phát triển đảng viên ở các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 159-167.
 51. Nguyễn Huy Hiệu (2017), “Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ - nhiệm vụ then chốt để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”, *Tạp chí Khoa học quân sự*, (3), tr. 75-78.
 52. Học viện Quốc phòng Cay Sơn Phôm Vi Hân (1997), *Kết hợp xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện trong quân đội ta hiện nay*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Viêng Chăn.
 53. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 55. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 56. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 57. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 58. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 59. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 60. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 61. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

62. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
63. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
64. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
65. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
66. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
67. Trần Ngọc Hồi (2009), “Một số vấn đề trong xây dựng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Khoa học quân sự* (5), tr. 54-56.
68. Nguyễn Thị Minh Hòa (2018), “Xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Kế toán Tài chính*, số 1, tr. 13-16.
69. Nguyễn Thanh Hùng (2014), *Nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức đảng ở đơn vị học viên trong các nhà trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội trình độ đại học hiện nay*, Đề tài khoa học cấp ngành, Bộ Tổng Tham mưu, Hà Nội.
70. Cấn Xuân Hùng (2017), *Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư đảng ủy trung, lý đoàn phòng không hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
71. Hoàng Việt Hùng (2015), *Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
72. Nguyễn Thanh Hưng (2024), “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của bí thư cấp ủy ở các đảng bộ sư đoàn bộ binh”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/09/17/chuan-muc-dao-duc-cach-mang-cua-bi-thu-cap-uy-o-cac-dang-bo-su-doan-bo-binh/>.
73. Khamsing Xaymonty (2024), *Năng lực lãnh đạo của các Đảng ủy Học viện trong Quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
74. Nguyễn Trọng Khánh (2021), “Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của các chi bộ lớp học viên ở Đảng bộ Học viện Chính trị”,

<http://hocvienchinhtribqp.edu.vn/index.php/bai-bao-khoa-hoc/nang-cao-chat-luong-to-chuc-thuc-hien-nghi-quyet-cua-cac-chi-bo-lop-hoc-vien-o-dang-bo-hoc-vien-chinh-tri.html>, ngày 09/9/2021.

75. Lê Trung Kiên (2020), “Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ (bốn tốt)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số tháng 01, tr. 36-441.
76. Nguyễn Trung Kiên (2012), “Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của các chi bộ đại đội ở đơn vị cơ sở”, *Tạp chí Khoa học chính trị quân sự* (4), tr. 28-30.
77. Triệu Gia Kỳ (2004), *Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo*, bài viết trong *Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Xây dựng Đảng cầm quyền - Kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc”* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Đặng Xuân Kỳ, Mạch Quang Thắng, Nguyễn Văn Hòa (2005), *Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Nguyễn Tùng Lâm (2018), “Xây dựng chi bộ ở đơn vị quản lý học viên trong các học viện, trường sĩ quan Quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị* (2), tr. 61-66.
80. Ngô Xuân Lịch (2018), “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội ngang tầm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (7), tr. 1-5.
81. Nguyễn Minh Long (2024), Phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường Quân đội, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Đổi mới công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, Tổng cục Chính trị, Hà Nội, tr. 72-78.
82. Lê Đức Lự (2019), “Bàn về xây dựng đội ngũ cán bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (10), tr. 96-98.
83. Lương Tiến Lực (2021), *Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay*,

Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.

84. Lưu Ly (2024), “Sinh hoạt chi bộ theo tổ đảng, kết quả và những vấn đề cần giải quyết”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (6), tr. 8-11.
85. C.Mác và Ph.Ăngghen (2005), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
86. C.Mác và Ph.Ăngghen (2005), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
87. Phạm Văn Minh (2024) “*Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong tình hình hiện nay*”, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
88. Hồ Hải Nam, Nguyễn Văn Sơn (2024), Yêu cầu bồi dưỡng công tác kiểm tra, giám sát cho bí thư chi bộ đại đội quản lý học viên ở đảng bộ các học viện, trường sĩ quan Quân đội, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/08/01/yeu-cau-boi-duong-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-cho-bi-thu-chi-bo-dai-doi-quan-ly-hoc-vien-o-dang-bo-cac-hoc-vien-truong-si-quan-quan-doi/>, ngày 01/8/2024.
89. Huy Nam (2024), “Giải pháp từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (3), tr. 8-10, 68
90. Nguyễn Năng Nam (2026), “Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng khoa giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở các nhà trường Quân đội” *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự*, số 1 (227), tr. 125-128.
91. Đinh Văn Năm (2013), “Bí thư cấp ủy cơ sở với việc xây dựng hệ thống chính trị”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (4), tr. 13-14.
92. Mai Yến Nga, Nguyễn Thị Tiếp (2005), *Cẩm nang nghiệp vụ công tác Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
93. Trần Đình Nghĩa (2023), “Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên cơ sở”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (5), tr. 11-12, 21.
94. Cấn Thanh Niên (2016), “Nâng cao năng lực tiến hành công tác cán bộ của bí thư cấp ủy cơ sở ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự* (4), tr. 38-40.

95. Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang (2007), “Đồng chí Lê Duẩn với công tác xây dựng Đảng”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (4), tr. 10-13.
96. Nguyễn Đức Nhuận (2022), *Xây dựng đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
97. Hoàng Phê (Chủ biên) (2015), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
98. Bùi Đình Phong (2017), *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
99. Lê Văn Phong (2024), Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong học viên các học viện, trường công an nhân dân, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 209-218.
100. Phu Vy Kẹo Pang Khăm (2017), *Các đảng bộ Học viện Quân đội nhân dân Lào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
101. Phí Thị Lan Phương (2023), *Phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986 - 2020)*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
102. Nguyễn Xuân Quảng (2013), “Vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ trong tăng cường kỷ luật Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học quân sự* (8), tr. 6-8.
103. Quân ủy Trung ương (2018), *Điều lệ công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam* (Lưu hành nội bộ), Hà Nội.
104. Quân ủy Trung ương (2018), *Quy định số 842-QĐ/QUTW, ngày 06/8/ 2018 về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
105. Quân ủy Trung ương (2019), *Kết luận số 60-KL/QUTW, ngày 18/01/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.
106. Quân ủy Trung ương (2021), *Nghị quyết số 847-NQ/QUTW, ngày*

- 28/12/2021 về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới, Hà Nội.
107. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW*, ngày 20/12/2022 về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới, Hà Nội.
 108. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1659-NQ/QUTW*, ngày 20/12/2022 về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2023-2030, Hà Nội.
 109. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1652-NQ/QUTW*, ngày 20/12/2022 về lãnh đạo công tác khoa học quân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Hà Nội.
 110. Quân ủy Trung ương (2025), *Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW*, ngày 29/01/2025 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội, Hà Nội.
 111. Quân ủy Trung ương (2026), *Nghị quyết số 290-NQ/QUTW*, ngày 07/01/2026 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội, Hà Nội.
 112. Nguyễn Tiên Quốc (Chủ biên) (2011), *Nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
 113. Trần Hồng Quyên (2024), “Giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ học viên thuộc Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 462-472.
 114. Đỗ Băng Quyên (1997), “Tăng cường công tác kiểm tra đảng góp phần xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (1), tr. 18-20.
 115. Trịnh Văn Quyết (2024), Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam - Kết quả và bài học kinh nghiệm, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/media-story/tang-cuong-xay-dung-to-chuc-co-so-dang-va-nang-cao-chat-luong-doi-ngu-dang-vien-trong-quan-doi-nhan-dan-viet-nam-ket-qua-va-bai-hoc-kinhngghiem>, ngày 04/12/2024.

116. Sinni, Tarnov, Zomin (1950) (Ngọc Anh dịch), *Xây dựng Đảng Cộng sản Liên Xô*, Ban Huấn luyện Trung ương xuất bản.
117. Nguyễn Quang Song (2007), “Ra nghị quyết và thực hiện nghị quyết chi bộ”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (4), tr. 19-21.
118. Nguyễn Trường Sơn (Chủ nhiệm) (2016), *Nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ khoa giáo viên ở Đảng bộ Học viện Chính trị hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Học viện Chính trị, Hà Nội.
119. Lại Quân Sùng (2021), “Bàn về bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Quân sự quốc phòng*, số 33, tr. 77-79.
120. Nguyễn Văn Tâm (2018), “Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên là học viên ở các đảng bộ tiểu đoàn quản lý học viên, Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Chính trị Quân sự*, số 4, tr. 12-17.
121. Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Trung tâm biên soạn từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
122. Nguyễn Minh Tuấn (2021) “*Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ*”, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
123. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (2018), “*350 Thuật ngữ xây dựng Đảng*”, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
124. Nguyễn Thị Thắm (2025), “Phát huy vai trò của đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục & Xã hội*, số tháng 8 (Kỳ I), tr. 210-214.
125. Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa, Trần Khắc Việt (2004) *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
126. Đỗ Văn Thoi (2020), “Bồi dưỡng năng lực công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ bí thư chi bộ tổ học viên thuộc Đảng bộ Hệ lực quân, Học viện Chính trị”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự* (4), tr. 51-53.
127. Nguyễn Ngọc Thắng (2017), “Phát huy vai trò của các cấp ủy, chi bộ trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở Đảng bộ Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng hiện nay”, *Tạp chí Khoa học quân sự* (4), tr. 73-77.

128. Trương Thị Thông (2010), “Công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới - mấy vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (2), tr. 8-11.
129. Nguyễn Văn Tình (2017), “Một số biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở các nhà trường Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Quân sự* (3), tr. 79-82.
130. Nguyễn Duy Tịnh (2020), “Một số kinh nghiệm bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ bí thư chi bộ ở đơn vị cơ sở hiện nay”, *Tạp chí Khoa học chính trị quân sự* (54), tr. 62-65.
131. Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên) (2004), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
132. Đỗ Đức Tuệ (Chủ biên) (2000), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện trong giai đoạn cách mạng mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
133. Đỗ Đức Tuệ (Chủ biên) (2005), *Xây dựng Đảng bộ Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
134. Tổng cục Chính trị, Quân đội Nhân dân Lào (2000), *Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện trong giai đoạn cách mạng mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viêng Chăn.
135. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2008), *Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị, tập 3* (Dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội), Chương 29: *Bí thư chi bộ đại đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
136. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2016), *Hướng dẫn số 1031/HD-CT, ngày 20/6/2016 về một số nội dung về nghị quyết và chế độ ra nghị quyết lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ Quân đội*, Hà Nội.
137. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2018), *Hướng dẫn số 1677/HD-CT, ngày 28/9/2018 về việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ Quân đội*, Hà Nội.
138. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2019), *Quyết định số 236/QĐ-CT, ngày 21/02/2019 quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị viên, chủ nhiệm chính trị; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân*

đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội.

139. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2020), *Hướng dẫn số 1794/HD-CT, ngày 09/9/2020 về kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng viên hăng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ Quân đội*, Hà Nội.
140. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2021), *Báo cáo Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội.
141. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2022), *Báo cáo Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị năm 2022, Phương hướng nhiệm vụ năm 2023*, Hà Nội.
142. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2023), *Báo cáo Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024*, Hà Nội.
143. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2024), *Báo cáo Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025*, Hà Nội.
144. Trường Sĩ quan Chính trị (2010), *Sổ tay công tác bí thư chi bộ đại đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
145. Ủy ban kiểm tra Quân ủy Trung ương (2022), *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ Quân đội*, Tập 1, Tập 2, Hà Nội.
146. Viện Nghiên cứu xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII* (nhóm biên dịch: Trần Thu Minh, Chu Thùy Liên, Trịnh Quốc Hùng, Trần Ánh Tuyết), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
147. Trần Thị Lê Việt (2022), “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, *Tạp chí xây dựng Đảng* (7), tr. 4-6.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Số lượng bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam

TT	Năm	Theo biên chế	Hiện có	Đơn vị công tác		
				Phòng, Ban	Khoa giáo viên	Đơn vị quản lý Học viên
1	2020	527	527	73	216	238
2	2021	527	527	73	216	238
3	2022	530	530	72	216	242
4	2023	533	533	72	219	242
5	2024	537	537	72	218	247
6	2025	541	541	72	218	251

Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Phụ lục 2

Thông kê thành phần xuất thân và chỗ ở hiện nay của ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam

Thành phần xuất thân			Chỗ ở hiện nay	
Công nhân, bộ đội (tỷ lệ %)	Nông dân (tỷ lệ %)	Thành phần khác (tỷ lệ %)	Gia đình sống ở thành phố, (thị xã, thị trấn) (tỷ lệ %)	Gia đình sống ở nông thôn, miền núi (tỷ lệ %)
30,5	55,5	14,0	43,4	56,6

Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Phụ lục 3

Thống kê chất lượng ĐNBT chi bộ

ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025

1. Đào tạo qua trường

TT	Năm	Tổng số	Qua trường			Các trường khác
			Sĩ quan Chính trị	Học viện Chính trị	Học viện CTQG HCM	
1	2020	527	363	160		04
2	2021	527	363	160		04
3	2022	530	366	161	04	02
4	2023	533	365	163	05	04
5	2024	537	367	165	07	03
6	2025	541	368	167	05	1

2. Cấp bậc, tuổi đời, tuổi quân

Nội dung		Cấp phòng (Tỷ lệ %)	Cấp ban (Tỷ lệ %)	Cấp khoa (Tỷ lệ %)	Trung bình (Tỷ lệ %)
Cấp bậc	Thiếu úy - Trung úy	0	0	0	0
	Thượng úy - Đại úy	0	5,5	10,5	16,22
	Thiếu tá - Trung tá	10,5	31,3	46,45	65,88
	Thượng tá - Đại tá	89,5	49,5	30,25	17,83
Tuổi đời	Từ 23 đến 30	0	0	5,5	16,6
	Từ 31 đến 39	0	31,2	40,1	35,65
	Từ 40 đến 49	52,5	33,3	42,2	37,75
	Từ 50 trở lên	47,5	10,5	33,6	10,00
Tuổi quân	Dưới 9 năm	0	0	25,0	15,0
	Từ 10 đến 18 năm	0	32,5	57,13	37,76
	Từ 19 đến 25 năm	55,5	34,15	49,3	33,8
	Trên 26 năm	44,5	15,12	27,17	15,93

Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Phụ lục 4
Tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ
các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025

STT	Năm	T. Số cán bộ	Đào tạo tại các nhà trường		Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ CTĐ, CTCT	
			Học viện Chính trị	Học viện Chính trị Quốc gia HCM	Học viện Chính trị	Tổng cục Chính trị
1	2020	527	21	08		10
2	2021	527	25	07	05	15
3	2022	530	30	04	06	13
4	2023	533	31	05	06	10
5	2024	537	35	09	07	11
6	2025	541	42	11	12	17
Tổng			184	44	36	76

Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Phụ lục 5

**Kết quả phân tích chất lượng đảng viên của ĐNBT chi bộ
ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025**

TT	Năm	Tổng số đảng viên là bí thư chi bộ	Kết quả bình xét							
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	2020	527	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			67	12,7	450	85,3	10	2,0	0	0
2	2021	527	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			70	13,3	450	85,3	7	1,4	0	0
3	2022	530	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			69	13,1	451	85,0	10	1,9	0	0
4	2023	533	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			72	13,5	455	85,3	6	1,1	0	0
5	2024	537	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			74	13,7	457	85,1	6	1,2	0	0
6	2025	541	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			78	14,4	461	85,2	2	0,4	0	0
Tỷ lệ bình quân trong 6 năm (%)			13,45%		85,2%		1,3%		0,0%	

Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Phụ lục 6
Kết quả phân tích chất lượng cán bộ của ĐNBT chi bộ
ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam 2020 - 2025

TT	Năm	Tổng số đảng viên là bí thư chi bộ	Kết quả bình xét							
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	2020	527	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			50	9,5	467	88,6	10	1,9	0	0
2	2021	527	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			54	10,24	467	85,3	7	1,13	0	0
3	2022	530	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			52	9,8	469	88,5	9	1,7	0	0
4	2023	533	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			56	10,5	469	88,0	8	1,5	0	0
5	2024	537	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			57	10,61	474	88,26	6	1,11	0	0
6	2025	541	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
			58	10,73	478	88,35	5	0,92	0	0
Tỷ lệ bình quân trong 6 năm (%)			10,23%		87,83%		1,37%		0,0%	

Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Phụ lục 7

Kết quả khen thưởng của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ

QĐND Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025

NĂM		2020	2021	2022	2023	2024	2025
XẾP LOẠI		(Tỷ lệ %)	(Tỷ lệ %)	(Tỷ lệ %)	(Tỷ lệ %)	(Tỷ lệ %)	(Tỷ lệ %)
K.Thưởng về Đảng	Giấy khen	12,70	13,30	13,10	13,50	13,70	14,40
Kỷ luật về Đảng	K. trách	0	0	0	0	0	0
	C.cáo	0	0	0	0	0	0
K.Thưởng về chính quyền	CSTĐ	9,50	10,24	9,80	10,50	10,61	10,73
	CSTT	42,71	43,01	42,50	42,87	43,21	44,26
Kỷ luật về chính quyền	K. trách	0	0	0	0	0	0
	C.cáo	0	0	0	0		0

Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Phụ lục 8

Các đảng bộ TSQ trực thuộc Quân ủy Trung ương và trực thuộc đảng ủy tổng cục, quân, binh chủng và Bộ đội Biên phòng

STT	Tên các đảng bộ TSQ QĐND Việt Nam
1.	Đảng bộ Trường sĩ quan Chính trị
2.	Đảng bộ Trường sĩ quan Lục quân 1
3.	Đảng bộ Trường sĩ quan Lục quân 2
4.	Đảng bộ Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự
5.	Đảng bộ Trường Sĩ quan Không quân
6.	Đảng bộ Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp
7.	Đảng bộ Trường Sĩ quan Thông tin
8.	Đảng bộ Trường Sĩ quan Công binh
9.	Đảng bộ Trường Sĩ quan Phòng hóa
10.	Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh
11.	Đảng bộ Trường Sĩ quan Đặc công

Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.

Phụ lục 9

Bảng tổng hợp kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến

- Đối tượng khảo sát: Cán bộ ở phòng, ban, khoa, hệ, tiểu đoàn, đại đội.
- Số lượng khảo sát: 200 phiếu.
- Đơn vị khảo sát: TSQ Lục quân 1; TSQ Chính trị; TSQ Tăng Thiết giáp; TSQ Pháo binh; TSQ Đặc công; TSQ Phòng hóa.
- Thời gian khảo sát: Tháng 10 năm 2025.

STT	Nội dung trả lời theo các phương án	T. số ý kiến trả lời	Tỷ lệ %
1	<i>Ý kiến đánh giá về số lượng bí thư chi bộ</i>		
	- Đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ	170	85,0
	- Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	20	10,0
	- Mới đáp ứng một phần yêu cầu nhiệm vụ	8	4,0
	- Cần bổ sung thêm cán bộ cơ quan chính trị	2	4,0
	- Khó trả lời	0	0,0
2	<i>Ý kiến đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNBT chi bộ</i>		
	- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng	200	100,0
	- Kiên quyết, kiên trì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	200	100,0
	- Nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, ý chí vươn lên, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	195	97,5
	- Có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn,	200	100,0

	thử thách		
	- Tâm huyết, trách nhiệm, dấn thân, nỗ lực hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao	189	94,5
	- Trong sạch, không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, không gây phiền hà, sách nhiễu	197	98,5
	- Chưa thật sự tiêu biểu về đạo đức, lối sống	13	6,5
3	<i>Ý kiến đánh giá về năng lực, phong cách công tác của ĐNBT chi bộ</i>		
	- Có năng lực, phong cách công tác tốt	182	91,0
	- Năng lực, phong cách công tác đáp ứng chức trách, nhiệm vụ	135	67,5
	- Năng lực tiến hành CTĐ, CTCT còn có hạn chế	30	15,0
	- Năng lực tham mưu đề xuất, chỉ đạo, hướng dẫn còn hạn chế	50	25,0
	- Khó trả lời	7	3,5
4	<i>Ý kiến đánh giá về công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ</i>		
	- Làm tốt công tác quy hoạch	178	89,0
	- Về cơ bản đã làm tốt công tác quy hoạch	20	10,0
	- Chưa làm tốt công tác quy hoạch	7	3,5
	- Không làm quy hoạch	0	0,0
5	<i>Ý kiến đánh giá về sự quan tâm của cấp ủy, cán bộ chủ trì đối với xây dựng ĐNBT chi bộ</i>		
	- Cấp ủy, cán bộ chủ trì rất quan tâm đến công tác xây dựng ĐNBT chi bộ	181	90,5
	- Cấp ủy, cán bộ chủ trì thường xuyên quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện ĐNBT chi bộ	194	97,0
	- Sự quan tâm của một số cấp ủy, cán bộ chủ trì chưa thật sự đầy đủ, toàn diện đối với công tác xây dựng ĐNBT chi bộ	15	7,5
	- Ở một số đơn vị, cấp ủy, cán bộ chủ trì chủ yếu quan	70	35,0

	tâm đến việc sử dụng cán bộ, chưa chú trọng đúng mức đến bồi dưỡng, xây dựng ĐNBT chi bộ		
	- Cấp ủy các cấp đã phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng, xây dựng ĐNBT chi bộ	186	93,0
6	<i>Ý kiến đánh giá về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ĐNBT chi bộ</i>		
	- Đã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ	183	91,5
	- Về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	140	70,0
	- Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	27	13,5
	- Chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	20	10,0
	Khó trả lời	0	0
7	<i>Ý kiến đánh giá về tinh thần trách nhiệm trong tự học tập tu dưỡng của ĐNBT chi bộ</i>		
	- Tích cực tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống	183	91,5
	- Chủ động tự học nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và phương pháp, tác phong công tác	187	93,5
	- Việc tự học, tự rèn luyện của bí thư chi bộ được duy trì thường xuyên, có kế hoạch và mục tiêu rõ ràng	177	88,5
	- Khó trả lời	5	2,5
8	<i>Ý kiến đánh giá về chính sách của Đảng, Nhà nước, Quân đội đối với cán bộ nói chung, bí thư chi bộ nói riêng</i>		
	- Ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng tốt nhu cầu cán bộ	180	90,0
	- Nhìn chung có sự đổi mới phù hợp với tình hình	139	69,5
	- Có chính sách còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng được đặc thù lĩnh vực quân sự	21	10,5
	- Còn có mặt hạn chế	12	6,0

9	<i>Ý kiến đánh giá về kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ</i>		
	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	28	14,0
	- Đa số hoàn thành tốt nhiệm vụ	159	79,5
	- Một bộ phận hoàn thành nhiệm vụ	10	5,0
	- Khó trả lời	3	1,5
10	<i>Ý kiến đánh giá về nguyên nhân ưu điểm trong xây dựng ĐNBT chi bộ</i>		
	- Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, cán bộ chủ trì các TSQ, của cấp ủy, chỉ huy cơ quan chính trị trong xây dựng ĐNBT	187	93,5
	- Đảng ủy, cán bộ chủ trì TSQ, cấp ủy, cán bộ chủ trì cơ quan chính trị đã chú trọng giáo dục, rèn luyện về phẩm chất, bồi dưỡng năng lực, phương pháp, tác phong công tác cho ĐNBT	182	91,0
	- Sự bồi dưỡng, hướng dẫn về nghiệp vụ CTĐ, CTCT của cơ quan chính trị cấp trên đối với ĐNBT cơ quan chính trị ở các TSQ trong Quân đội	176	88,0
	- Sự nỗ lực phấn đấu, rèn luyện của ĐNBT cơ quan chính trị ở các TSQ trong Quân đội	169	84,5
	- Khó trả lời	15	7,5
11	<i>Ý kiến đánh giá về nguyên nhân hạn chế trong xây dựng ĐNBT chi bộ</i>		
	- Vì tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng phức tạp, các thế lực thù địch chống phá quyết liệt cùng những khó khăn của đất nước, Quân đội và các TSQ	155	77,0
	- Do tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường, những bất cập về cơ chế chính sách gây ảnh hưởng tới	151	75,5

	xây dựng ĐNBT chi bộ		
	- Do một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì ở các TSQ chưa quan tâm đúng mức tới công tác cán bộ	15	7,5
	- Do tổ chức biên chế của đơn vị ở một số TSQ chưa khoa học, thống nhất	17	8,5
	- Do một số bí thư chi bộ chưa chủ động, tích cực tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác đáp ứng chức trách, nhiệm vụ	27	13,5
	- Khó trả lời	25	12,5
12	<i>Ý kiến đánh giá về các giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay</i>		
	- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam	182	91,0
	- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam	191	95,5
	- Đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng sát thực tiễn, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm TSQ QĐND Việt Nam	179	89,5
	- Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam	175	87,5
	- Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam	193	96,5

Nguồn: Tác giả tổng hợp khảo sát các TSQ QĐND Việt Nam, tháng 10 năm 2025